

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY  
LẮP ĐIỆN I

Số: 0516 /PCC1-TCQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Mã chứng khoán: PC1

Địa chỉ trụ sở chính: Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 38456329

Fax: 024 3823997

Người thực hiện công bố thông tin: Trịnh Văn Tuấn


Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Xây lắp Điện I công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày  
16/4/2020 tại đường dẫn: <http://pcc1.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm  
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Tuấn**



# 2019 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Được thành lập vào ngày 2/3/1963, trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần xây lắp điện I (PCC1) hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản, tư vấn và dịch vụ.

Công ty hiện nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, TOP 50 doanh nghiệp xuất sắc năm 2019 với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và đạt doanh thu trên 5.800 tỷ đồng.

<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I</b>
<b>Tên viết tắt</b>	PCC1
<b>Tên tiếng Anh</b>	Power Construction Joint Stock Company No.1
<b>Trụ sở chính</b>	Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
<b>Vốn điều lệ</b>	1.593.239.290.000 đồng
<b>Website</b>	<a href="http://pcc1.vn/">http://pcc1.vn/</a>
<b>Điện thoại</b>	024.38456329
<b>Fax</b>	0243823997
<b>Email</b>	<a href="mailto:info@pcc1.vn">info@pcc1.vn</a>
<b>Mã chứng khoán</b>	PC1
<b>Nơi niêm yết</b>	Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

## MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	6
Điểm nhấn 2019.....	8
Thông tin tài chính cơ bản.....	12
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.....	13
<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b>	
1. Lịch sử phát triển.....	18
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	20
3. Định hướng phát triển.....	27
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	
1. Mô hình tổ chức.....	30
2. Ban lãnh đạo.....	32
3. Đơn vị trực thuộc, các công ty con, công ty liên kết.....	40
4. Thông tin cổ phần, cổ đông và cổ phiếu.....	42
5. Quan hệ cổ đông (IR).....	46
6. Báo cáo quản trị 2019.....	50
7. Giao dịch giữa công ty với các bên liên quan.....	56
8. Rủi ro và quản trị rủi ro.....	62
9. Tăng cường công tác quản trị công ty.....	66
<b>III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>	
1. Tổng quan tình hình chung nền kinh tế Việt Nam và ngành điện 2019.....	70
2. Tình hình hoạt động SXKD, đầu tư năm 2019.....	70
3. Tình hình tài chính.....	78
<b>IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.....	88
2. Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý.....	92
3. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển năm 2020.....	94
<b>V. BÁO CÁO CỦA HĐQT</b>	
1. Đánh giá kết quả năm 2019.....	102
2. Kế hoạch, định hướng năm 2020.....	104
<b>VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	
1. Thông điệp phát triển bền vững.....	109
2. Các định hướng phát triển bền vững.....	111
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững.....	112
<b>VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	122

## DANH MỤC VIẾT TẮT

<b>ATLĐ</b>	An toàn lao động
<b>BKS</b>	Ban Kiểm soát
<b>BTGD</b>	Ban Tổng Giám đốc
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>DT</b>	Doanh thu
<b>DTT</b>	Doanh thu thuần
<b>ĐKKD</b>	Đăng ký kinh doanh
<b>ĐZ</b>	Đường dây
<b>EPC</b>	Engineering - Procurement - Construction (Hợp đồng thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
<b>FIT</b>	Feed-in-tariff (cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo)
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>EVN</b>	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>HTK</b>	Hàng tồn kho
<b>KTCN</b>	Kỹ thuật công nghệ
<b>LN</b>	Lợi nhuận
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>NLĐ</b>	Người lao động
<b>PC</b>	Procurement - Construction (hợp đồng tổng thầu cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
<b>PC1</b>	mã chứng khoán CTCP Xây lắp điện I
<b>PCCI</b>	CTCP Xây lắp điện I
<b>QLDA</b>	Quản lý dự án
<b>ROA</b>	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
<b>ROE</b>	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
<b>SP</b>	Sản phẩm
<b>SXCN</b>	Sản xuất công nghiệp
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>TBA</b>	Trạm biến áp
<b>TCKT</b>	Tài chính kế toán
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>XNK</b>	Xuất nhập khẩu
<b>yoy</b>	year over year

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng kính mến!  
Thưa toàn thể Anh chị em cán bộ công nhân viên PCC1 thân mến!**

Năm 2020, PCC1 bước vào năm cuối thực hiện kế hoạch chiến lược 5 năm 2016-2020, tầm nhìn 2030, Khẳng định vị trí số 1 Việt Nam và Top 5 Khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực tổng thầu EPC công trình lưới điện và nhà máy điện năng lượng tái tạo. Mục tiêu chiến lược về tăng trưởng doanh thu trung bình năm là 22% và đến 2020 đạt doanh thu tương đương 400 triệu USD, lợi nhuận trung bình năm sau thuế trên doanh thu không nhỏ hơn 8%. Ban lãnh đạo công ty khát vọng cùng với đội ngũ cán bộ CNV tạo ra những đột phá mới, những bước phát triển mới trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế thị trường cùng với sự phát triển công nghệ 4.0 trên toàn cầu.

Năm 2019 vừa qua đi, những thuận lợi đan xen nhiều khó khăn thách thức, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp trong triển khai các mục tiêu kế hoạch trọng tâm và đã đạt được các kết quả tích cực: Tiếp tục khẳng định vị thế số 1 Việt nam với việc thực hiện thành công tổng thầu EPC nhiều công trình lưới điện cao áp, các dự án có yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ cấp bách; Vị trí số 1 Việt Nam về thiết kế và sản xuất nhiều loại cột điện cao áp, siêu cao áp. Đặc biệt PCC1 luôn dành được sự tin cậy của khách hàng, uy tín với thị trường trong và ngoài EVN, cũng như các

khách hàng quốc tế đầu tư tại Việt Nam. PCC1 cũng kiểm soát tiến độ và chất lượng 3 nhà máy thủy điện đang đầu tư, cơ bản hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư 3 dự án điện gió. PCC1 tiếp tục khẳng định là chủ đầu tư bất động sản uy tín, chuyên nghiệp trên địa bàn Hà Nội. Các chỉ tiêu kinh doanh đạt được năm 2019: Doanh thu hợp nhất đạt 97% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của các khối kinh doanh cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch năm, trừ công ty liên kết. Lũy kế trong 04 năm đầu 2016-2019 của kế hoạch 05 năm, Doanh thu tăng trưởng lũy kế hàng năm 25%, Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu trung bình năm đạt 8,4%, như vậy sau 4 năm Công ty đã cơ bản hoàn thành bám sát các mục tiêu chiến lược 05 năm đã xây dựng.

*Kính thưa Quý vị!*

Năm 2020 sẽ là một năm vô cùng khó khăn, nhiều thách thức lớn, không chỉ nền kinh tế toàn cầu đang chịu ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc, nghiêm trọng và dài hạn bởi đại dịch COVID-19 mà thế giới còn phải đối mặt với sự mất mát, đau thương đe dọa đến sinh mạng của hàng triệu con người ở hầu hết các châu lục. Việt Nam chúng ta đã và đang làm rất tốt công tác phòng chống dịch COVID-19, tuy nhiên sự ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp từ suy giảm kinh tế thế giới đang tác động tiêu cực rất lớn đến kinh tế Việt nam, tác động đến hệ thống các doanh nghiệp Việt nam lâm vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng, số lượng lớn các công ty phải điều chỉnh giảm kế hoạch, thu hẹp sản xuất thậm chí là đóng cửa, phá sản. Ban lãnh đạo PCC1, các Trưởng khối kinh doanh cùng Ban quản trị rủi ro của Công ty đã sớm phân tích các kịch bản của COVID-19, đánh giá phạm vi, mức độ tác động tiêu cực, cũng như những cơ hội, lợi thế đối với PCC1 và quan trọng hơn: Công ty đã triển khai các giải pháp ngăn chặn các ảnh hưởng tiêu cực, chuẩn bị điều kiện chớp thời cơ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát mọi hoạt động SXKD trong ngắn hạn, đồng thời sẵn sàng nguồn lực để tăng trưởng và phát triển trong dài hạn.

Các mục tiêu lớn năm 2020 của chúng ta là:

- Rà soát, cơ cấu hiệu quả về tổ chức nhân sự, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống, thông qua chất lượng và trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, lực lượng quản lý công ty cùng với việc đầu tư nâng cao ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến.
- Kiểm soát tài chính, hiệu quả dòng tiền thông qua việc rà soát điều chỉnh hợp lý kế hoạch đầu tư trung và dài hạn, tập trung thu hồi công nợ, giảm tồn kho, kiểm soát chi phí.
- Đối với đầu tư năng lượng: Tập trung cao để hoàn thành phát điện 3 nhà máy thủy điện đang đầu tư vào nửa đầu năm 2020. Tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện để đầu tư, hợp tác hiệu quả với các đối tác trong nước và nước ngoài, khởi công đầu tư 3 nhà máy điện gió cùng công suất 48 MW tại Quảng Trị, đảm bảo tin cậy phát điện 100% công suất trước tháng 10/2021. Tiếp tục phát triển các dự án năng lượng mới.
- Đầu tư kinh doanh BĐS: Hoàn thành kế hoạch bán hàng, bàn giao toàn bộ sản phẩm dự án PCC1 Thanh Xuân, tiếp tục khẳng định uy tín của PCC1 và đến sự hài lòng thật sự cho khách hàng. Khởi công dự án mới trong Q2/2020, tiếp tục phát triển các dự án mới.
- Khối xây lắp điện: Đầu tư bổ xung trang thiết bị tiên tiến, mục tiêu phát triển hoạt động tổng thầu EPC lên một trình cấp mới, một quy mô mới,

không chỉ dừng lại EPC các dự án lưới điện, mà PCC1 sẽ làm chủ và thành công các hợp đồng tổng thầu EPC cho các nhà máy điện gió, nhà máy điện năng lượng tái tạo trong năm 2020 và 2021.

- Khối sản xuất: Tiếp tục phát huy năng lực khác biệt về thiết kế, sản xuất tất các loại cột điện cao áp, siêu cao áp, phát huy lợi thế các sản phẩm đặc thù, sản phẩm mới, thành công việc đưa sản phẩm mới - Cột thanh cái ống vào các công trình trọng điểm của ngành điện Việt nam.
- Lĩnh vực tư vấn và dịch vụ: Tập trung nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp đồng bộ các dịch vụ cho các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của đối tác và khách hàng.
- Hoàn thành Báo cáo chiến lược Công ty 2021-2025, tầm nhìn 2035.

Trong bối cảnh những khó khăn và thách thức lớn đối với phát triển kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới năm 2020, đối với PCC1 các cơ hội đan xen nhiều thách thức, Ban lãnh đạo công ty tự tin kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tin tưởng vào ý chí, quyết tâm, năng lực của tập thể CBCNV, chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn, thách thức để bảo vệ và chăm sóc thật tốt sức khỏe cho mỗi cá nhân và gia đình của mình, hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 2020.

Tôi rất mong và tin tưởng rằng, với tinh thần **nỗ lực - trách nhiệm - sáng tạo** của CBCNV PCC1, những **finh cảm**, sự **tin cậy** và **ủng hộ** quý báu của Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng dành cho Công ty, PCC1 sẽ tiếp tục thành công, phát triển, tiếp tục tạo ra nhiều giá trị mới cho Khách hàng, Nhà đầu tư và Người lao động.

*Trân trọng cảm ơn!*

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

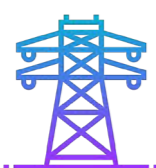
**Trịnh Văn Tuấn**



# ĐIỂM NHẤN 2019



Tổng doanh thu hợp nhất đạt **5.845** tỷ đồng  
tăng trưởng **14,95%**



### Khối Xây lắp điện:

Doanh thu đạt **3.000** tỷ đồng  
tăng trưởng **73%**

PCC1 đã thực hiện thành công hàng loạt hợp đồng tổng thầu EPC trạm biến áp, đường dây truyền tải công suất cho các nhà máy điện mặt trời, điện gió với tổng công suất 1,2 GW trên tổng số 4,9 GW được hòa lưới, chiếm 25% tổng công suất.

“**Đơn vị dẫn đầu Việt Nam về tổng thầu EPC các công trình điện cao áp và siêu cao áp**”



### Khối Sản xuất công nghiệp:

Doanh thu đạt **981** tỷ đồng  
tăng trưởng **97%**

PCC1 thực hiện cung cấp cột thép trong hàng loạt dự án 500kV, trong đó có cột điện 500kV Sông Hậu - Đức Hòa cao nhất Đông Nam Á, hơn 23.000 tấn cho dự án 500kV mạch 3. Sản phẩm mới cột thép thanh cái ống có tính ưu việt vượt trội đã được sản xuất lắp đặt thành công cho dự án đường dây 220kV thuộc nhà máy điện mặt trời Bim (Ninh Thuận).



### Đầu tư năng lượng:

Doanh thu đạt **552** tỷ đồng

Phát điện nhà máy thủy điện thứ 5 (Nhà máy Thủy điện Mông Ân), nâng tổng công suất phát điện lên gần 150MW. Sở hữu dự án điện gió đầu tiên 48 MW với mục tiêu nâng tổng công suất phát điện gió đến năm 2021 lên 150 MW. PCC1 đồng thời sẽ là tổng thầu EPC dự án điện gió do công ty con của PCC1 là chủ đầu tư, với chiến lược vươn lên trở thành tổng thầu thực hiện các nhà máy điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam.

## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



**TOP 500** doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam  
(xếp hạng 76/500)



**TOP 500** doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất  
Việt Nam  
(xếp hạng 143/500)



**TOP 50** doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc  
năm 2019



**THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

**7.873**  
TỶ ĐỒNG  
TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT

**5.845**  
TỶ ĐỒNG  
DOANH THU THUẦN

**376**  
TỶ ĐỒNG  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**386**  
TỶ ĐỒNG  
TRÍCH NỘP NGÂN SÁCH

**Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.101	3.008	3.161	5.085	5.845
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	246	305	256	491	376
EPS	Đồng/cp	9.179	4.532	2.336	3.514	2.246
<b>Bảng cân đối kế toán</b>						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.263	4.530	6.214	6.597	8.315
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.370	2.063	2.814	3.279	3.695
<b>Chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>						
ROE		22,0%	17,7%	10,5%	16,1%	10,8%
ROA		9,20%	7,8%	4,8%	7,7%	5,0%

**TẦM NHÌN**

Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam, top 5 khu vực Đông Nam Á thực hiện tổng thầu EPC các công trình điện và xây dựng công trình công nghiệp

**SỨ MỆNH**

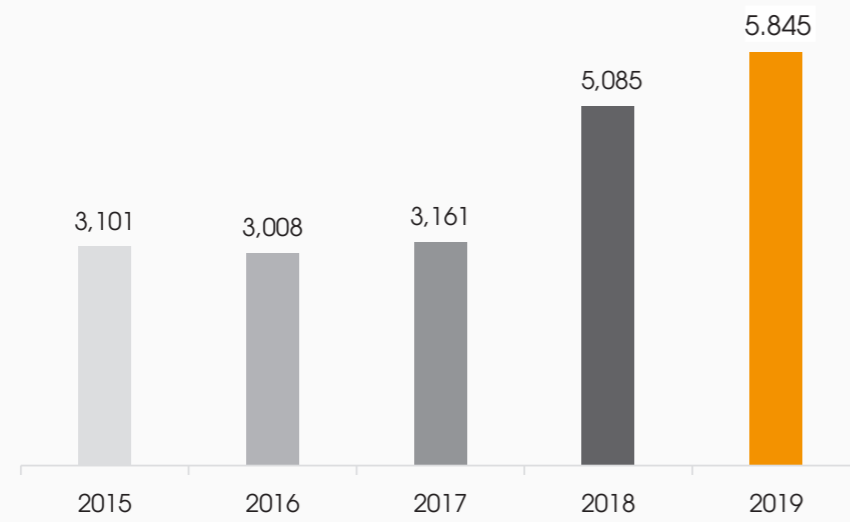
**Sáng tạo không ngừng** tạo ra các công trình điện thông minh, hiện đại kết nối với hệ thống điện quốc gia và khu vực.  
**Tạo nhiều giá trị vượt trội** cho đối tác, khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và xã hội.

**GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

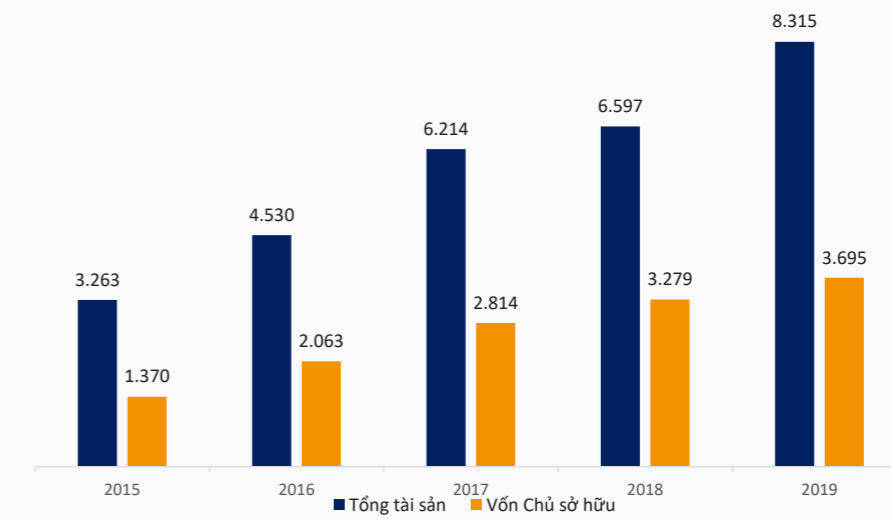
**Sáng tạo:** là nền tảng của sự phát triển;  
**Tốc độ:** hành động tốc độ, tư duy hệ thống, dẫn dắt mọi hoạt động;  
**Tin cậy:** là sức mạnh tạo nên sự phát triển bền vững, là linh hồn của PC1



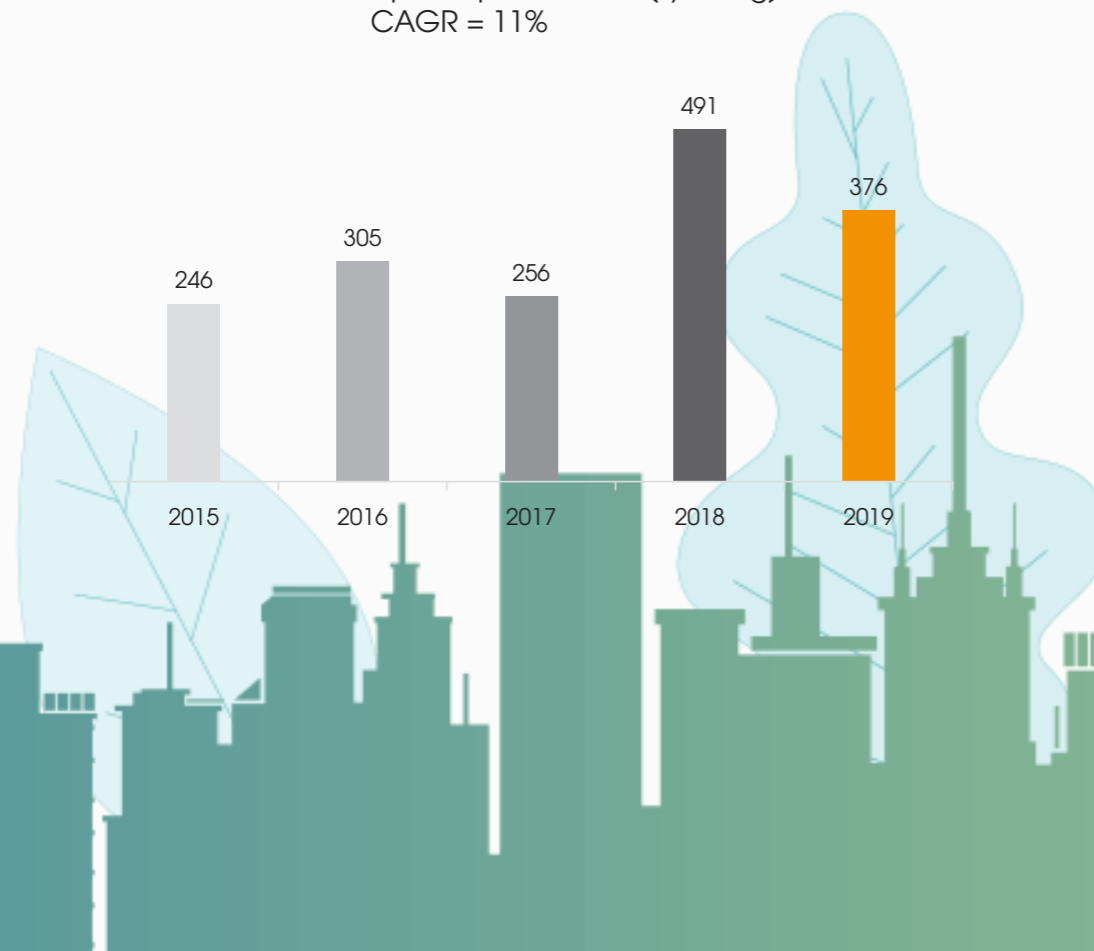
Doanh thu thuần (tỷ đồng)  
CAGR = 17%



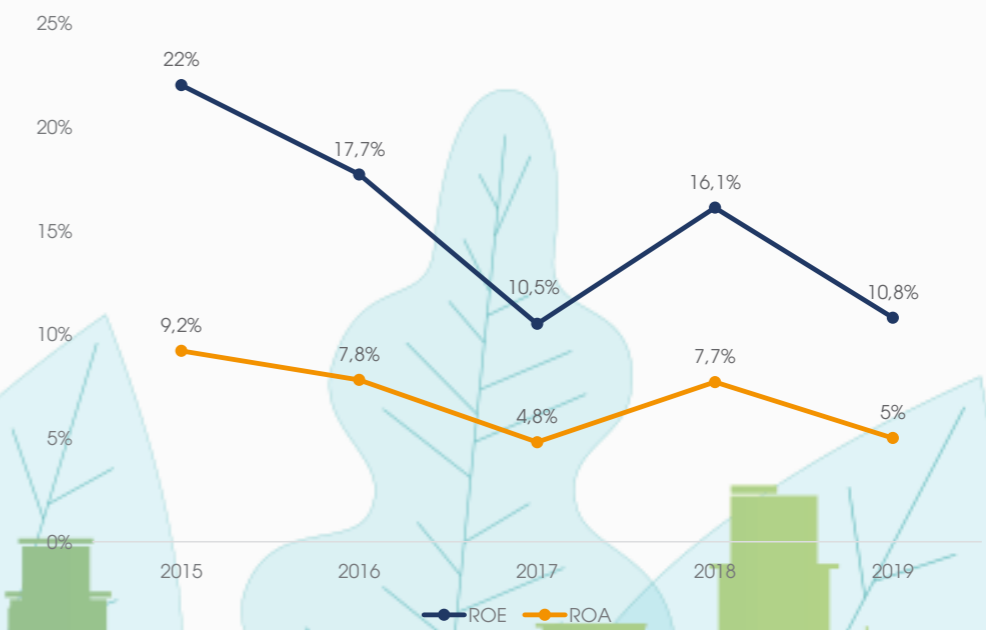
Tổng tài sản (tỷ đồng)  
CAGR = 26,22%



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)  
CAGR = 11%



Khả năng sinh lời



# PHẦN I:

## THÔNG TIN CHUNG

1. Lịch sử phát triển
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Định hướng phát triển

## 1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

02/03/1963

Thành lập ngày 2 tháng 3 năm 1963 với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Ở thời điểm thành lập, Công ty có 4.000 cán bộ, công nhân viên, 5 đội công trình, 3 công trường, 1 đoàn xe, 1 phân xưởng cơ khí. Trụ sở Công ty ở 20 Trần Nguyễn Hãn (Hà Nội).

1967 - 1970

Ngày 30/6/1967, Bộ Công nghiệp Nặng ra quyết định thành lập Công ty Xây lắp đường dây và Trạm, trực thuộc Cục Điện lực. Lực lượng lao động của Công ty lúc này có khoảng 2.000 người, 16 đội công trình.

1970 - 1975

Ngày 30/6/1970, Công ty Xây lắp đường dây và Trạm trực được thành lập là công ty trực thuộc Bộ Điện và Than. Từ đó, Công ty là đơn vị ngang Cục, là cơ quan quản lý cấp trên của các xí nghiệp, thực hiện hạch toán kinh tế toàn diện và tập trung.

1975 - 1979

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm với cơ cấu tổ chức độc lập và hoàn chỉnh. Công ty lúc này có khoảng 3.500 người.

1979 - 1981

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm trực thuộc Bộ Điện lực được đổi tên thành Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1.

1981 - 1988

Năm 1983, do yêu cầu phát triển lưới điện của cả nước nên Bộ đã quyết định tách và nâng một số xí nghiệp, công trường của Công ty để thành lập các công ty trực thuộc Bộ Điện lực, cụ thể là:

- Tách Xí nghiệp lắp trạm Đông Anh ra khỏi công ty để thành lập công ty xây lắp đường dây và trạm 4 đóng tại Đông Anh.
- Tách Xí nghiệp Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội.
- Tách Xí nghiệp Đường dây 1, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 3 đóng tại Vinh.
- Tách Công trường Quảng Trị, thành lập Công ty Xây lắp Điện 5 đóng tại Vinh.

1988 - 2005

**Năm 1988**, thành lập Công ty Xây lắp Điện 1, trực thuộc Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1 với Công ty xây lắp đường dây và trạm Hà Nội.  
**Năm 1995**, Công ty trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.  
**Năm 1998**, Công ty trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp.

2005 - 2008

**Năm 2005:** Công ty cổ phần xây lắp điện I được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty xây lắp điện I.  
**Năm 2008:** Công ty cổ phần xây lắp điện I đăng ký trở thành Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2009 - 2013

Công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu trung bình hàng năm trên 15%, với doanh thu hàng năm trên 1.000 tỷ đồng.  
 Cổ đông nhà nước là Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam thoái vốn toàn bộ khỏi Công ty cổ phần xây lắp điện I và Công ty trở thành 100% vốn tư nhân.

2014 - 2015

**Năm 2014** đã đánh dấu một bước phát triển mới khi Công ty đạt mức doanh thu trên 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế trên 400 tỷ đồng.  
**Năm 2015:** Năm thứ 5 liên tiếp PCC1 hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể thực hiện 2015 đạt 106% so với kế hoạch 2015. Giai đoạn 2012 đến 2015 tăng trưởng doanh thu trung bình của PCC1 đạt 32,3%/năm; tăng trưởng lợi nhuận gộp trung bình 36,4%/năm và biên lợi nhuận gộp đạt tỷ lệ 14% - 21%.

2016 - 2018

**Năm 2016:** Công bố chiến lược 2016 - 2020, tầm nhìn 2030. Niêm yết thành công cổ phiếu PC1 trên sàn chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Phát điện 2 nhà máy thủy điện đầu tiên - nhà máy thủy điện Bảo Lâm 1 và nhà máy thủy điện Trung Thu với tổng công suất 60 MW.  
**Năm 2017:** Tiếp tục phát điện 2 nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A, nâng tổng công suất phát điện của PCC1 lên 114 MW.  
**Năm 2018:** Bàn giao dự án bất động sản thứ 4 - dự án PCC1 Mỹ Đình Plaza 2.

Năm 2019

**Khối xây lắp điện:** đã thành công với nhiều hợp đồng tổng thầu EPC lưới điện, luôn dành được sự tin cậy của khách hàng, uy tín với thị trường trong và ngoài EVN, cũng như các khách hàng quốc tế đầu tư tại Việt Nam.  
**Khối SXCN:** Tiếp tục cải tiến thiết kế, nâng cao năng lực sản xuất, sản xuất lắp dựng các cột vượt siêu cao áp 500kV cao nhất Đông Nam Á; là đơn vị duy nhất Việt Nam thiết kế và sản xuất thành công sản phẩm thanh cái ống 220kv, làm tiền đề cạnh tranh và mở rộng thị trường quốc tế.  
**Đầu tư năng lượng:** Hoàn thành phát điện tổ máy số 1 nhà máy thứ 5 - Thủy điện Mông Ân. Kế hoạch hoàn thành và phát điện nhà máy thứ 6,7 vào quý II/2020; Tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư năng lượng, PCC1 sẵn sàng chuẩn bị đầu tư, khởi công 3 nhà máy điện gió vào Quý II/2020, kế hoạch hoàn thành, phát điện vào quý III/2021 với tổng công suất 3 nhà máy 150 MW.

## 2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



### 2.1. Xây lắp điện

Với hơn 57 năm kinh nghiệm, hiện PCC1 đang dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực xây lắp điện với kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án truyền tải điện quốc gia, đặc biệt là các dự án tổng thầu EPC, PC tới cấp điện áp 500 KV và các dự án có tính đặc thù cao (trạm Gis, dự án cấp điện ra đảo, dự án cáp ngầm...).

PCC1 liên tục thi công những dự án trọng điểm quan trọng với đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề cứng, kết hợp với việc sử dụng công nghệ thiết bị hiện đại, điển hình là công nghệ Navifly. Navifly sử dụng thiết bị bay UAV kéo rải dây mỗi trên không, được PCC1 nghiên cứu chế tạo và áp dụng từ năm 2015. Hiện tại công nghệ này đã được áp dụng cho hầu hết các công trình của công ty, giúp việc thi công kéo dây công trình truyền tải điện cao áp ở những nơi có địa hình hiểm trở một cách dễ dàng thuận tiện, tiết kiệm thời gian và sức lực

Một số dự án tiêu biểu PCC1 đã thực hiện:

#### Khách hàng trong EVN:

##### Miền Bắc:

- + Dự án trạm biến áp 500kV Quảng Ninh
- + Đường dây 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa
- + Dự án ĐZ 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín
- + TBA 220kV Đồng Hới (TBA đầu tiên sử dụng cột thép đơn thân tại Việt Nam)
- + Hợp đồng EPC trạm biến áp 110 kV Yên Định (sử dụng thiết bị cầu UNIC 10 tấn (cầu duy nhất ở Đông Nam Á) để thi công)
- + Cung cấp và Lắp đặt Cáp ngầm 110kV Dự án TBA 110kV Công viên Thủ Lệ.
- + Dự án ĐZ 500kV Phố Nối - Hưng Yên

##### Miền Trung:

- + DA ĐZ500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi
- + Dự án biến áp 500kV Hiệp Hòa
- + Đường dây 200kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn
- + Dự án ĐZ 220kV Đăk Nông - Phước Long - Bình Long
- + Dự án ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm

##### Miền Nam:

- + Trạm Biến Áp 500kV Ô Môn máy 2
- + Trạm Biến Áp 500kV Tân Định
- + Dự án ĐZ 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông
- + Dự án ĐZ 500kV Phú Lâm - Ô Môn
- + Dự án TBA 500kV Chơn Thành và đấu nối
- + Dự án ĐZ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa
- + Đường dây 220 kV Bình Long - Tây Ninh
- + HĐ PC ĐZ 220kV trên không Cát Lái - Tân Cảng
- + Đường dây 220kV Kiên Bình - Phú Quốc

#### Khách hàng ngoài EVN:

Năm 2019, PCC1 đã thực hiện tổng thầu EPC ĐZ & TBA cho nhiều dự án điện mặt trời với tiến độ và chất lượng cao:

- + Mua sắm và Xây dựng đường dây và TBA cho nhà máy phát điện năng lượng mặt trời quang điện tại huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận (BIM)
- + TBA 110kV và ĐZ đấu nối nhà máy điện mặt trời GAIA
- + Tổng thầu EPC, xây dựng đường dây và TBA 220kV Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng - Tây Ninh
- + HĐ EPC Dự án điện gió Trà Vinh
- + ĐZ và TBA NM điện mặt trời quang điện Phước Ninh-Thuận Nam-Ninh Thuận DA BIM 250MW Bắc Nam
- + Hợp đồng PC trạm biến áp Dự án nhà máy điện gió Đại Phong



ĐZ 500kV xuất tuyến trạm 500kV Phố Nối - Hưng Yên

## 2.2. Sản xuất công nghiệp

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, PCC1 là đơn vị duy nhất và có quy mô lớn nhất Việt Nam về thiết kế, chế tạo cột thép đơn thân 110 KV, 220 KV - 1, 2, 4 mạch và cột thép liên kết thanh đến 750kV, với dây chuyền công nghệ hiện đại tích hợp hệ thống điều khiển CNC tổng công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm.

Một số dự án PCC1 đã và đang cung cấp như:

### Cột lưới:

- + Cung cấp cột thép cho đường dây 500kV Sơn La - Hiệp Hòa.
- + Cung cấp cọc ống thép cho việc mở rộng đường cao tốc số 5.
- + Cung cấp cột điện cho đường dây 765kV Shingori.
- + ĐZ 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Dốc Sỏi và Dốc Sỏi - Pleiku 2.
- + ĐZ Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín.
- + ĐZ 500kV Đẩu nối NMD Nghi Sơn 2.
- + ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa (cột điện cao nhất Đông Nam Á).

### Cột đơn thân

- + Cung cấp cột điện 220kV-500kV cho Chi Lê.
- + Cung cấp cột điện 220kV cho Pa-kít-xan.
- + Dự án Cát Lái - Tân Cảng.

### Sản phẩm mới: Cột thanh cái ống

- + Đường dây và trạm biến áp 220kV thuộc nhà máy điện mặt trời BIM (Ninh Thuận)

PCC1 đã nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo hoàn chỉnh sản phẩm Cột thép thanh cái ống từ đối tác AG-AJKAWA (Nhật Bản), năm 2019 đã triển khai thành công ra thị trường tại dự án điện mặt trời BIM Ninh Thuận. Sản phẩm cột thép mới của PCC1 với nhiều tính năng ưu việt đã được lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác, khách hàng đánh giá cao về tính phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình truyền tải điện Quốc gia.

Cùng với thị trường trong nước, Công ty vẫn bám sát các dự án nước ngoài để như Bangla-des, Papua New Guinea, Myanmar nhằm tăng doanh thu xuất khẩu.



## 2.3. Đầu tư năng lượng

### Đầu tư thủy điện

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PCC1 khẳng định năng lực đầu tư chuyên nghiệp với nguồn lực sẵn sàng, quy trình quản lý chuyên nghiệp, công nghệ tiên tiến, luôn luôn kiểm soát chất lượng và tiến độ. Đến nay, PCC1 đã vận hành thành công 5 nhà máy thủy điện với sản lượng vượt thiết kế. Các nhà máy thủy điện thứ 6 và 7 sẽ được hoàn thành và phát điện vào quý II/2020. Tổng công suất của 7 nhà máy gần 170 MW với tổng mức đầu tư 5.000 tỷ đồng.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ nợ vay	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (triệu kWh)
<b>Đã hoàn thành và đi vào hoạt động</b>						
Trung Thu	Điện Biên	08/2014 - 11/2016	910	70%	30	113
Bảo Lâm 1	Cao Bằng	11/2014 - 01/2017	767	75%	30	104
Bảo Lâm 3	Cao Bằng	06/2015 - 09/2017	890	70%	46	173
Bảo Lâm 3A	Cao Bằng	03/2016 - 11/2017	330	75%	8	30
Mông Ân	Cao Bằng	2018 - 2020	916	75%	30	104
<b>Đang phát triển</b>						
Bảo Lạc B	Cao Bằng	Q2/2018 - Q4/2019	559	70%	18	72
Sông nhiệm 4	Hà Giang	2018 - 2020	228	70%	7	24
<b>Tổng</b>		<b>-</b>	<b>4.600</b>	<b>-</b>	<b>169</b>	<b>620</b>

### Đầu tư điện gió

Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, đến nay PCC1 tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, mục tiêu công suất phát điện đạt 744 MW vào năm 2025, góp phần tích cực vào việc bảo đảm an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch của quốc gia.

Hiện tại, PCC1 đang đầu tư 3 dự án điện gió: Dự án điện gió Liên Lập, Dự án điện gió Phong Huy, Dự án điện gió Phong Nguyên cùng công suất 48MW tại Quảng Trị.

<b>Đang phát triển</b>						
Liên Lập	Quảng Trị	Q3/2021	1.656	70%	48	140
Phong Huy	Quảng Trị	Q3/2021	1.728	70%	48	133
Phong Nguyên	Quảng Trị	Q3/2021	1.728	70%	48	133



## 2.4. Đầu tư và kinh doanh BĐS

### Các dự án PCC1 đã hoàn thành

Dự án	Địa chỉ	Hoàn thành	Doanh thu chuyển nhượng (tỷ đồng)	Quy mô dự án
PCC1 Nàng Hương	583 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Q1/2011	300	2 tháp cao 21 tầng; biệt thự và nhà liền kề
Mỹ Đình Plaza 1	140 Trần Bình, Cầu Giấy, Hà Nội	Q1/2014	709	Tháp căn hộ cao cấp 25 tầng nổi, 2 tầng hầm; 350 căn hộ
PCC1 Complex Hà Đông	Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội	Q1/2016	464	4 tháp cao 15 tầng, 3 tầng cho thuê; 540 căn hộ
Mỹ Đình Plaza 2	Số 2, Nguyễn Hoàng Nam, Từ Liêm, Hà Nội	Q3/2018	1.106	2 tháp chung cư cao cấp 28 tầng, 4 tầng thương mại và 472 căn hộ

### Các dự án PCC1 đang thực hiện

#### PCC1 Thanh Xuân

Địa chỉ : số 44 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội  
 Dự kiến hoàn thành : Q2/2020  
 Doanh thu chuyển nhượng: 898 tỷ đồng  
 Quy mô dự án : 2 tháp chung cư 27 tầng, 3 tầng hầm, trường mầm non và 480 căn chung cư



Hình ảnh dự án PCC1 Thanh Xuân

#### Dự án PCC1 Vinh Hưng

Địa chỉ : Số 01 Ngõ 321 Phố Vinh Hưng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  
 Dự kiến hoàn thành : Quý IV/2021  
 Quy mô dự án : cao 27 tầng, 3 tầng hầm, 288 căn chung cư và các căn hộ thấp tầng



Hình ảnh mô phỏng dự án PCC1 Vinh Hưng

#### Dự án PCC1 Thăng Long

Địa chỉ : Bắc Từ Liêm, HN  
 Dự kiến hoàn thành : 2022  
 Doanh thu chuyển nhượng: 1.068 tỷ đồng  
 Quy mô dự án : diện tích trên 20.000 m2, bao gồm các tòa chung cư cao tầng và các dãy căn hộ thấp tầng

## 2.5. Tư vấn và dịch vụ

- Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng;
- Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện;
- Dịch vụ quản lý tòa nhà;
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình.

Công ty đã chủ trì các công trình, dự án bao gồm các công trình đường dây và trạm biến áp cấp điện áp đến 220kV, các công trình cải tạo lưới điện Thành phố và Thị xã, các dự án Năng lượng nông thôn II (RE2), các dự án viễn thông và rất nhiều dự án khác được triển khai bằng các nguồn vốn ODA, vay World Bank (WB), vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (NPC), nguồn vốn của các tỉnh và khách hàng trong cả nước.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH



### Trải khắp 3 miền Bắc, Trung Nam

*Hiện nay, PCC1 đã có các sản phẩm xuất sang thị trường nước ngoài như Nhật Bản, Indonesia, Lào, Myanmar, ...*



ĐZ 110kV đưa điện ra huyện đảo Cô Tô - Quảng Ninh



Trạm biến áp Bắc Kạn



ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm



ĐZ 220kV điện mặt trời BIM - Ninh Thuận

## 3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 3.1. Chiến lược phát triển

- Tiếp tục khẳng định vị trí số 1 về xây lắp công trình truyền tải điện tại Việt Nam, tầm nhìn "Top 5 khu vực Đông Nam Á lĩnh vực tổng thầu EPC lưới điện và đầu tư năng lượng";
- Nâng cao năng lực quản trị hệ thống, tính chuyên nghiệp, quản trị rủi ro và quản lý chất lượng sản phẩm, khẳng định uy tín, hình ảnh với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư;
- Tái cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, văn hóa công ty;
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất;
- Lĩnh vực tổng thầu EPC các công trình điện: Phát triển năng lực tổng thầu EPC lên trình cấp mới, quy mô mới, không chỉ dừng lại EPC các dự án lưới điện, mà sẽ độc lập làm chủ các hợp đồng tổng thầu EPC các nhà máy điện gió, điện mặt trời trong năm 2020, 2021;
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Phát triển các sản phẩm kỹ thuật cao, sản phẩm đặc thù như cột thanh cái ống siêu cao áp, cột đơn thân cao áp nhiều mạch thông qua việc thiết kế, chế tạo sản phẩm chất lượng cao, giá thành hợp lý; không chỉ phát triển sản phẩm trong nước mà còn kiên định phát triển thị trường nước ngoài;
- Đầu tư năng lượng: tập trung nguồn lực đầu tư các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, mục tiêu phát triển bền vững công ty gắn với bảo vệ môi trường;
- Đầu tư Bất động sản: tiếp tục khẳng định nhà đầu tư bất động sản chuyên nghiệp, tin cậy, mong muốn thành công của mỗi dự án gắn với sự hài lòng, đồng hành của khách hàng; với những tính năng thiết kế hiện đại, thân thiện với môi trường.

### 3.2. Các mục tiêu trọng yếu

- 01** Quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020, kết nối giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035
- 02** Khẳng định và tiếp tục phát triển thương hiệu PCC1 trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và hình ảnh PCC1 về trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường
- 03** Không ngừng phát triển các nguồn lực của công ty lên tầm cao mới
- 04** Phát triển văn hóa mạnh PCC1, không ngừng nâng cao chất lượng môi trường làm việc và chất lượng cuộc sống CBCNV
- 05** Tạo ra giá trị cho khách hàng, đối tác, nhà đầu tư

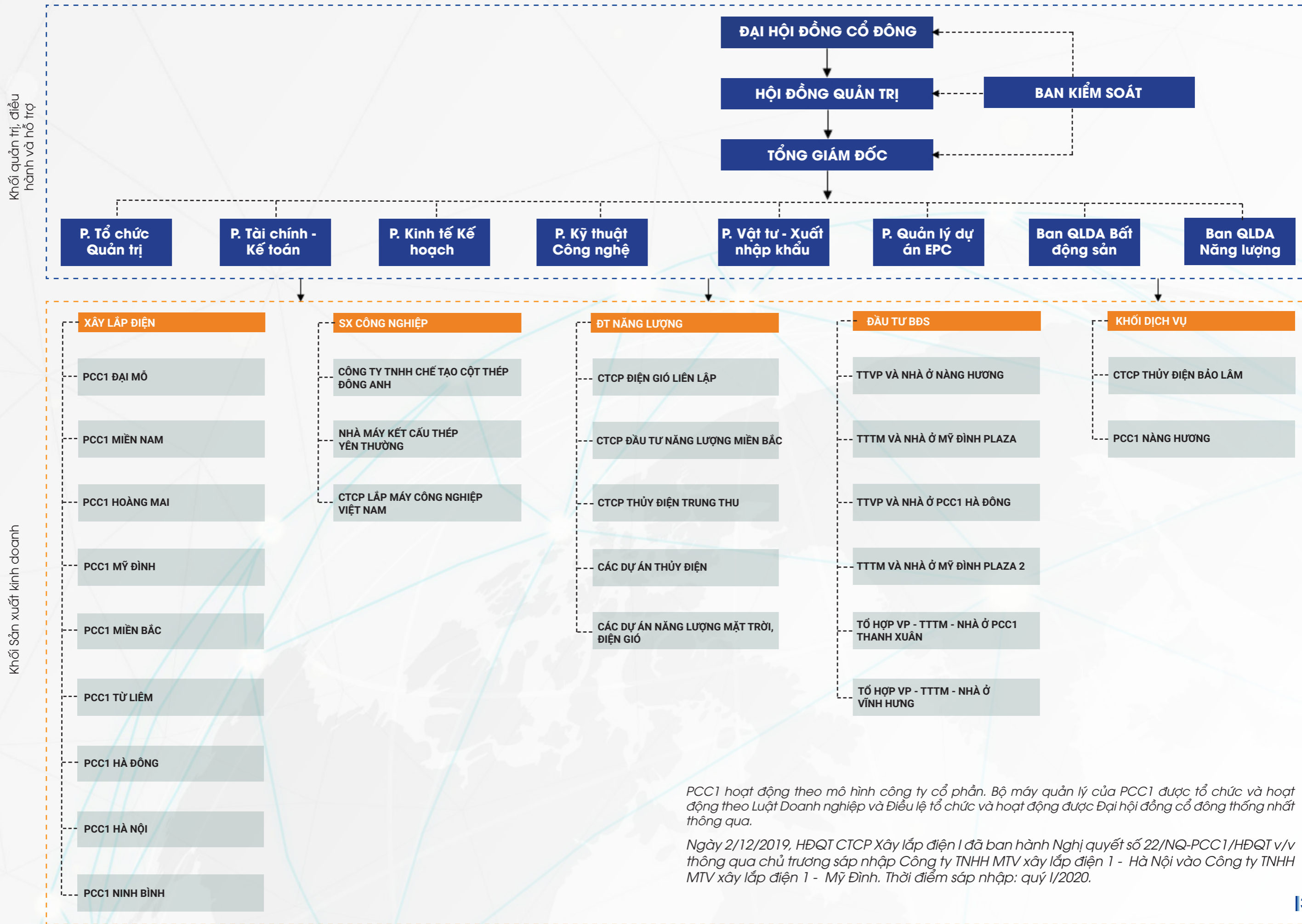
## PHẦN II:

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Mô hình tổ chức
2. Ban Lãnh đạo
3. Các công ty con, công ty liên kết
4. Thông tin cổ phần, cổ đông và cổ phiếu
5. Quan hệ cổ đông (IR)
6. Báo cáo quản trị 2019
7. Giao dịch bên liên quan
8. Rủi ro và Quản trị rủi ro
9. Tăng cường quản trị



# 1. MÔ HÌNH TỔ CHỨC



PCC1 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của PCC1 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

Ngày 2/12/2019, HĐQT CTCP Xây lắp điện I đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-PCC1/HĐQT v/v thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hà Nội vào Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Mỹ Đình. Thời điểm sáp nhập: quý I/2020.

## 2. BAN LÃNH ĐẠO

### 2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



5 2 1 3 4

#### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.



#### 1. Ông Trịnh Văn Tuấn

##### Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1962  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện,  
 Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

#### Quá trình công tác:

- Từ 06/1999 đến 03/2001: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp xây dựng điện;
- Từ 04/2001 đến 06/2002: Phó giám đốc Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện;
- Từ 07/2002 đến 11/2002: Phòng Kế hoạch - tổng hợp Công ty Xây lắp 1;
- Từ 12/2002 đến 10/2003: Trưởng Ban chỉ huy công trình ĐZ 500kV Pleiku - Đà Nẵng Công ty Xây lắp 1;
- Từ 10/2003 đến 08/2005: Giám đốc Xí nghiệp lắp trạm và xây dựng dân dụng - Công ty Xây lắp 1;
- Từ 09/2005 đến 09/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm GD Cty CPTM xây lắp công nghiệp Thăng Long;
- Từ 10/2007 đến 03/2010: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 04/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

## 2. Ông Võ Hồng Quang

### Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ

Quản trị kinh doanh.



#### Quá trình công tác:

- Từ 7-2001 đến 5-2002: Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp 1;
- Từ 6-2002 đến 6-2007: Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Xây lắp 1;
- Từ 05-2006 đến 03-2008: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng Ban đại diện Miền Nam CTCP Xây lắp Điện I;
- Từ 04-2008 đến nay: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Xây lắp Điện I.

## 4. Ông Vũ Văn Tứ

### Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện



#### Quá trình công tác:

- Từ 12/1993 đến 08/1999: Đội phó đội xây lắp điện 2 - Công ty Xây lắp 1;
- Từ 09/1999 đến 08/2005: Tổng đội trưởng tổng đội xây lắp điện 2 - Công ty Xây lắp 1;
- Từ 09/2005 đến 04/2006: Giám đốc xí nghiệp xây lắp điện - CTCP Xây lắp Điện I;
- Từ 05/2006 đến 09/2007: Phó tổng giám đốc CTCP Xây lắp Điện I;
- Từ 10/2007 đến 03/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Điện I;
- Từ 04/2010 đến 04/2015: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Điện I;
- Từ 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - CTCP Xây lắp Điện I.

## 3. Ông Nguyễn Minh Đệ

### Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện,

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.



#### Quá trình công tác:

- Từ năm 1999-2002: Chỉ huy trưởng các công trình;
- Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp điện và công trình công nghiệp;
- Tháng 10/2005: Phó phòng kỹ thuật - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 11/2005 đến 09/2006: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật - CTCP Thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long;
- Từ 10/2006 đến 07/2008: Giám đốc - CTCP Thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long;
- Từ 07/2008 đến 04/2009: Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 04/2009 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh;
- Từ tháng 4/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây Lắp Điện I;
- Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Xây lắp điện I.

## 5. Bà Nguyễn Thị Hương

### Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng QTKD



#### Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 đến 2002: Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Công ty Xây lắp 1;
- Từ năm 2002 đến 2005: Phó phòng Kế hoạch - Công ty Xây lắp 1;
- Từ năm 2008 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP Xây lắp điện I.

## 2.2. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Ban Tổng Giám đốc

Là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện cho Công ty trước pháp luật.



6	4	2	1	3	5	7
Ông Đặng Quốc Tường Phó TGD	Ông Nguyễn Minh Đệ Phó TGD  (đã giới thiệu tại mục 2.1)	Ông Võ Hồng Quang Phó TGD  (đã giới thiệu tại mục 2.1)	Ông Trịnh Văn Tuấn Tổng Giám đốc  (đã giới thiệu tại mục 2.1)	Ông Vũ Ánh Dương Phó TGD	Ông Nguyễn Nhật Tân Phó TGD	Ông Vũ Văn Tú Phó TGD  (đã giới thiệu tại mục 2.1)

### 3 Ông Vũ Ánh Dương Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 2009: Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 2009 - 2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch thị trường - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 2012 - 2013: Trưởng phòng Phát triển thị trường - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 2013 - 2018: Trưởng Ban Quản lý dự án Năng lượng - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ tháng 01/2019: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

### 5 Ông Nguyễn Nhật Tân Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 05/1995 đến 04/1997: Trưởng chi nhánh điện Chiêm Hóa, điện lực Tuyên Quang;
- Từ 05/1997 đến 09/1998: Trưởng phòng kinh doanh điện năng, điện lực Tuyên Quang;
- Từ 10/1998 đến 06/2003: Phó giám đốc Điện lực Tuyên Quang;
- Từ 07/2003 đến 12/2003: Phó bí thư huyện ủy Na Hang, Tuyên Quang;
- Từ 01/2004 đến 03/2004: Phó bí thư thường trực thị ủy Tuyên Quang;
- Từ 04/2004 đến 04/2009: Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Từ 05/2009 đến 03/2010: Phó giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang;
- Từ 04/2010 đến 05/2011: Phó giám đốc Công ty điện lực Tuyên Quang;
- Từ 06/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

### 6 Ông Đặng Quốc Tường Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thiết bị điện - điện tử.

Quá trình công tác:

- Từ 07/2004 - 6/2008: Kỹ sư Ban đại diện Miền Nam - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 07/2008 - 8/2008: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 09/2008 - 10/2009: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 11/2009 - 6/2018: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 11/2018 - 9/2019: Trưởng Phòng QLDA EPC - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ 10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

## 2.3. BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



2

1

3

4

### Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

*Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.*

#### 1 Bà Nguyễn Thị Hải Hà Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ tháng 5/1998 - 01/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây lắp 1;
- Từ tháng 02/2003 - 5/2004: Phó phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
- Từ tháng 6/2004 - 10/2005: Trưởng phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
- Từ tháng 11/2005 - 4/2008: Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Trung tâm đào tạo Bưu chính viễn thông;
- Từ tháng 5/2008 - 12/2009: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty PCC1 - Ba Lát;
- Từ tháng 01/2010-3/2010: Chuyên viên phòng TCKT CTCP Xây lắp điện I;
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Xây lắp điện I.

#### 2 Ông Nguyễn Anh Tuấn Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng

Quá trình công tác:

- Từ tháng 01/2010 - tháng 03/2015: Chuyên viên Phòng Kinh tế Kế hoạch;
- Từ tháng 05/2015 - nay: Phó phòng kinh tế kế hoạch - CTCP xây lắp điện I;
- Từ tháng 4/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát.

#### 3 Ông Nguyễn Quang Vũ Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1987

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/2010 - nay: Cán bộ kỹ thuật - CTCP Xây lắp điện I;
- Từ tháng 4/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Xây lắp điện I.

#### 4 Bà Trần Thị Minh Việt Kế toán trưởng

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 2000 - 4/2003: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ và Xây lắp điện;
- Từ tháng 4/2003 - 10/2006: Phó phòng Tài chính Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ và Xây lắp điện;
- Từ tháng 5/2006 - 9/2007: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán CTCP Xây lắp điện I;
- Từ tháng 10/2007 - 3/2014: Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Xây lắp điện I;
- Từ tháng 4/2014 - nay: Kế toán trưởng CTCP Xây lắp điện I.

### 3. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Ngày 19/6/2019, HĐQT PCC1 ban hành Nghị quyết số 09/NQ-PCC1-HĐQT v/v Thành lập chi nhánh trên cơ sở chuyển đổi từ Nhà máy kết cấu thép Yên Thường (tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I - Nhà máy kết cấu thép Yên Thường);

Ngày 19/9/2019, HĐQT PCC1 ban hành Nghị quyết số 15/NQ-PCC1-HĐQT thông qua Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập (số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng 4.995.000 cổ phần chiếm 99,90% vốn điều lệ).

Do vậy, năm 2019, **PCC1 01 đơn vị trực thuộc, 19 công ty con và 02 công ty liên kết:**

#### Đơn vị trực thuộc

STT	Tên Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ VNĐ	Tỷ lệ sở hữu của PCC1
1	Nhà máy Kết cấu thép Yên Thường	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội	sản xuất, chế tạo cột thép	17.000.000.000 VNĐ	100%

#### Công ty con

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PCC1
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Nội	Tầng 1, tòa nhà CT1 Complex Hà Đông, phường Phú Lương, quận Hà Đông, tp Hà Nội	xây lắp điện	5.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Đại Mỗ	phố Chợ, p Đại Mỗ, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	xây lắp điện	5.000.000.000	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	Cao ốc An Khang, số 28 Đường 19, Khu phố 5, p An Phú, quận 2, tp Hồ Chí Minh	xây lắp điện	25.000.000.000	100%
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	phố Chợ, p Đại Mỗ, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	xây lắp điện	10.236.009.597	100%
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	xây lắp điện	10.000.000.000	100%
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Từ Liêm	Tổ 19, p Xuân Phương, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	xây lắp điện	10.549.569.422	100%
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	Thôn Văn La, p. Phú La, q. Hà Đông, Hà Nội	xây lắp điện	5.942.874.315	100%
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	Số 471, đường Tam Trinh, q. Hoàng Mai, Hà Nội	xây lắp điện	5.000.000.000	100%

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PCC1
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Ninh Bình	phường Ninh Thành, tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	xây lắp điện	10.000.000.000	100%
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Nàng Hương	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, q. Hà Đông, Hà Nội	dịch vụ quản lý tòa nhà	725.509.851	100%
11	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Tổ 23, thị trấn Đông Anh, tp Hà Nội	sản xuất, chế tạo cột thép	51.257.437.000	90%
12	CTCP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	5.000.000.000	51%
13	CTCP Thủy điện Trung Thu	số nhà 157, tổ dân phố 16 phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ	đầu tư dự án thủy điện	290.178.000.000	60%
14	CTCP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Thôn Nà Pồng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	đầu tư dự án thủy điện	249.254.000.000	56,85%
15	CTCP Thủy điện Bảo Lâm	Thôn Nà Pồng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	tư vấn quản lý đầu tư và vận hành dự án thủy điện	3.670.000.000	91,83%
16	CTCP Điện gió Liên Lập	thôn Cửa, xã Hương Tân, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	đầu tư dự án điện gió	50.000.000.000	99,90%
17	CTCP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	thôn Đình Thôn, Mỹ Đình 1, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	đầu tư, kinh doanh BĐS	180.000.000.000	99,39%
18	CTCP Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Số 44 phố Triều Khúc, p. Thanh Xuân Nam, q. Thanh Xuân, Hà Nội	đầu tư, kinh doanh BĐS	170.000.000.000	99,88%
19	CTCP Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	Số 1, ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, p. Thanh Trì, q. Hoàng Mai, Hà Nội	đầu tư, kinh doanh BĐS	120.000.000.000	99,95%

Công ty liên kết

STT	Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PCCI
1	CTCP Gang thép Cao Bằng	số 52, phố Kim Đồng, p. Hợp Giang, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	khai thác quặng sắt	430.063.660.000	25,09%
2	CTCP Khoáng sản Tấn Phát	tổ 22, p. Sông Bằng, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	thăm dò, khai thác khoáng sản	110.334.000.000	33,92%

## 4. THÔNG TIN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHIẾU

### 4.1. Thông tin cổ phiếu CTCP Xây lắp điện I

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây lắp điện I	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	PC1	
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	16/11/2016	
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	159.323.497	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	432	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	159.323.929	cổ phiếu
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu

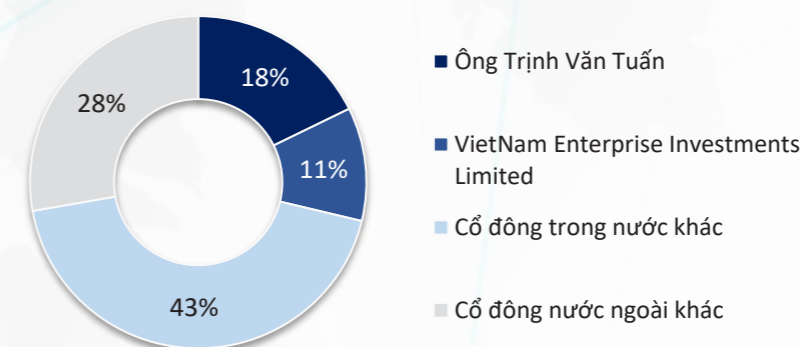
### 4.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phần trở lên)</b>	46.176.384	28,98%
	- Trong nước	28.629.778	17,97%
	- Nước ngoài	17.546.606	11,01%
2	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	432	0,00%
3	<b>Cổ đông khác</b>	113.147.113	71,02%
	- Trong nước	69.033.242	43,33%
	- Nước ngoài	44.113.871	27,69%
<b>TỔNG CỘNG</b>		159.323.929	100,00%
<b>Trong đó: - Trong nước</b>		97.663.452	61,00%
<b>- Nước ngoài</b>		61.660.477	39,00%

### 4.3. Số lượng cổ phần theo cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	<b>Trịnh Văn Tuấn</b>	Số 583 Nguyễn Trãi, CTCP Xây lắp điện I	28.629.778	17,970%
2	<b>VietNam Enterprise Investments Limited</b>	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	17.546.606	11,013%

### Cơ cấu cổ đông



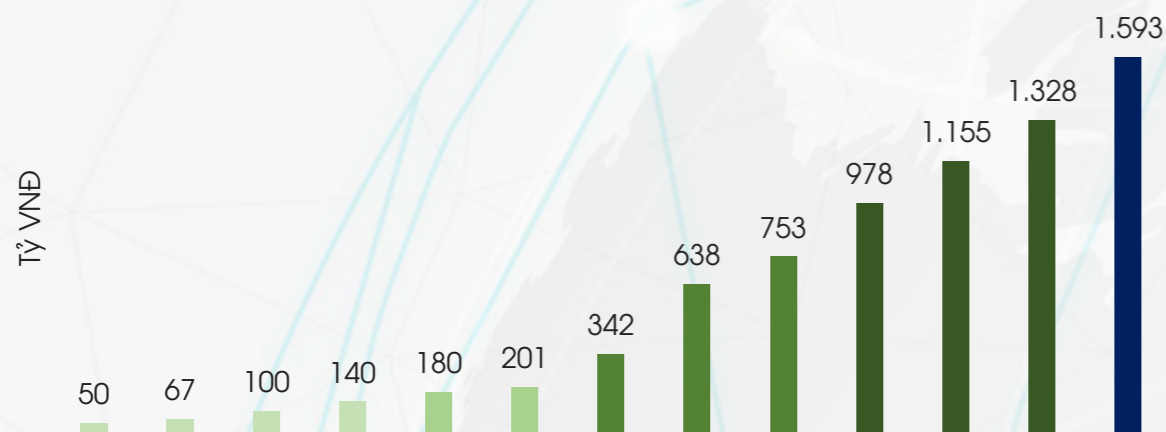
### 4.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2019 của công ty từ 1.327.703 triệu đồng tăng lên 1.593.243 triệu đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%.

#### Lịch sử tăng vốn

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn
2005	50.000.000.000	Cổ phần hóa
2008	66.670.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để Đầu tư dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Năng Hương.
2009	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ để Đầu tư giai đoạn 2 dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Năng Hương và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
2011	140.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn đầu tư cho dự án Mỹ Đình và các dự án đầu tư khác
2013	180.000.000.000	Phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2014	201.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2015	341.694.850.000	Phát hành và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
06/2016	637.821.960.000	Phát hành để trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
08/2016	752.629.140.000	Phát hành riêng lẻ để huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bảo Lâm 3.
06/2017	978.413.200.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
10/2017	1.154.528.420.000	Phát hành riêng lẻ để bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân (Bảo Lâm 4), Thủy điện Bảo Lạc B (Bảo Lâm 2A) và dự án Bất động sản Thanh Xuân
07/2018	1.327.702.940.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017
7/2019	1.593.239.290.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018

Lịch sử tăng vốn



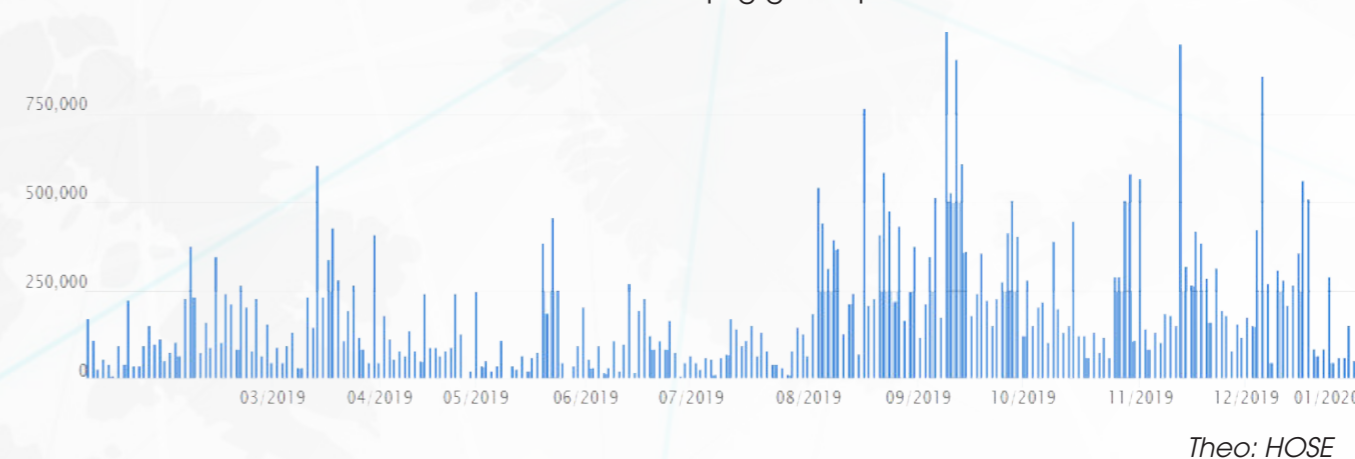
#### Tình hình cổ phiếu trong năm

Giá trị vốn hóa thị trường	: 2.413 tỷ đồng
KL niêm yết hiện tại	: 159.323.929 cổ phiếu
KL đang lưu hành hiện tại	: 159.323.497 cổ phiếu
Giá cao nhất trong năm 2019	: 21.400 VNĐ
Giá thấp nhất trong năm 2019	: 15.700 VNĐ
Khối lượng giao dịch bình quân phiên	: 168.939 cp
KL khối ngoại mua ròng năm 2019	: 2.317.110 cp
Giá trị khối ngoại mua ròng năm 2019	: 63.405.122.500 VNĐ

Biểu đồ giá chứng khoán



Biểu đồ khối lượng giao dịch



Theo: HOSE



## 5. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

### 5.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

- Công ty tuân thủ đúng trình tự thủ tục tổ chức đại hội đồng cổ đông: chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin trước đại hội và sau đại hội.

- Ngày 11/04/2019, Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Xây lắp điện I đã được tổ chức. Đại hội đã thông qua 9 nội dung biểu quyết với tỷ lệ tán thành trên 90% cho tất cả các nội dung, chi tiết:

Nội dung	Tỷ lệ tán thành
1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019	100%
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	100%
3. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2019	100%
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty	100%
5. Thông qua Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2019	100%
6. Thông qua Đầu tư dự án Điện mặt trời Trung Thu - Điện Biên	100%
7. Thông qua chủ trương nghiên cứu phát triển các dự án điện gió	100%
8. Thông qua đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Bảo Lạc A	100%
9. Thông qua đầu tư dự án Đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Thượng Hà	100%
10. Thông qua chủ trương Đầu tư Bất động sản	100%
11. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2019 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu	100%
12. Kế hoạch huy động vốn cho Dự án đầu tư điện mặt trời bằng phát hành trái phiếu riêng lẻ.	100%
13. Thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	90,73%
14. Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019	100%
15. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty	94,85%
16. Thông qua việc sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ và quy chế Quản trị Công ty	100%



Toàn cảnh đại hội đồng cổ đông thường niên 2019



Đại diện một công ty chứng khoán đặt câu hỏi cho HĐQT

## 5.2. Công bố thông tin trong năm 2019

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của công tác quan hệ nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, PCCI luôn có những hoạt động nhằm duy trì và thúc đẩy, đảm bảo thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư một cách minh bạch, khách quan và kịp thời.

### 01 Tuân thủ tốt quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Đội ngũ cán bộ phụ trách Quan hệ nhà đầu tư của PCCI am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Quyết định 340/QĐ-SGDHCM, Luật chứng khoán 2006, Luật chứng khoán 2010 sửa đổi bổ sung, ...

Công ty luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên 2018, CBTT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, ... và các công bố bất thường khác.

#### CBTT báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính quý I, II, III, IV bao gồm báo cáo riêng lẻ và báo cáo hợp nhất
- Báo cáo tài chính bán niên 2019 riêng lẻ và hợp nhất
- Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính bán niên hợp nhất 2019
- Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế tại BCTC riêng lẻ và hợp nhất đã kiểm toán của năm 2019
- BCTC hợp nhất 2018 đã kiểm toán

#### CBTT Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Tài liệu họp (ngày 01/04/2019)
- Biên bản nghị quyết ĐHĐCĐ (ngày 12/04/2019)

#### CBTT Báo cáo thường niên

- Báo cáo thường niên 2018

#### CBTT khác

- Các nghị quyết của HĐQT
- Các báo cáo thay đổi về sở hữu cổ phần, số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
- Các quyết định bổ nhiệm
- Các báo cáo tình hình sử dụng vốn
- Báo cáo tình hình quản trị công ty
- Các hợp đồng đã ký kết (đầu tư, góp vốn)
- Tiến độ, tình hình thực hiện các dự án đang xây dựng

### 02 Đổi mới, sáng tạo: Bản tin Nhà đầu tư hàng quý

Năm 2019, với mong muốn truyền tải thông tin sâu sát, kịp thời hơn tới các quý nhà đầu tư về hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính minh bạch và hình ảnh của PCCI, Công ty đã xuất bản các Bản tin nhà đầu tư theo từng quý. Nội dung Bản tin bao gồm các thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, các sự kiện nổi bật, quan trọng trong quý, giải đáp các thắc mắc và lịch sự kiện diễn ra trong quý tiếp theo.



Một số hình ảnh về Bản tin Nhà đầu tư hàng quý

## 5.3. Hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư

Sáng 26/9/2019, Công ty Cổ phần Xây lắp điện I đã tổ chức hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư năm 2019 dưới sự chủ trì của ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Hơn 100 đại biểu là các cổ đông, nhà đầu tư, đại diện các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đã tham dự và trao đổi tại cả hai điểm cầu Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Lãnh đạo PCCI lắng nghe, trao đổi và giải đáp một cách công khai, minh bạch những thắc mắc của các nhà đầu tư, củng cố thêm niềm tin của nhà đầu tư đối với PCCI.

Hội nghị đã được các đơn vị báo chí như: Báo Công thương, Báo Đầu tư chứng khoán, Báo Người đồng hành về dự và đưa tin. Ngoài ra, trong năm 2019; bộ phận quan hệ nhà đầu tư của PCCI cũng tổ chức các buổi gặp gỡ tiếp xúc với nhà đầu tư, các tổ chức các quỹ đầu tư có quan tâm đến PCCI, các bộ phận phân tích các công ty chứng khoán...qua đó giúp các nhà đầu tư nhìn nhận chính xác hơn về giá trị, triển vọng kinh doanh của PCCI.



Hình ảnh về Hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư năm 2019

## 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ 2019

### 6.1. Hội đồng quản trị

#### a. Tỷ lệ sở hữu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	17,970
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT điều hành	1,294
3	Ông Vũ Văn Tứ	Thành viên HĐQT điều hành	0,232
4	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT điều hành	1,862
5	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	0,834

#### b. Tỷ lệ dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT (Nhiệm kỳ 2015-2020)	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch	26/4/2015	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên	26/4/2015	04/04	100%	
3	Ông Vũ Văn Tứ	Thành viên	26/4/2015	04/04	100%	
4	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên	26/4/2015	04/04	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	26/4/2015	04/04	100%	

Ngoài ra trong năm 2019, HĐQT thông qua một số nội dung bằng hình thức Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản (13 Phiếu lấy ý kiến). Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia biểu quyết và đồng ý với các nội dung Phiếu lấy ý kiến (05/05 thành viên tham gia và đồng ý với nội dung Phiếu lấy ý kiến).

#### c. Tỷ lệ dự họp

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

Trong năm 2019, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau:

- + Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2019 vào ngày 11/04/2019;
- + Tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 tại Công ty và các đơn vị thành viên; đánh giá hiệu quả công việc của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan trong năm 2019;

- + Hoạt động đầu tư mới và quản lý đầu tư đối với các dự án đầu tư mới (Dự án điện gió) thông qua hoạt động M&A.
- + Công tác tổ chức lại 1 số đơn vị thành viên và sắp xếp nhân sự tại 1 số các đơn vị thành viên cũng như nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty.

#### d. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-PCC1-HĐQT	15/01/2019	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan.
2	02/NQ-PCC1-HĐQT	01/03/2019	Thông qua chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (ngày 22/03/2019) và dự kiến các nội dung trình tại Đại hội.
3	03/NQ-PCC1-HĐQT	09/03/2019	Thông qua việc hợp nhất Phòng Tổ chức và Quản trị, Bổ nhiệm Cán bộ Công ty
4	04/NQ-PCC1-HĐQT	15/03/2019	Vay và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh của Công ty tại Ngân hàng Shinhan Việt Nam, chi nhánh Hà Nội (tổng giá trị 111 tỷ đồng)
5	05/NQ-PCC1-HĐQT	29/03/2019	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: thời gian họp (8h30 ngày 11/04/2019), địa điểm họp và các tài liệu trình Đại hội.
6	06/NQ-PCC1-HĐQT	31/03/2019	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc
7	07/NQ-PCC1-HĐQT	20/05/2019	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018
8	08/NQ-PCC1-HĐQT	21/05/2019	Điều chỉnh lương của Cán bộ công nhân viên năm 2019
9	09/NQ-PCC1-HĐQT	19/06/2019	Thành lập chi nhánh trên cơ sở chuyển đổi từ Nhà máy kết cấu thép Yên Thường (tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I – Nhà máy kết cấu thép Yên Thường)
10	10/QĐ-PCC1-HĐQT	19/06/2019	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh đối với Ông Lê Mạnh Cường
11	11/NQ-PCC1-HĐQT	24/06/2019	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)
12	11B/NQ-PCC1-HĐQT	30/06/2019	Góp vốn điều lệ lần 2 năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc

*d. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (tiếp)*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Ngày	Nội dung
13	12/NQ-PCC1-HĐQT	02/07/2019	Cam kết bảo lãnh cho Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh được vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đông Hà Nội
14	13/NQ-PCC1-HĐQT	03/07/2019	Cam kết bảo lãnh cho các Đơn vị thành viên vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây
15	14/NQ-PCC1-HĐQT	05/08/2019	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (Tăng vốn điều lệ)
16	15/NQ-PCC1-HĐQT	19/09/2019	Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập (số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng 4.995.000 cổ phần chiếm 99,90% vốn điều lệ)
17	15B/NQ-PCC1-HĐQT	19/09/2019	Cử người đại diện vốn và nhân sự chủ chốt tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập
18	16/NQ-PCC1-HĐQT	30/09/2019	Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty (Ông Đặng Văn Nghĩa thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2019)
19	17/NQ-PCC1-HĐQT	30/09/2019	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty (Ông Đặng Quốc Tường giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2019)
20	18/NQ-PCC1-HĐQT	11/10/2019	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty (Bổ nhiệm Ông Hoàng Văn Cường giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty; Thời gian bổ nhiệm đến hết nhiệm kỳ HĐQT Công ty (2015-2020)
21	19/NQ-PCC1-HĐQT	02/12/2019	Miễn nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hoàng Mai
22	20/NQ-PCC1-HĐQT	02/12/2019	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hoàng Mai
23	21/NQ-PCC1-HĐQT	02/12/2019	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hoàng Mai
24	22/NQ-PCC1-HĐQT	02/12/2019	Sáp nhập Công ty TNHH TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hà Nội vào Công ty TNHH TNHH MTV xây lắp điện 1 – Mỹ Đình
25	23/NQ-PCC1-HĐQT	02/12/2019	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hà Nội
26	24/NQ-PCC1-HĐQT	02/12/2019	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hà Nội

**6.2. Ban Kiểm soát**

*a. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ dự họp Ban kiểm soát*

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS (Nhiệm kỳ 2015-2020)	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban	26/04/2015	3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên	26/04/2015	3/3	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Vũ	Ủy viên	26/04/2015	3/3	100%	

*b. Hoạt động của BKS*

- Tham dự đầy đủ các buổi họp do HĐQT tổ chức.
- Tham gia các cuộc họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý, tổng kết năm do Tổng giám đốc Công ty chủ trì.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và năm.
- Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

*c. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015-2020:*

Trong các kỳ đại hội thường niên, nghị quyết của các ĐHĐCĐ đã được Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty triển khai, đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hoạt động SXKD qua các năm				
			2015	2016	2017	2018	2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	341,7	752,6	1.154,5	1.327,7	1.593,2
2	Doanh thu HĐSXKD	Tỷ đồng	3.100,9	3.008,2	3.160,6	5.084,4	5.845,0
3	LNST của các cổ đông Công ty mẹ	Tỷ đồng	245,5	304,7	236,7	466,5	357,8

Giai đoạn từ năm 2015 - 2019 Công ty có tập trung nhiều trong lĩnh vực đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh có bước tăng trưởng, thể hiện qua tăng trưởng vốn điều lệ, doanh thu, lợi nhuận.

**Vốn điều lệ:** Năm 2015 đạt 341,7 tỷ đồng; năm 2019 đạt 1.593,2 tỷ đồng, tăng 4,66 lần so với năm 2015.

**Doanh thu:** Năm 2015 đạt 3.100 tỷ đồng; năm 2019 đạt 5.845,0 tỷ đồng, tăng 1,89 lần so với năm 2015.

**LNST của các cổ đông Công ty mẹ:** Năm 2015 đạt 245,5 tỷ; năm 2019 đạt 357,792 tỷ đồng tăng 1,46 lần so với năm 2015.

**d. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước**

**Ngành nghề kinh doanh:**

Hoạt động SXKD của PCC1 phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100745;

**Chấp hành luật quản lý thuế:**

Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước:

CÁC KHOẢN THU NỘP	CÁC KHOẢN THUẾ ĐÃ NỘP ( Tỷ đồng )				
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
I/ Thuế GTGT	72,03	84,01	59,57	91,23	182,23
II/ Thuế xuất, nhập khẩu	0,38	1,00	2,81	0,00	0,49
III/ Thuế TNDN	78,19	79,94	62,70	65,98	77,45
IV/ Thuế TN cá nhân	2,80	4,03	2,72	2,73	6,20
V/ Thuế nhà đất và tiền thuê đất	29,56	69,13	51,10	4,39	103,79
VI/ Thuế tài nguyên	0,00	0,00	17,36	36,80	38,49
VII/ Các loại thuế khác	2,28	2,30	4,30	18,04	18,16
<b>Tổng cộng</b>	<b>185,24</b>	<b>240,42</b>	<b>200,57</b>	<b>219,16</b>	<b>426,80</b>

Công ty đã thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các thông tư hướng dẫn về thuế, thực hiện chế độ sổ sách kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của Bộ tài chính ban hành và các chuẩn mực kế toán theo quy định hiện hành.

**Tuân thủ trong lĩnh vực đầu tư:**

Lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp là ngành cốt lõi xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty rất chú trọng trong công tác tìm kiếm thị trường, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý để tham gia làm tổng thầu EPC của các công trình lớn của ngành điện cũng như ngoài ngành điện.

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã rất thành công đầu tư trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, hàng loạt các dự án thủy điện được xây dựng và phát điện vượt tiến độ đặt ra. Hiện nay, Công ty còn tiếp tục mở rộng đầu tư các nhà máy điện gió tại các

Cơ quan thuế đã thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế Tại CTCP Xây lắp Điện I các năm 2015-2017; Thanh tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng của Dự án Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 1, Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3, Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3A. Kết luận Công ty đã mở sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán kết quả kinh doanh đúng quy định, công ty đã chấp hành các quy định về việc kê khai, nộp thuế.

tỉnh miền trung.

Đối với đầu tư lĩnh vực bất động sản, Công ty đã hoàn thành bàn giao 02 dự án bất động sản với quy mô từ 472 căn đến 540 căn hộ, và triển khai thi công 03 dự án trong các năm tiếp theo, đồng thời không ngừng tìm kiếm các dự án để đạt được mục tiêu chiến lược đề ra. Lĩnh vực đầu tư bất động sản cũng mang lại lợi nhuận không nhỏ trong báo cáo KQKD của Công ty qua từng năm. Ngoài ra các lĩnh vực tư vấn thiết kế, vận hành, quản lý đều là các ngành nghề phụ trợ cho các lĩnh vực mà Công ty đang đầu tư.

**e. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019**

**Kết quả hoạt động SXKD (Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán):**

- Doanh thu : 5.845,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 357,8 tỷ đồng
- Đã nộp ngân sách Nhà nước : 426,8 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 2.246 đồng/CP

**Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019, kết thúc 31/12/2019 và thống nhất xác nhận nội dung cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ

trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo qui định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**f. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban lãnh đạo điều hành**

Hội đồng quản trị và lãnh đạo Công ty đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn thử thách, đã ban hành các Nghị quyết và các quyết định về quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, nâng cao năng lực quản lý hệ thống, sáng tạo trong chỉ đạo và điều hành do vậy đã đạt được các kết quả mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đưa ra trong suốt 05 năm qua. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đầy đủ, kịp thời, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp với định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty, phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng. Nhìn chung, công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2015-2020 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty niêm yết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Đồng hành cùng HĐQT, Ban lãnh đạo đứng đầu là Tổng giám đốc đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban lãnh đạo đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn và khắc phục.

- Chiến lược phát triển kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn.

**g. Kiến nghị**

Bên cạnh những kết quả, thành tích mà Công ty đã đạt được trong năm qua. Để xây dựng Công ty có thương hiệu mạnh của Việt Nam trong các lĩnh vực kinh doanh, tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đảm bảo lợi ích cho cổ đông, BKS có một số kiến nghị Công ty các nội dung sau:

- 01** Tiếp tục bám sát các mục tiêu chiến lược Công ty điều chỉnh năm 2018-2022, tầm nhìn 2030.
- 02** Tiếp tục khai thác nguồn vốn giá rẻ và kiểm soát hiệu quả hơn nữa về sử dụng dòng tiền, đáp ứng kịp thời nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- 03** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị đảm bảo đáp ứng tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.
- 04** Đối với dự án nhà máy điện gió thì nguồn vốn đầu tư lớn vì vậy Công ty có kế hoạch chiến lược cụ thể để đảm bảo hoạt động đầu tư mang lại hiệu quả cao mà không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực khác.
- 05** Đầu tư công nghệ quản lý và công nghệ thi công tiên tiến, áp dụng quản lý phần mềm mới trong quản lý dự án.
- 06** Tiếp tục nâng cao quản trị rủi ro và hệ thống quản lý chất lượng theo ISO.
- 07** Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách với người lao động, cơ chế thi đua khen thưởng tạo động lực thu hút các nguồn nhân lực có chất lượng cao.

**7. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**7.1. Sở hữu và giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và giao dịch của thành viên HĐQT, BKS, BTGD:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ tại 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	28.629.778	17,970%
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.061.552	1,294%
3	Ông Vũ Văn Tứ	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD	370.108	0,232%
4	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.966.475	1,862%
5	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	1.328.403	0,834%
6	Ông Nguyễn Nhật Tân	Thành viên TGD	5.149.201	3,232%
7	Ông Đặng Quốc Tưởng	Phó TGD	215.369	0,135%
8	Vũ Ánh Dương	Phó TGD	85.278	0,054%

9	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	23.227	0,015%
10	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS	3	0,000%
11	Nguyễn Quang Vũ	Thành viên BKS	196	0,000%

Giao dịch trong năm 2019 của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
<b>I. Người nội bộ</b>							
1	Trịnh Văn Tuấn	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	23.441.482	17,656%	28.629.778	17,970%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 4.688.296 CP; Mua thêm 500.000 CP
2	Nguyễn Thị Hương	TV HĐQT	1.493.003	1,125%	1.328.403	0,834%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 235.400 CP; Bán một phần cổ phiếu: 400.000 CP
3	Nguyễn Quang Vũ	TV BKS	27.664	0,021%	196	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 5.532 CP; Bán 33.000 CP
<b>II. Người có liên quan của Ông Nguyễn Quang Vũ - Chức vụ: Thành viên BKS</b>							
1	Trần Thị Lan Phương	Vợ ông Nguyễn Quang Vũ - TV BKS	38.561	0,029%	273	0,000%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 7.712 CP; Bán 46.000 CP

**7.2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Năm 2019, không có phát sinh giao dịch liên quan đến Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan.

### 7.3. Giao dịch với các doanh nghiệp liên quan

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết phát sinh thường xuyên, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty về mối quan hệ Công ty mẹ - công ty con, công ty liên kết và quy định của Luật doanh nghiệp. Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết trong năm 2019, thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-PCC1-HĐQT ngày 15/01/2019 v/v thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa công ty CP Xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch với công ty
1	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 Miền Nam	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: CCDC, phí bảo lãnh
2	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hà Nội	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: Thuê văn phòng, khác
3	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Đạ Mỗ	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: CCDC, tiền thuê đất, phí bảo lãnh
4	Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh	Công ty con	Mua: Gia công cột thép Doanh thu: bán NVL
5	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: Thuê văn phòng, khác
6	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Năng Hương	Công ty con	Mua: Dịch vụ tòa nhà Doanh thu: tiền thuê đất, khác
7	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 Hoàng Mai	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh
8	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, tư vấn giải phóng mặt bằng Doanh thu: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh
9	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1-Từ Liêm	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, khác
10	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1-Hà Đông	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp
11	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Ninh Bình	Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: tiền thuê đất, phí bảo lãnh

12	Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu	Công ty con	Doanh thu: Tư vấn, khác
13	Công ty cổ phần lắp máy công nghiệp Việt Nam	Công ty con	Mua: Khối lượng lắp máy
14	Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình	Công ty con	Doanh thu: Tư vấn quản lý dự án BĐS
15	Công ty CP đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Công ty con	Doanh thu: Tư vấn quản lý dự án BĐS, thuê văn phòng
16	Công ty CP thủy điện Bảo Lâm	Công ty con	Doanh thu thuê văn phòng Mua: Quản lý vận hành thủy điện
17	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	Gia công nghiền sang tuyển quặng, thương mại
18	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Công ty con	Quản lý dự án và các dịch vụ khác
19	Công ty CP thương mại đầu tư Tiến Bộ	Công ty con	Tư vấn quản lý dự án bất động sản



Hình ảnh Ban Lãnh đạo Công ty trong buổi lễ Công bố Chiến lược PCCI giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030

#### 7.4. Phụ cấp và thù lao của HĐQT, BKS và BTGD

##### Phụ cấp của HĐQT và BKS

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (VNĐ)	Tổng (VNĐ)
Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Minh Đệ	TV HĐQT	2.000.000	24.000.000
Ông Vũ Văn Tứ	TV HĐQT	2.000.000	24.000.000
Ông Võ Hồng Quang	TV HĐQT	2.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương	TV HĐQT	2.000.000	24.000.000
<b>Tổng Cộng</b>		<b>18.000.000</b>	<b>216.000.000</b>

Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (VNĐ)	Tổng (VNĐ)
Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	6.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS	1.500.000	18.000.000
Ông Nguyễn Quang Vũ	Thành viên BKS	1.500.000	18.000.000
<b>Tổng Cộng</b>		<b>9.000.000</b>	<b>108.000.000</b>

##### Thu nhập của BTGD và HĐQT

STT	Chức danh	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng Giám đốc	1.668.725.300	1.994.017.110
2	Thành viên khác trong Ban TGD và HĐQT	5.284.540.500	5.816.725.407



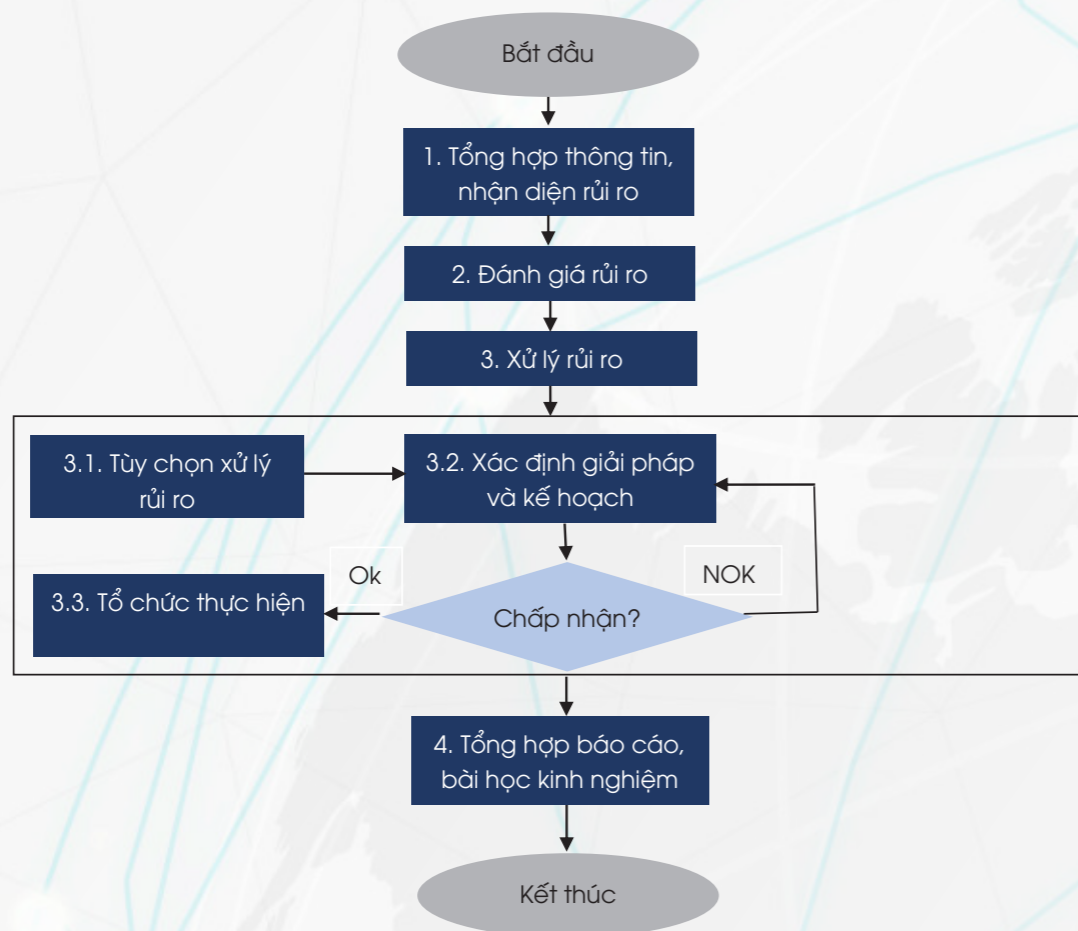


## 8. RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

### 8.1. Nguyên tắc quản trị rủi ro

- 01** Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty;
- 02** Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán;
- 03** Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty;
- 04** Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của công ty và bối cảnh thị trường;

### 8.2. Quy trình quản trị rủi ro



### 8.3. Các rủi ro chủ yếu và cách quản trị

#### 01 Rủi ro kinh tế vĩ mô

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

#### Tốc độ tăng trưởng

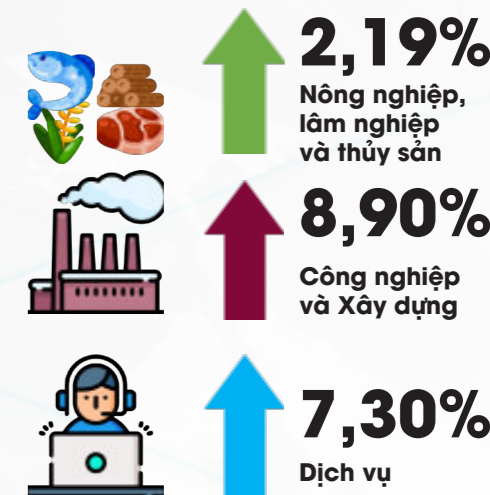
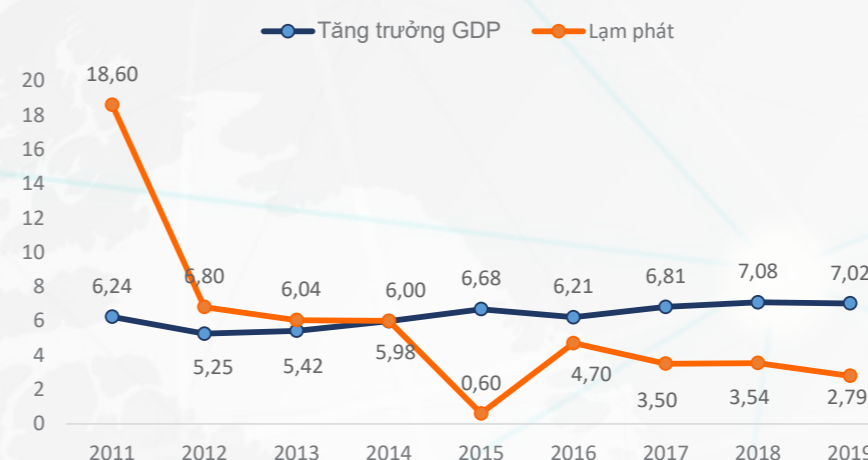
**GDP năm 2019 tăng trưởng thấp hơn năm 2018 song vẫn là kết quả đáng ghi nhận.**

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017. Các chỉ tiêu tăng trưởng năm 2019 mặc dù thấp hơn so với năm 2018 song vẫn rất đáng ghi nhận, nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế, địa chính trị thế giới có nhiều bất lợi.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của một quốc gia kéo theo nhu cầu tiêu dùng điện tăng mạnh. Trong giai đoạn qua, tốc độ tăng trưởng về sản lượng điện tiêu thụ của Việt Nam thông thường gấp đôi tốc độ tăng trưởng GDP. Tuy nhiên công suất phát điện và hệ thống truyền, tải điện vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu này. Mặt khác mức ảnh hưởng ngành Điện nói chung và lĩnh vực xây lắp điện nói riêng trong biến động tăng trưởng kinh tế sẽ thấp hơn so với các ngành khác. Đặc biệt, sản xuất điện năng, năng lượng tái tạo vẫn là một ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư. Do vậy, xây lắp điện - thế mạnh của PCC1 vẫn là lĩnh vực rất tiềm năng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của một quốc gia kéo theo nhu cầu tiêu

Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm 2011 - 2019 (%)



Năm 2020 cũng được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều bất ổn về kinh tế chính trị, diễn biến đại dịch bệnh Covid-19 phức tạp trên phạm vi toàn thế giới, các NHTW nhiều quốc gia cắt giảm lãi suất và nới lỏng chính sách tiền tệ, tài khóa, Thị trường chứng khoán nhiều nước biến động mạnh và khó phán đoán, ... Tăng trưởng GDP Việt Nam dự báo khoảng 6%-7% tùy vào diễn biến của dịch bệnh. Những diễn biến khó lường trên có thể làm cho lạm phát và lãi vay tăng.

ảnh hưởng bởi các biến động kinh tế của Việt Nam, đặc biệt Chiến lược phát triển năng lượng của Chính phủ. Thị trường chứng khoán có nguy cơ bước vào giai đoạn suy giảm mạnh.

**Cách quản trị:** Chủ động theo dõi sát sao tình hình biến động của thị trường trong nước và quốc tế để nhanh chóng đưa ra các biện pháp giải quyết khi rủi ro xảy ra. Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn. Thường xuyên cập nhật các biến động về lãi suất, tỷ giá

Kinh tế tăng trưởng chậm lại, Một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu

### 8.3. Các rủi ro chủ yếu và cách quản trị (tiếp)

## 02 Rủi ro về pháp luật

Các chính sách của Nhà nước, Chính phủ về các lĩnh vực Công ty đang hoạt động cũng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty như: Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030; Chiến lược phát năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về : các công trình hạ tầng kỹ thuật; về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả; ...

Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn

hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến nhiều sự thay đổi có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Cách quản trị:** Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

## 03 Rủi ro đặc thù ngành

### a. Ngành Xây lắp điện

Rủi ro tự nhiên, môi trường: PCC1 thực hiện xây lắp các công trình đường dây tải điện và TBA, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông. Việc xây lắp các công trình trên chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp do đó điều kiện thời tiết và địa hình ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này.

**Cách quản trị:** Nhận thức được rủi ro trên, PCC1 luôn chú trọng khâu giám sát an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

### b. Ngành sản xuất điện

#### - Rủi ro tự nhiên:

Thời tiết và địa hình tự nhiên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thi công nhà máy thủy điện mà còn ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy. Trường hợp thời tiết xấu và địa hình hiểm trở, tiến độ thi công bị chậm sẽ kéo dài thời gian đi vào hoạt động của nhà máy và làm tăng đáng kể chi phí lãi vay của dự án, giảm hiệu quả sử dụng vốn. Mặt khác, trường hợp hạn hán kéo dài dẫn đến giảm lượng mưa và

mức nước trên các sông hồ, đập gần nhà máy thủy điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lượng điện sản xuất.

**Cách quản trị:** Công ty luôn cùng với các chuyên gia thực hiện đo đạc, theo dõi thủy văn trong nhiều năm trước khi quyết định đầu tư.

#### - Rủi ro lãi suất

Hiện nay, các dự án đầu tư thủy điện của Công ty sử dụng phần lớn vốn vay (chiếm khoảng 70% TMĐT). Vào năm 2019 và các năm tiếp theo, nguồn vốn vay ưu đãi từ World Bank sẽ hết và Công ty phải sử dụng nguồn vốn khác. Do đó, biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư thủy điện của Công ty.

#### Cách quản trị:

Trả nợ đúng hạn, nâng cao uy tín tín dụng đối với các ngân hàng thương mại để nhận thêm ưu đãi về lãi suất nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của lãi suất vay vốn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### - Rủi ro thi công

Quá trình xây dựng công trình và lắp máy đòi hỏi tính chính xác và an toàn cao về mặt kỹ thuật.

**Cách quản trị:** Để giảm thiểu tối đa rủi ro này, trước, trong và sau quá trình thi công xây dựng, Công ty đều có giám sát, kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình và máy móc thiết bị.

### c. Ngành đầu tư và kinh doanh bất động sản

#### - Rủi ro chu kỳ ngành

Các dự án bất động sản thường mất trên 02 năm để hoàn thành. Trong thời gian này, doanh nghiệp phải chịu rủi ro chu kỳ của ngành bất động sản và ảnh hưởng bởi các chính sách của Chính phủ, đặc biệt là chính sách tín dụng.

**Cách quản trị:** Công ty cẩn trọng nghiên cứu tổng quan thị trường bất động sản; tính khả thi của dự án, ở cả phần cung (các chi phí đầu vào) và phần cầu (đầu ra cho dự án) trước khi thực hiện...

#### - Rủi ro pháp lý dự án

Các thủ tục pháp lý và hành chính cho mỗi dự án bất động sản luôn là vấn đề mà các doanh nghiệp phải chú trọng. Công ty có thể gặp rủi ro về khả năng và tiến độ thực hiện dự án nếu việc xin giấy phép triển khai dự án kéo dài hơn dự kiến hoặc nếu có thay đổi trong quy hoạch chung của địa phương, đặc biệt là đối với các yếu tố liên quan đến giao thông, mật độ dân cư, mục đích sử dụng đất.

**Cách quản trị:** Công ty luôn nghiên cứu kỹ các văn bản pháp lý liên quan đến từng dự án trước khi thực hiện.

### d. Sản xuất công nghiệp

#### - Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào

Ngành sản xuất công nghiệp chịu rủi ro chủ yếu từ giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Công ty chủ yếu sản xuất kinh doanh các thiết bị, kết cấu thép vật liệu và phụ kiện công trình điện, chế tạo thiết bị xây dựng, do đó biến động giá thép ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động này của Công ty.

#### Cách quản trị:

Để hạn chế ảnh hưởng của giá thép nguyên vật liệu, Công ty luôn cập nhật tình hình thị trường, thông tin giá thép trên thế giới để tìm ra các biện pháp kiểm soát giá thép ở mức cạnh tranh như mã hóa toàn bộ các nguyên vật liệu, so sánh và đa dạng nhà cung cấp - lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cạnh tranh nhất trên thị trường.

## 04 Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

Cuối năm 2019, dịch COVID-19 bùng phát đã có những ảnh hưởng lan rộng trên toàn thế giới, tác động không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại trong phạm vi toàn cầu. Nền kinh tế Việt Nam cũng bị chững lại bởi đại dịch này.



## 9. TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 9.1. Tuân thủ quy định về quản trị công ty

#### a. Bổ sung nhân sự và đào tạo nâng cao năng lực quản lý

- Bổ nhiệm ông Đặng Quốc Tường giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2019.

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị Công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị Công ty do Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VIOD tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCK Nhà nước công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

Các khóa đào tạo, hội thảo, diễn đàn trong năm 2019:

#### Chương trình đào tạo Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán

Chương trình do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) hợp tác cùng Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC và PwC Việt Nam tổ chức trong 2 ngày 19-20/09/2019 tại Hà Nội.

Chương trình xoay quanh hai mục tiêu chính là: (i) nghiên cứu các nguyên tắc cơ bản của yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm chính của Ủy ban Kiểm toán cũng như các lĩnh vực chủ yếu của giám sát theo thông lệ quốc tế tốt nhất; và (ii) cung cấp những hiểu biết về các thực tiễn quan trọng đóng góp cho tính hiệu quả của Ủy ban Kiểm toán.

#### Diễn đàn Thường niên 2019 “Nâng cao Năng lực Lãnh đạo HĐQT hướng tới Thành công Tương lai”

Diễn đàn có sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước, các nhà lãnh đạo cấp cao đến từ các tập đoàn danh tiếng và tổ chức chuyên nghiệp cùng chia sẻ các chủ đề trọng yếu về Nâng Cao Năng Lực Lãnh Đạo HĐQT và mở rộng quan điểm để sẵn sàng đối đầu với thách thức, nắm bắt cơ hội, hướng tới thành công.

#### Khóa đào tạo “Thiết kế vận hành chiến lược Doanh nghiệp”

Ngoài ra, với mục tiêu xây dựng chiến lược dài hạn và bài bản trong năm 2019 Công ty đã tổ chức khóa đào tạo “Thiết kế vận hành chiến lược Doanh nghiệp” do Ts. Alok Bharadwaj giảng dạy dành cho Ban lãnh đạo và các Trưởng phó phòng/ban của Công ty cùng Ban lãnh đạo các Công ty thành viên tham dự.

#### Train The Trainer - Đào tạo giảng viên chuyên nghiệp dành cho Ban lãnh đạo PCC1

“Train The Trainer” trang bị tổng hợp nhiều kỹ năng thành công cho các nhà lãnh đạo, được đánh giá là một chương trình đào tạo chuyên sâu chất lượng được các chuyên gia VMP Training dày công nghiên cứu thiết kế và triển khai giảng dạy. Qua hai ngày học tập sôi động, lôi cuốn, thiết thực và nhiều bài tập thực hành sinh động, khóa học đã cung cấp cho người học 15 tiêu chuẩn cần thiết để trở thành giảng viên chuyên nghiệp trong lĩnh vực phụ trách cũng như những kỹ năng và kỹ thuật để “đứng lớp” đào tạo nhân viên.



Đào tạo Train the trainer



Khóa đào tạo “Thiết kế vận hành chiến lược Doanh nghiệp”

#### b. Quan hệ Nhà đầu tư

- Tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

- Nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên cả về nội dung cũng như hình thức nhằm truyền tải tốt hơn các thông tin đến cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.

- Phát hành bản tin Nhà đầu tư hàng quý để truyền tải thông tin kịp thời và chính xác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức thêm các cuộc gặp mặt, hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư.

#### c. Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

##### Quản trị công nghệ thông tin:

Tiếp tục đầu tư và thúc đẩy tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý. Hiện Công ty mẹ và các công ty con sử dụng đồng nhất quản các phần mềm kế toán, quản lý dự án, báo cáo thông minh, văn phòng điện tử... Các phần mềm thường xuyên được bảo trì, nâng cấp để tăng tốc độ xử lý, nâng cao khả năng đáp ứng dữ liệu lớn.

##### Quản trị nhân sự:

Chú trọng phát triển văn hóa công ty và tạo động lực làm việc cho người lao động. Năm 2019 Công ty đã thành công trong áp dụng quy chế tiền lương mới, gắn chặt với hiệu quả SXKD và tăng thu nhập, tạo động lực cho NLD.

Năm 2020 công ty sẽ tiếp tục cải tiến quy chế lương thưởng, bổ sung quy trình sáng tạo liên tục, áp dụng phần mềm quản lý nhân sự hiện đại (HRM).

##### Quản trị quan hệ khách hàng:

PCC1 tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. PCC1 có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến bán hàng và sau bán hàng.

##### Quản trị truyền thông:

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ, quảng bá hình ảnh uy tín PCC1.

**Quản trị chất lượng:** Công ty có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp, sản xuất kết cấu thép theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.



Khóa học nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho CBNV



Lớp học an toàn lao động

# PHẦN III:

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và tình hình chung ngành điện 2019
2. Tình hình hoạt động SXKD, đầu tư năm 2019
3. Tình hình tài chính

WARNING  
DANGEROUS  
WATERS

WARNING  
DANGEROUS  
WATERS

# 1. TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH ĐIỆN 2019

Năm 2019 kinh tế thế giới có nhiều biến động lớn phức tạp. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định, GDP vượt kế hoạch với mức 7,02%. Một số yếu tố thuận lợi cho kinh tế phát triển là: Môi trường kinh doanh được tiếp tục cải thiện, lãi suất ngân hàng ổn định, cung tín dụng luôn đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đầu tư FDI tăng, xuất khẩu tiếp tục tăng cao, dự trữ quốc gia tăng. Các yếu tố không thuận lợi đó là: Thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán có nhiều biến động và diễn biến tiêu cực.

Năm 2019 ngành điện gặp một số khó khăn, kế hoạch đầu tư xây dựng mới không đạt kế hoạch do đơn giá xây dựng công trình thấp, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, nhiều công trình lớn, trọng điểm chậm trễ kéo dài. Phần lớn các công ty xây lắp điện rất khó khăn về tài chính.

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2019

### 2.1. Kết quả kinh doanh so với kế hoạch

Năm 2019, Tổng giá trị SXKD ghi nhận 7.873 tỷ đồng, đạt 94,57 % so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông 2019 đề ra. Doanh thu hợp nhất toàn Công ty đạt trên 5.800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 84% so với kế hoạch đề ra, cụ thể đạt 357,79 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2019	TH năm 2019	TH 2019/ KH 2019
Giá trị SXKD	Tỷ đồng	8.325,34	7.873,00	94,57%
Doanh thu	Tỷ đồng	6.042,94	5.845,02	96,72%
LNST Công ty mẹ	Tỷ đồng	423,86	357,79	84,41%
Trích nộp ngân sách	Tỷ đồng	249,32	386,48	155,01%
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	232,1	265,60	114%
Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng/người/tháng	14,37	15,85	110,30%

Năm 2019, doanh thu thuần công ty đạt 5.845 tỷ đồng tăng 15% so với 2018, tương ứng tăng gần 761 tỷ. Trong đó:

- Xây lắp điện và SXCN được tập trung tăng trưởng vượt bậc lần lượt là +73% yoy và +97% yoy, đồng thời giảm hoạt động thương mại, hoạt động khác giảm 17% yoy.

- Hoạt động mua bán điện tương đối ổn định, doanh thu không có nhiều biến động. Mảng bất động sản do tính chu kỳ bán giao nên đóng góp nhỏ trong doanh thu và lợi nhuận năm 2019.

- Chi phí lãi vay tăng 15% do chấm dứt vốn hóa các dự án đã phát điện. Công ty liên kết PCC1 sở hữu 25% là CP Gang thép Cao Bằng năm 2019 lỗ hơn 130 tỷ kéo theo PCC1 phải ghi nhận lỗ hơn 30 tỷ đồng vào kết quả kinh doanh.

- Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 357,79 tỷ đồng, tương ứng 84% kế hoạch năm 2019. Không tính lợi nhuận của hoạt động kinh doanh bất động sản thì lợi nhuận các mảng còn lại tăng 1%.

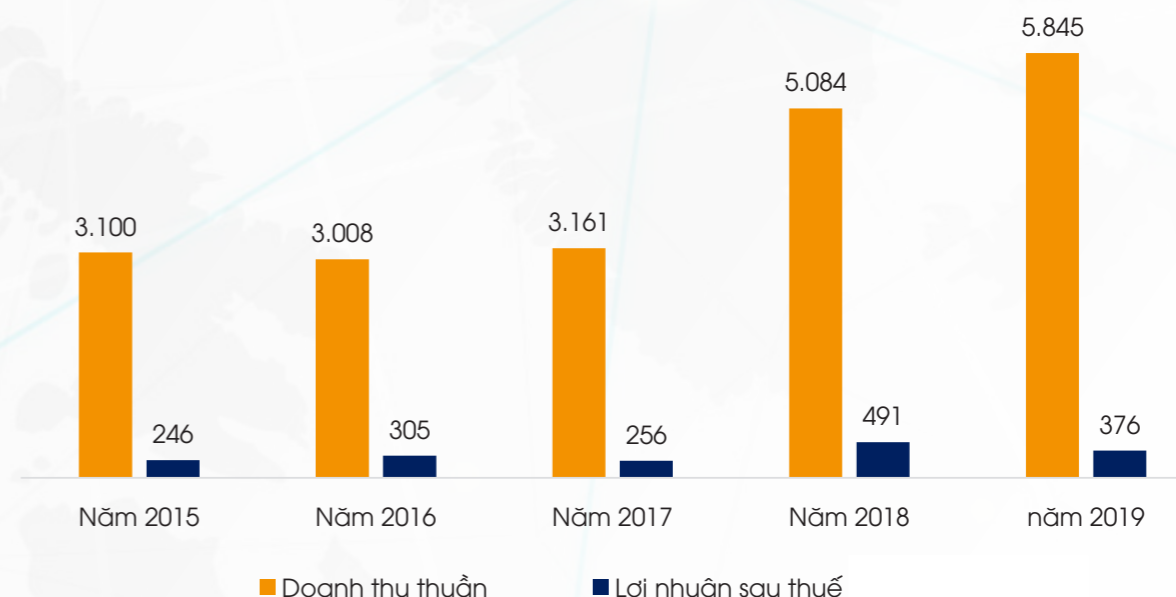
### 2.2. Kết quả kinh doanh qua các năm

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ trọng 2019	2019/2018
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>3.150</b>	<b>3.100</b>	<b>3.212</b>	<b>5.160</b>	<b>5.891</b>		<b>114%</b>
Doanh thu thuần	3.101	3.008	3.161	5.084	5.845	99%	115%
Doanh thu hoạt động tài chính	9	14	11	28	38	1%	133%
Doanh thu khác	40	77	41	47	8	0%	18%
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>2.819</b>	<b>2.638</b>	<b>2.910</b>	<b>4.585</b>	<b>5.425</b>		<b>118%</b>
Giá vốn hàng bán	2.672	2.482	2.679	4.219	5.026	93%	119%
Chi phí tài chính	12	22	103	150	172	3%	114%
Chi phí hoạt động	132	129	126	208	224	4%	108%
Chi phí khác	2	6	1	8	2	0%	31%
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>319</b>	<b>401</b>	<b>303</b>	<b>579</b>	<b>433</b>		<b>75%</b>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	281	329	263	540	427	99%	79%
Lợi nhuận khác	38	72	40	39	6	1%	15%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>246</b>	<b>305</b>	<b>256</b>	<b>491</b>	<b>376</b>		<b>77%</b>

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
ROS	7,9%	10,1%	8,1%	9,7%	6,4%
ROE	22%	17,7%	10,5%	16,1%	10,8%
ROA	9,2%	7,8%	4,8%	7,7%	5,0%
EPS (đ/cp)	9.179	4.532	2.336	3.514	2.246

DTT và LNST giai đoạn 2015 - 2019

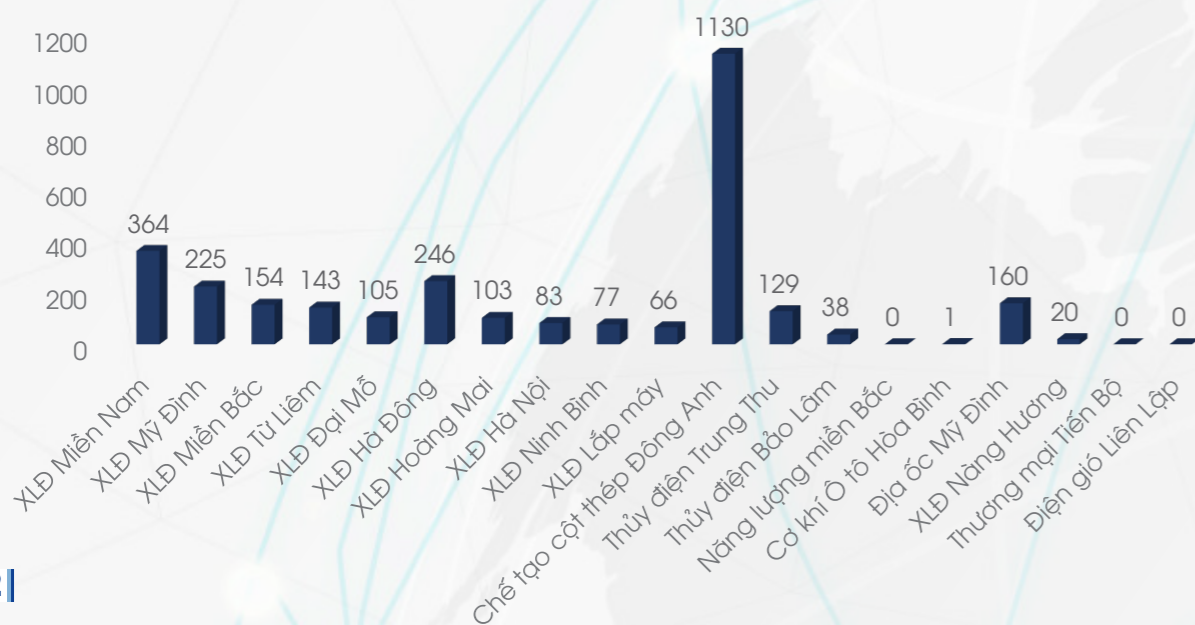


### 2.3. Kết quả hoạt động kinh doanh tại các công ty con, công ty liên kết và đơn vị trực thuộc

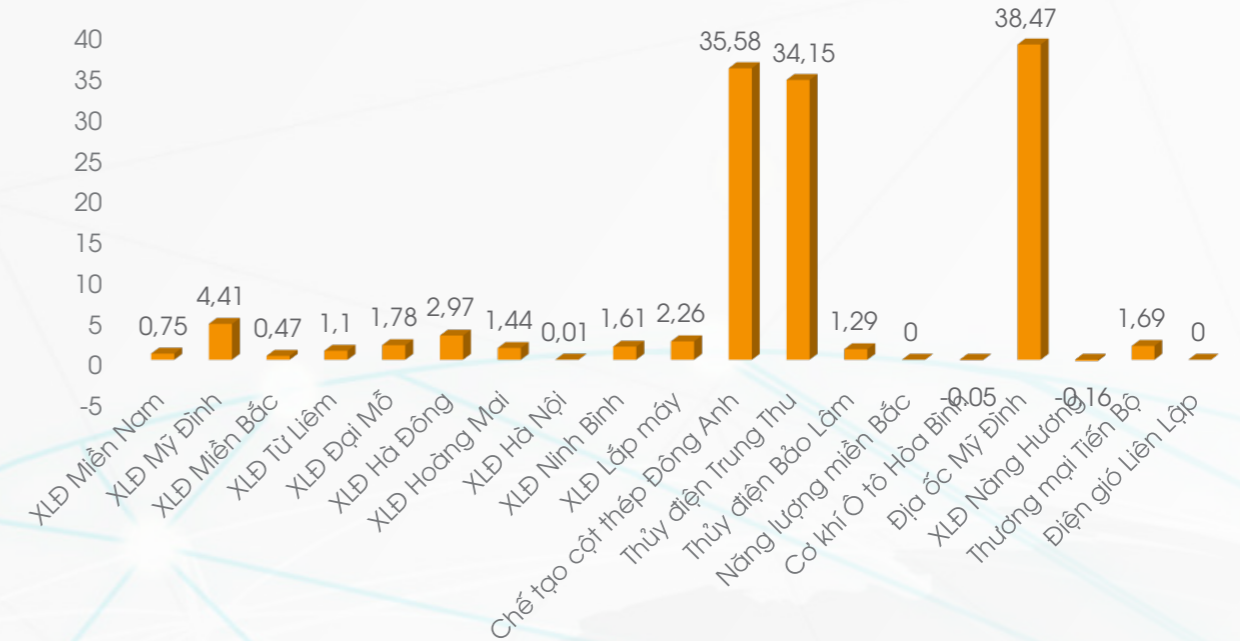
ĐVT: tỷ đồng

STT	Tên Công ty	Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng tài sản
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	364	0,75	211
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	225	4,41	127
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	154	0,47	139
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Từ Liêm	143	1,10	81
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Đại Mỗ	105	1,78	40
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	246	2,97	72
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	103	1,44	61
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Nội	83	0,01	62
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Ninh Bình	77	1,61	48
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Lắp máy	66	2,26	27
11	Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh	1.130	35,58	548
12	Công ty CP Thủy điện Trung Thu	129	34,15	784
13	Công ty CP Thủy điện Bảo Lâm	38	1,29	9
14	Công ty CP Năng lượng Miền Bắc	0	0,00	841
15	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình	1	-0,05	568
16	Công ty CP Địa ốc Mỹ Đình	160	38,47	229
17	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Năng Hường	20	-0,16	9
18	Công ty CP Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	0	1,69	122
19	Công ty CP Điện gió Liên Lập	0	0,00	50

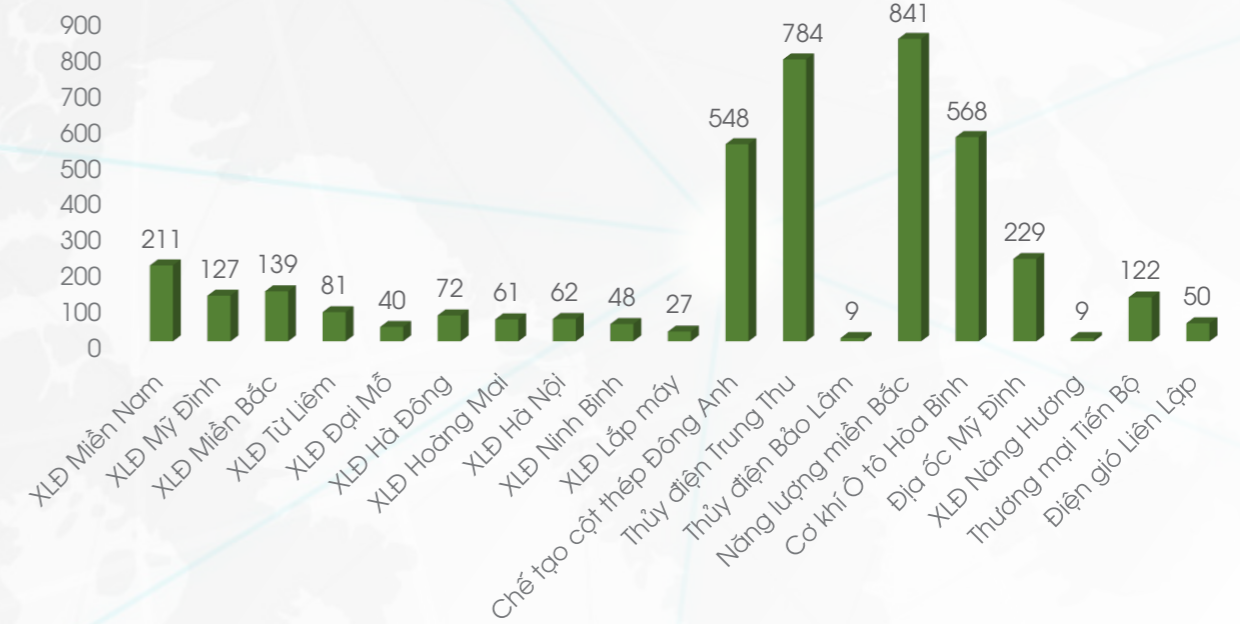
Doanh thu



Lợi nhuận

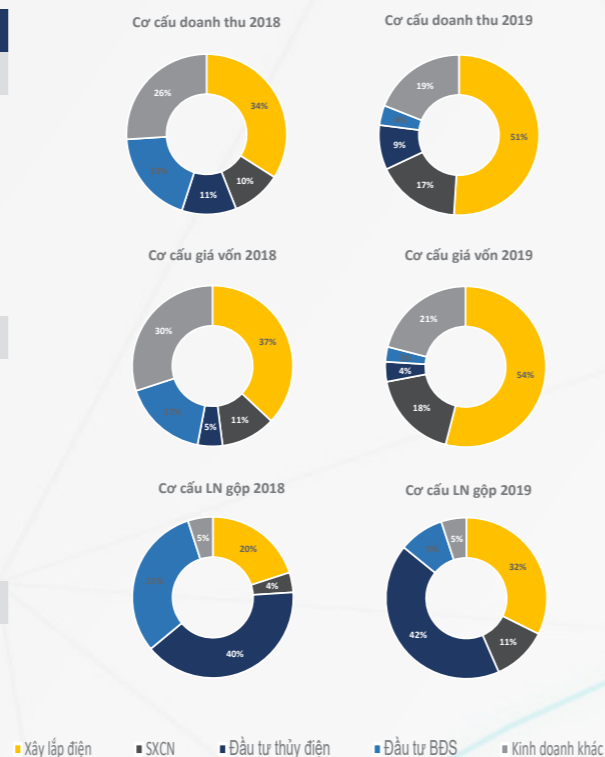


Tổng tài sản



## 2.4. Kết quả kinh doanh theo từng lĩnh vực

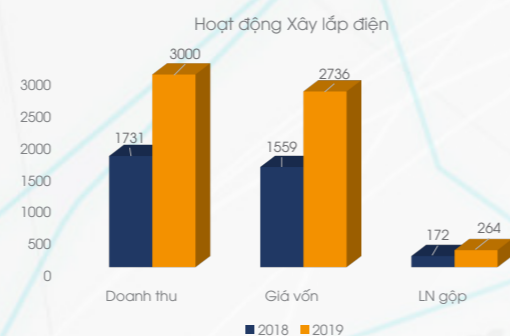
Chỉ tiêu	2018	Tỷ trọng	2019	Tỷ trọng	Tăng trưởng
<b>Doanh thu</b>	<b>5.084</b>		<b>5.845</b>		<b>15%</b>
Xây lắp điện	1.731	34%	3.000	51%	73%
Sản xuất công nghiệp	499	10%	981	17%	97%
Đầu tư thủy điện	559	11%	552	9%	-1%
Đầu tư, dự án BĐS	969	19%	213	4%	-78%
Kinh doanh khác	1.327	26%	1.099	19%	-17%
<b>Giá vốn</b>	<b>4.219</b>		<b>5.026</b>		<b>19%</b>
Xây lắp điện	1.559	37%	2.736	54%	75%
Sản xuất công nghiệp	467	11%	891	18%	91%
Đầu tư thủy điện	210	5%	206	4%	-2%
Đầu tư, dự án BĐS	701	17%	138	3%	-80%
Kinh doanh khác	1.281	30%	1.055	21%	-18%
<b>LN gộp</b>	<b>866</b>		<b>819</b>		<b>-5%</b>
Xây lắp điện	172	20%	264	32%	54%
Sản xuất công nghiệp	32	4%	90	11%	186%



### a. Hoạt động Xây lắp điện

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng trưởng
Doanh thu	1.731	3.000	73%
Giá vốn	1.559	2.736	75%
LN gộp	172	264	54%
Biên LN gộp	9,92%	8,80%	



Năm 2019, sản lượng và doanh thu xây lắp điện đều tăng trưởng mạnh mẽ, lần lượt là +77% và +73% so với năm trước, doanh thu vượt 3% so với kế hoạch. Tăng trưởng này cấu thành từ nguồn giá trị còn lại của các hợp đồng năm 2018 chuyển sang là 3.350 tỷ đồng cùng với việc năm 2019 PCC1 cũng ký hợp đồng mới thêm được 2.952 tỷ đồng. Đây cũng là cơ sở cho việc tiếp tục tăng trưởng vào năm 2020 cũng như các năm sau đó.

Biên lợi nhuận gộp giảm về mức 8,8% do các nguyên nhân sau:

- Ảnh hưởng từ những khó khăn chung của ngành điện năm 2019 về tiến độ GPMB, đặc biệt là trong EVN.

- Quyết định 4970/QĐ-BTC quy định về định mức xây dựng công trình điện chưa phù hợp gây khó khăn cho CĐT khi triển

khai dự án mới và tác động đến hiệu quả của các nhà thầu xây lắp.

- Hiện tại đơn giá hợp đồng cải thiện theo hướng tăng do chủ đầu tư, nhà thầu xây lắp nhận thấy bất cập và PCC1 chuyển dịch cơ cấu sang các dự án ngoài EVN, thị trường nước ngoài để giảm thiểu sự tác động trên. Dự kiến doanh thu xây lắp từ EVN chiếm khoảng 40%, doanh thu ngoài EVN chiếm 60%.

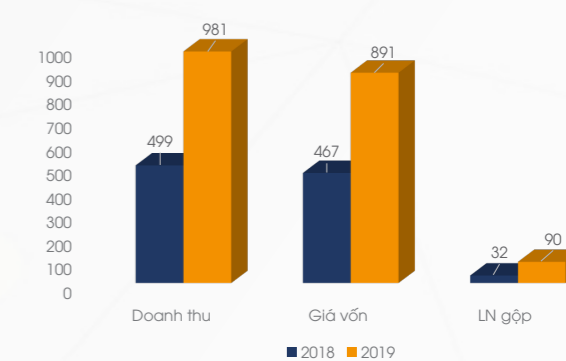
- PCC1 đã mở rộng thị phần xây lắp điện ra ngoài EVN và hướng tới các hợp đồng PC, EPC thay vì xây lắp (C) thuần túy. Đó đó trong tổng doanh thu có một phần giá trị doanh thu từ cung cấp thiết bị. Biên LN giảm 1,1% nhưng Doanh thu tăng 73% nên giá trị lợi nhuận gộp tăng trưởng 54% (từ 172 tỷ lên 264 tỷ, chiếm 32% trong tổng lợi nhuận gộp của PCC1.)

### b. Hoạt động sản xuất công nghiệp

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng trưởng
Doanh thu	499	981	97%
Giá vốn	467	891	91%
LN gộp	32	90	186%
Biên LN gộp	6,34%	9,21%	

Hoạt động Sản xuất công nghiệp



Song hành với tăng trưởng của khối Xây lắp điện, khối Sản xuất công nghiệp năm 2019 cũng bứt phá với doanh thu tăng 97%, biên lợi nhuận gộp khối tăng từ 6,3% lên 9,2%.

Hai sản phẩm chủ yếu vẫn là cột ống và cột lưới, trong đó các dự án cột lưới tăng trưởng mạnh với doanh thu trên 800 tỷ đồng, chiếm

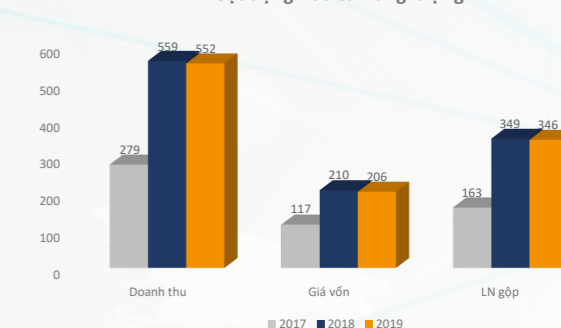
85% tỷ trọng tổng doanh thu. Năm 2019, PCC1 đã sản xuất và cung cấp cho hàng loạt dự án trọng điểm lớn về quy mô và gấp về tiến độ như các dự án 500 kV mạch 3 Quảng Trạch- Dốc sỏi, Dốc sỏi - Pleiku 2, ĐZ 500kV đấu nối Nhà máy điện Nghi Sơn 2; ĐZ 500 KV Sông Hậu- Đức Hòa và các dự án điện mặt trời phát điện trước 30/06/2019.

### c. Hoạt động đầu tư năng lượng

ĐVT: tỷ đồng

Năng lượng	2017	2018	2019	Tăng trưởng
Doanh thu	279	559	552	-1%
Giá vốn	117	210	206	-2%
LN gộp	163	349	346	-1%
Biên LN gộp	58,17%	62,42%	62,63%	

Hoạt động Đầu tư năng lượng



Cuối năm 2019, các nhà máy thủy điện bị ảnh hưởng do lưu lượng nước giảm dẫn đến sản lượng điện giảm, tuy nhiên công tác vận hành đã ổn định, tối ưu thời gian phát điện cao điểm nên giá bán bình quân tăng so với cùng kỳ và doanh thu không sụt giảm đáng kể.

Nhà máy	Công suất (MW)	Sản lượng (triệu KWh)	Năm 2018		Năm 2019		
			Doanh thu (tỷ đồng)	Giá bán trung bình (đồng/kWh)	Sản lượng (triệu KWh)	Doanh thu (tỷ đồng)	Giá bán trung bình (đồng/kWh)
Bảo Lâm 1	30	103	131	1.271	106	139	1.311
Bảo Lâm 3	46	181	232	1.281	175	232	1.322
Bảo Lâm 3A	8	37	44	1.206	35	44	1.264
Trung Thu	30	117	153	1.307	88	126	1.424
<b>Tổng cộng</b>	<b>114</b>	<b>437</b>	<b>559</b>	<b>1.279</b>	<b>405</b>	<b>542</b>	<b>1.337</b>

Những dự án thủy điện của PC1 có tỷ suất lợi nhuận cao là do:

- **Giá bán điện:** các nhà máy thủy điện của PC1 đều được áp dụng biểu giá tránh được cho thủy điện nhỏ, mức giá này cao hơn giá mua hợp đồng (PPA - Power Purchase Agreement) của thủy điện có công suất lớn (trên 30 MW) khoảng 20-30%.

- **Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:** Các dự án thủy điện nhỏ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (tương đương thuế suất 5%).

- **Quản lý đầu tư xây dựng dự án** tốt giúp kiểm soát Chi phí đầu tư thấp, sản lượng điện thương phẩm cao, các nhà máy đều hoạt động hết công suất và được quản lý vận hành chuyên nghiệp, tối ưu bởi công ty con của PCC1.

- **Nguồn vốn vay lãi suất thấp:** 02 dự án thủy điện Trung Thu và Bảo Lâm 1 được vay 1.300 tỷ VND từ chương trình Phát triển năng lượng tái tạo (REDP) của Ngân hàng thế giới. Nguồn vốn này có lãi suất thấp hơn khoảng 3% so với nguồn vốn thương mại, cải thiện đáng kể hiệu quả của 02 dự án này. Các dự án đang phát triển mới của PCC1 huy động nguồn vốn thương mại cũng thường có được lãi suất tốt hơn nhiều so với trung bình của thị trường do là điểm tín dụng tốt; hiệu quả của các dự án ở mức cao (IRR tối thiểu 13%).

Ngày 31/12/2019, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 4036/QĐ-BCT về biểu giá chi phí tránh được năm 2020 cho các nhà máy thủy điện nhỏ, so với biểu giá năm 2019 (QĐ 341/QĐ-BCT ngày 24/01/2018) thì giảm đáng kể công suất và tăng giá điện năng, tổng thể nhìn chung không ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu các nhà máy thủy điện của PCC1:

Doanh thu sản lượng và giá 2019	Doanh thu theo sản lượng 2019 * giá 2020	Chênh lệch	%
542 tỷ đồng	534 tỷ đồng	-7 tỷ đồng	-1,38%

Xét về dài hạn, thời gian tới hoạt động sản xuất thủy điện sẽ tiếp tục khả quan. Theo dự báo của IRI - viện nghiên cứu quốc tế về khí hậu và xã hội cập nhật tới tháng 10/2019, khí hậu ở Việt Nam (thuộc khu vực Nino 3.4) sẽ tiếp tục duy trì trạng thái trung tính (Nino Index dao động từ -0,5°C tới 0,5°C) tới nửa đầu năm 2020. Chỉ số Nino index được dự báo sẽ dao động ở quanh mức +0,5°C và bắt đầu giảm dần về mức 0°C trong các tháng tiếp theo do ảnh hưởng từ biến động giao mùa, khí hậu được kỳ vọng sẽ chuyển về trạng thái trung tính trong những năm tới.

**Tình hình thực hiện các dự án đang đầu tư:**

- Dự án điện mặt trời Trung Thu tạm dừng để chờ chính sách giá điện mặt trời chính thức sau 30/06/2019 từ Bộ công thương.

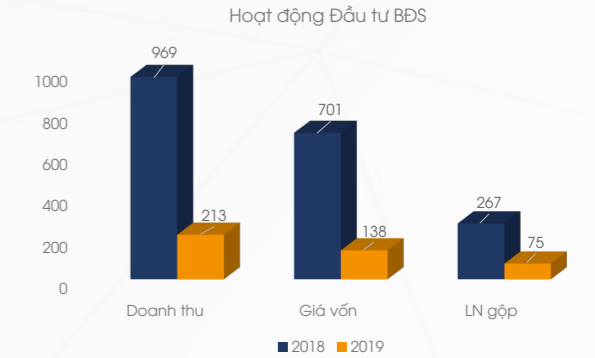
- Thủy điện Mông Ân 30 MW đã hoàn thành xây dựng cơ bản, tích nước và phát điện cuối tháng 12/2019. Năm 2020 dự kiến tiếp tục hoàn thành và phát điện thủy điện Bảo Lạc B, Sông Nhiệm.

- Đã mua thành công các dự án Điện gió Liên Lập (năm 2019), Dự án điện gió Phong Huy và Dự án điện gió Phong Nguyên (đầu năm 2020), đang thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư. Các dự án này dự kiến phát điện vào Quý 3/2021.

**d. Hoạt động đầu tư bất động sản**

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng trưởng
Doanh thu	969	213	-78%
Giá vốn	701	138	-80%
LN gộp	267	75	-72%
Biên LN gộp	27,60%	35,03%	



Năm 2019, doanh thu BĐS là 213 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm, biên lợi nhuận gộp tăng từ 28% lên 35%. Doanh thu, lợi nhuận bất động sản năm 2019 có giá trị nhỏ do chưa không nằm trong chu kỳ bàn giao dự án nào của Công ty.

**Tình hình thực hiện các dự án đang đầu tư:**

- PCC1 Thanh Xuân: Đã cất nóc ngày 26/08/2019, sớm hơn kế hoạch (tháng 10/2019), hiện đang hoàn thiện và sẽ bàn giao vào Quý 2/2020. Tiến độ bán

hàng: đã bán 70% và sẽ bán toàn bộ trong 2020.

- PCC1 Vinh Hưng: Đang thẩm định Thiết kế kỹ thuật. Tiếp tục khoan cọc đại trà và làm tường vây, dự kiến thi công móng & tầng hầm vào tháng 5/2020, hoàn thành dự án trong năm 2021.

- PCC1 Thăng Long: Đã hoàn thành cơ bản công tác GPMB. Mục tiêu: Triển khai thiết kế dự án đầu quý II/2020, khoan cọc đại trà xong vào Q4/2020, hoàn thành dự án trong năm 2022.

**Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty:**



ĐZ 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan (Khối Xây lắp điện)



Cột thép Đông Anh (Khối Sản xuất công nghiệp)



Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3 (Khối Đầu tư năng lượng)



Dự án PCC1 Thanh Xuân (Khối Đầu tư Bất động sản)



### 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

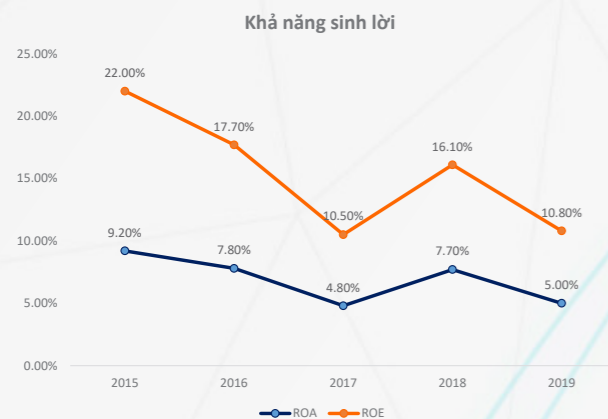
#### 3.1. Tăng trưởng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
<b>TĂNG TRƯỞNG</b>					
Tăng trưởng doanh thu	0%	-3%	5%	61%	15%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-42%	24%	-16%	92%	-24%

Do tính chu kỳ của việc ghi nhận kết quả kinh doanh lĩnh vực bất động sản khoảng 1,5 năm/lần nên doanh thu, lợi nhuận tổng của PCC1 có sự biến động về tăng trưởng. Dù vậy doanh thu 3 năm gần đây vẫn tăng trưởng dương do sự phát triển ấn tượng đến từ các lĩnh vực hoạt động còn lại.

#### 3.2. Chỉ tiêu khả năng sinh lời

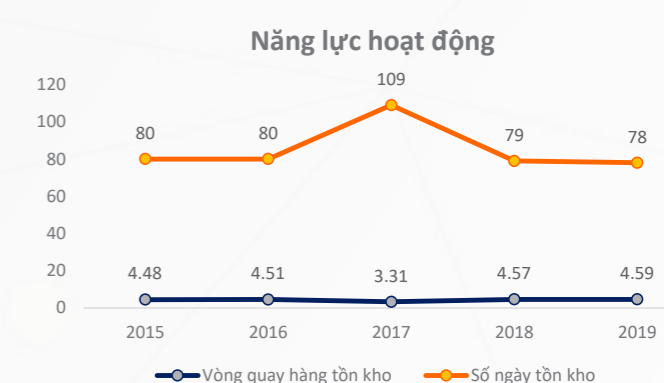
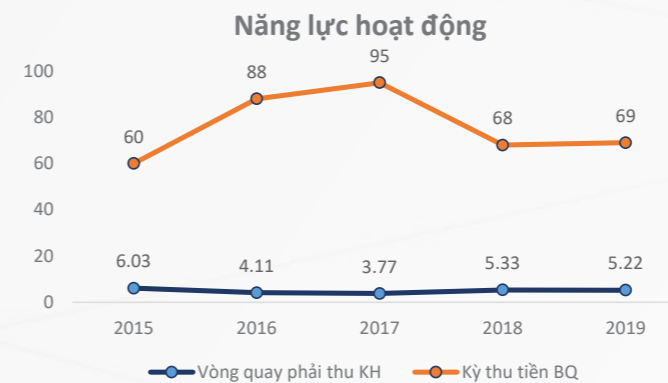
Năm	2015	2016	2017	2018	2019
<b>KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>					
Tỷ suất lợi nhuận ròng	7,9%	10,1%	8,1%	9,7%	6,4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	13,8%	17,5%	15,2%	17,0%	14,0%
Tỷ suất sinh lời của tài sản ( ROA )	9,2%	7,8%	4,8%	7,7%	5,0%
Tỷ suất sinh lời của VCSH ( ROE )	22,0%	17,7%	10,5%	16,1%	10,8%



Lợi nhuận năm 2019 không có sự đóng góp đáng kể của mảng bất động sản, trong khi mảng này năm 2018 là 154 tỷ - chiếm 33% lãi sau thuế, vì vậy các chỉ tiêu sinh lời trên tài sản, trên vốn chủ sở hữu bị giảm. Sự đóng góp trở lại của lợi nhuận bất động sản vào năm 2020 với việc bàn giao toàn bộ dự án PCC1 Thanh Xuân, đồng thời tăng trưởng doanh thu, cải thiện biên lợi nhuận các lĩnh vực khác sẽ làm gia tăng hiệu quả sinh lời của PCC1.

#### 3.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
<b>KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG</b>					
Số vòng quay phải thu khách hàng	6,03	4,11	3,77	5,33	5,22
Kỳ thu tiền bình quân	60	88	95	68	69
Số vòng quay hàng tồn kho	4,48	4,51	3,31	4,57	4,59
Số ngày tồn kho	80	80	109	79	78

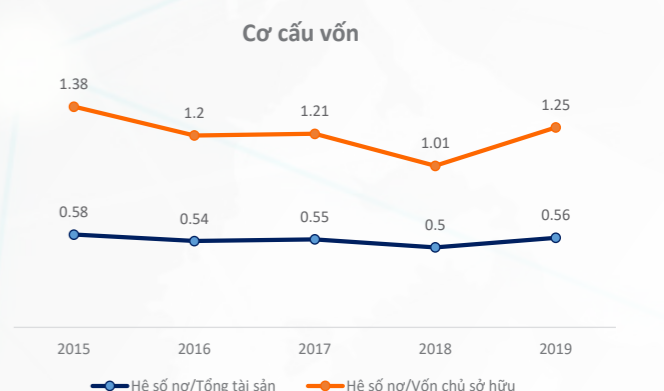


Vòng quay HTK và vòng quay khoản phải thu khách hàng không biến động so với năm 2018 cho thấy công ty vẫn giữ được chu kỳ sản xuất - kinh doanh ổn định dù quy mô doanh thu tăng trưởng 15%.

Tuy nhiên, Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản) còn ở mức thấp, do còn một lượng lớn tài sản là các nhà máy điện đang trong giai đoạn đầu tư chưa mang lại doanh thu (giá trị xây dựng cơ bản dở dang năm 2019 là 1.179 tỷ, tăng 2,67 lần so với 2018). Tuy nhiên phần lớn các dự án này sẽ được hoàn thành và phát điện trong 2020 (Mông Ân, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm), góp phần bổ sung doanh thu, cải thiện vòng quay tổng tài sản.

#### 3.4. Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
<b>KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>					
Khả năng thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	1,65	1,49	1,69	1,81	1,61
Khả năng thanh toán nhanh	1,19	1,08	1,07	1,35	1,01
Khả năng thanh toán lãi vay	31,59	21,37	4,17	4,92	3,53



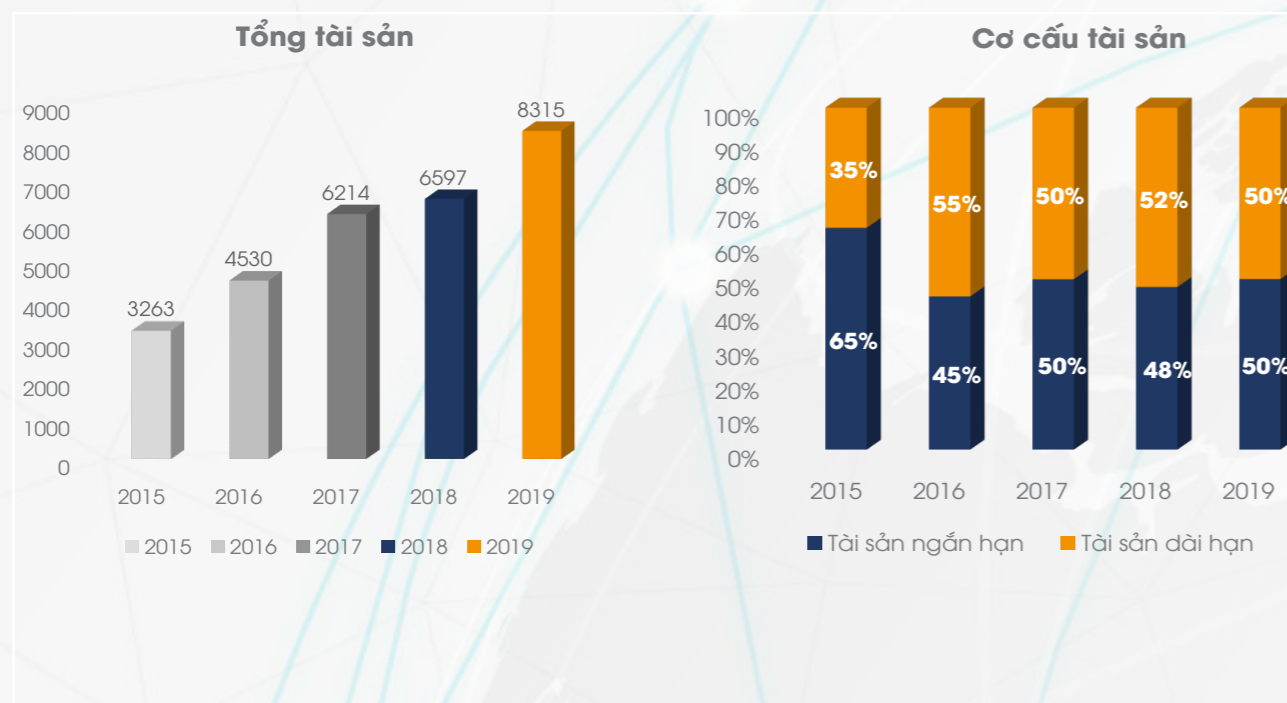
Khả năng thanh toán của PCC1 được đảm bảo an toàn với chỉ số thanh toán hiện hành và thậm chí chỉ số thanh toán nhanh luôn ở mức trên 1, nghĩa là PCC1 đủ khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn của Công ty từ năm 2015 đến nay là tương đối ổn định trong khoảng 0,5 lần tới 0,58 lần. Hệ số này giúp Công ty đảm bảo sự cân bằng trong quá trình huy động vốn và đầu tư các dự án của mình.

### 3.5. Cơ cấu tài sản

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	Tỷ trọng	2019	Tỷ trọng	Thay đổi
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>3.150</b>	<b>48%</b>	<b>4.153</b>	<b>50%</b>	<b>31,84%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	701	11%	568	7%	-19,05%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	90	1%	180	2%	100,00%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.552	24%	1.851	22%	19,31%
IV. Hàng tồn kho	759	12%	1.434	17%	88,82%
V. Tài sản ngắn hạn khác	47	1%	120	1%	152,33%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>3.447</b>	<b>52%</b>	<b>4.162</b>	<b>50%</b>	<b>20,76%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	8	0%	8	0%	0,00%
II. Tài sản cố định	2.531	38%	2.414	29%	-4,61%
III. Bất động sản đầu tư	171	3%	168	2%	-1,53%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	442	7%	1.179	14%	166,56%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	97	1%	64	1%	-34,44%
VI. Tài sản dài hạn khác	198	3%	330	4%	66,30%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>6.597</b>	<b>100%</b>	<b>8.315</b>	<b>100%</b>	<b>26,05%</b>



Tổng tài sản của Công ty năm 2019 đạt 8.315 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2018. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2015 - 2019 của Tổng tài sản là 26,34%. Cơ cấu tài sản những năm gần đây có sự duy trì ổn định giữa tỷ trọng tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn trên tổng tài sản (~ 50% và 50%).

#### - Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn năm 2019 đạt 4.153 tỷ đồng tăng 31,84% so với năm 2018. Trong đó đáng chú ý, Hàng tồn kho tăng mạnh lên 1.434 tỷ đồng, tăng 89% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án BDS. Dù vậy, HTK vẫn không chiếm quá 35% tổng tài sản

ngắn hạn, còn lại: tiền và tương đương tiền tương đối dồi dào với 14%, phải thu khách hàng 29%, trả trước cho người bán 9% và phải thu khác 7%.

#### - Cơ cấu tài sản dài hạn:

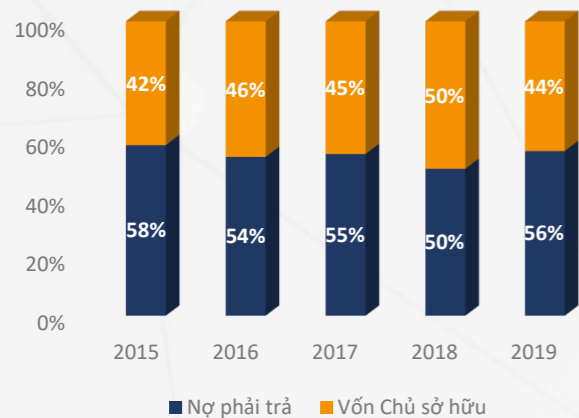
Tài sản dài hạn tại 31/12/2019 là 4.162 tỷ đồng, tăng 20,76% so với đầu năm. Trong đó, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh so với năm trước 167%. Nguyên nhân là do chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang tại các dự án thủy điện Mông Ân, thủy điện Bảo Lạc B, thủy điện Sông Nhiệm 4 và dự án Nhà máy Điện gió Liên Lập đang trong quá trình đầu tư. Tài sản cố định chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn chủ yếu là tài sản tại các nhà máy thủy điện

### 3.6. Cơ cấu nguồn vốn

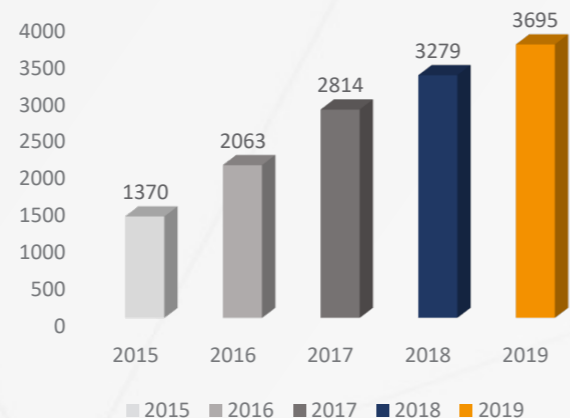
ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018	Tỷ trọng	2019	Tỷ trọng	Thay đổi
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>3.318</b>	<b>50%</b>	<b>4.620</b>	<b>56%</b>	<b>39%</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.741</b>	26%	<b>2.497</b>	30%	43%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	758	11%	826	10%	9%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	155	2%	307	4%	98%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	84	1%	44	1%	-48%
4. Phải trả người lao động	43	1%	64	1%	49%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	139	2%	119	1%	-15%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0%	1	0%	150%
9. Phải trả ngắn hạn khác	55	1%	84	1%	51%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416	6%	951	11%	129%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	13	0%	3	0%	-77%
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	77	1%	101	1%	30%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>1.577</b>	24%	<b>2.123</b>	26%	35%
7. Phải trả dài hạn khác	1	0%	2	0%	46%
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.554	24%	2.096	25%	35%
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	12	0%	17	0%	45%
12. Dự phòng phải trả dài hạn	10	0%	9	0%	-12%
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.279</b>	<b>50%</b>	<b>3.695</b>	<b>44%</b>	<b>13%</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>6.597</b>	<b>100%</b>	<b>8.315</b>	<b>100%</b>	<b>26%</b>

Cơ cấu nguồn vốn



Vốn chủ sở hữu



Các khoản nợ đã tăng tương đối mạnh sau một năm tăng trưởng về quy mô doanh thu các lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp và quy mô đầu tư xây dựng dự án năng lượng, bất động sản. Nợ phải trả của PCCI chủ yếu là Phải trả người bán và Vay ngân hàng. Tổng các khoản vay chiếm 37% tổng nguồn vốn, tương ứng 82% vốn chủ sở hữu. Trong cơ cấu tiền vay thì gần 1/3 là vay ngắn hạn tạo vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thường xuyên, còn lại là vay dài hạn phục vụ đầu tư TSCĐ, chủ yếu là thủy điện với thời gian trả nợ trên 10 năm.

Vốn chủ sở hữu năm 2019 đạt 3695 tỷ đồng, tăng tương xấp xỉ 27% so với năm 2018. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2015 - 2019 của Vốn chủ sở hữu đạt 28,15%.

Một số hình ảnh nổi bật của Công ty trong năm 2019



Lễ ký kết hợp tác giữa CTCP Thủy điện Dakrong và PCCI



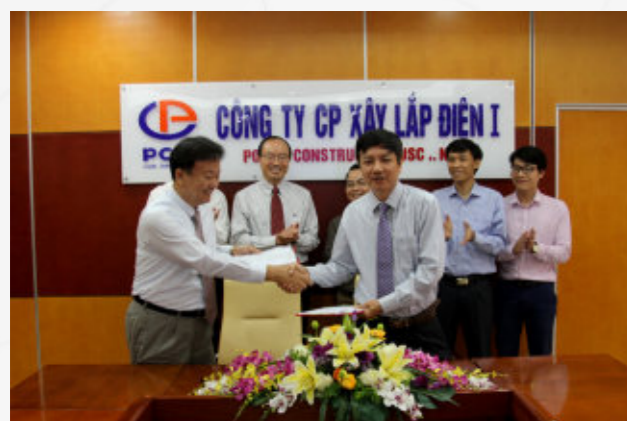
Hội nghị triển khai Kế hoạch năm 2020



Lễ cắt nóc Dự án PCCI



Ký kết với đối tác nước ngoài



Một số hình ảnh CBNV PCCI làm việc với các đối tác nước ngoài



Lãnh đạo PCCI nhận giải thưởng tại Lễ công bố Top 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc năm 2019



Đoàn cán bộ PCCI làm việc tại Trung Quốc



“Được thành lập vào ngày 2/3/1963, trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần xây lắp điện I (PCC1) hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư năng lượng, đầu tư BĐS tư vấn và dịch vụ.”

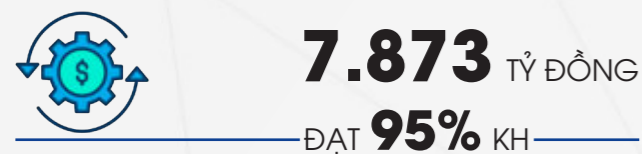
## **PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019**
- 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý**
- 3. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020**

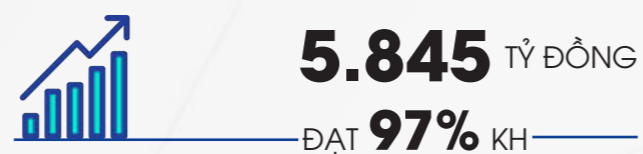
# 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

## 1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong SXKD

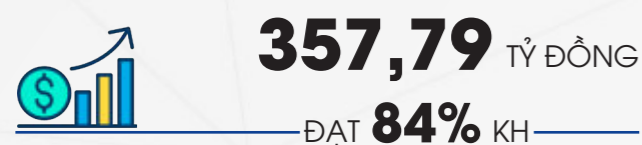
### GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH



### TỔNG DOANH THU NĂM 2019



### LỢI NHUẬN SAU THUẾ CÔNG TY MẸ NĂM 2019



### TRÍCH NỘP NGÂN SÁCH



### TỔNG QUỸ LƯƠNG



### THU NHẬP BÌNH QUÂN TOÀN CÔNG TY



## 1.2. Kết quả đạt được trong công tác quản lý và trong hoạt động SXKD

### a. Kết quả trong lãnh đạo, điều hành

Ban Tổng Giám đốc tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực cố gắng và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý các Phòng, Ban Công ty, sự cố gắng của các đơn vị thành viên, của cán bộ CNV toàn Công ty, thực hiện các mục tiêu chiến lược, tiếp tục khẳng định vị thế, hình ảnh PCCI trên thị trường, khắc phục khó khăn và kiểm soát các hoạt động SXKD và đầu tư, theo đó một số kết quả quan trọng đạt được như sau:

- Triển khai các chỉ tiêu cụ thể theo chiến lược công ty cho từng khối xây lắp, sản xuất, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản và kinh doanh khác.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành chuyên nghiệp trong toàn công ty.
- Luôn phát huy giá trị cốt lõi Công ty: sáng tạo - tốc độ - tin cậy tạo động lực phát triển, góp phần tích cực trong giải quyết khó khăn và thúc đẩy hệ thống đạt được các chỉ tiêu quan trọng.
- Bổ nhiệm và Sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo điều hành của công ty, bổ sung các nguồn nhân lực quản lý, tiếp tục điều chỉnh sơ đồ các công ty xây lắp thành viên.
- Điều hành ứng dụng các giải pháp thi công tiên tiến, đầu tư và vận hành hiệu quả máy móc, thiết bị mới, phát triển sản phẩm mới trong sản xuất và thi công;
- Kiên định và chỉ đạo sát sao mục tiêu đầu tư năng lượng và đầu tư BĐS theo kế hoạch dài hạn và chỉ tiêu cụ thể năm 2019.

### b. Công tác tổ chức, quản lý

- Triển khai chiến lược điều chỉnh giai đoạn 2018 - 2022 trong đó xác định các mục tiêu cụ thể và các chiến lược chức năng cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư. Trên cơ sở chiến lược công ty mẹ, các đơn vị thành viên khối Xây lắp điện đã tiến hành xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2018 - 2020 của từng đơn vị.

- Bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao, sắp xếp và điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của công ty.

### c. Khối xây lắp và lắp máy

- Bám sát chiến lược khối Xây lắp điện giai đoạn 2018 - 2022 để xây dựng các mục tiêu chiến lược chi tiết năm 2019 và triển khai đạt được một số kết quả tích cực.
- Công tác thị trường về xây lắp: Chủ động, tích cực thâm nhập thị trường ngoài ngành và đấu thầu thành công nhiều gói thầu EPC, PC của các dự án điện mặt trời, điện gió góp phần tích cực cho kết quả kinh doanh của khối xây lắp. Tích cực đổi mới cho các công ty thành viên trong công tác thị trường
- Toàn khối đã tích cực khắc phục khó khăn về cạnh tranh khốc liệt, điều kiện khó khăn về thi công, giải phóng mặt bằng và cắt điện.
- Công tác quản lý điều hành: Phòng EPC điều hành thành công các gói thầu EPC, PC của các chủ đầu tư ngoài ngành. Phòng KTCN điều hành thành công một số các công trình của EVN tồn đọng kéo dài.
- Công tác thi công: Tiếp tục đầu tư và phát huy các hiệu quả của máy móc thiết bị chuyên ngành, thực hiện thành công nhiều dự án trọng điểm của ngành. Khẳng định uy tín và vị thế của công ty.
- Công tác ATLĐ: 100% công nhân được huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động. Đảm bảo không có tai nạn lao động lớn trên công trường.
- Năng lực đấu thầu của một số công ty thành viên được nâng cao và đạt kết quả tích cực tại một số đơn vị. Tổng giá trị hợp đồng tự tìm kiếm chuyển tiếp của các công ty viên sang 2020 đạt kết quả tốt.

**d. Khối sản xuất công nghiệp**

- Tập trung cải tiến và nâng cao năng lực sản xuất, công suất máy tại 2 nhà máy.
- Thành công sản xuất sản phẩm đặc thù (Cột điện 500kV Sông Hậu - Đức Hòa cao nhất Đông Nam Á). Sản xuất và hỗ trợ cho các gói thầu cấp bách của các hợp đồng EPC cho các dự án điện mặt trời thành công.
- Sản xuất và cung cấp vận hành thành công cột cao áp thanh cái ống 220kV làm tiền đề cho việc phát triển sản phẩm mới các năm tiếp theo.

- Chuyển đổi mô hình quản lý nhà máy yên thường và tăng cường phối hợp đồng bộ giữa 2 nhà máy sản xuất.

**e. Khối tư vấn - dịch vụ**

*Tư vấn thiết kế công trình lưới điện:*

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế và thực hiện thiết kế thành công các hợp đồng tư vấn thiết kế của các chủ đầu tư để nâng cao uy tín tư vấn thiết kế của công ty.
- Phối hợp tích cực với khối xây lắp điện trong công tác thị trường và đấu thầu. Phối hợp tích cực với các dự án đầu tư của công ty.

*Dịch vụ quản lý vận hành khu chung cư:*

- Năng lực quản lý vận hành ngày một nâng cao và đáp ứng được mục tiêu quản lý của công ty, giảm sự cố và tranh chấp tại các dự án.
- Phối hợp với ban QLDA BĐS bảo hành, bảo trì dự án và khắc phục các tồn tại trong quá trình đầu tư.
- Khai thác hiệu quả tài sản, mặt bằng của Công ty tại các dự án đầu tư.

**f. Kinh doanh thương mại**

- Bộ phận kinh doanh thương mại đã chủ động, tích cực triển khai thành công mục tiêu thụ sản phẩm đầu ra và cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho công ty gang thép Cao Bằng nhằm: tham gia kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty liên kết; thâm nhập thị trường khoáng sản và luyện kim; bổ sung doanh thu và lợi nhuận cho hoạt động SXKD.
- Kết quả doanh thu 2019 đã hoàn thành tốt kế hoạch năm.

**1.3. Kết quả trong lĩnh vực đầu tư**

**a. Đầu tư kinh doanh bất động sản**

- Xây dựng chiến lược cụ thể, xác định rõ ràng được các mục tiêu. Nỗ lực tập trung thực hiện và hoàn thành các mục tiêu chính.
- Hoàn thành các chỉ tiêu đầu tư dự án trong đó:
  - + Dự án PCC1 Thanh Xuân: Kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng, đặc biệt là sản phẩm đưa ra được thị trường đón nhận tích cực.
  - + Công tác bán hàng: hoàn thành kế hoạch bán hàng năm 2019 của dự án PCC1 - Thanh Xuân, giải quyết dứt điểm tồn đọng công tác bán hàng tại các dự án đã hoàn thành.
  - + Tập trung tích cực chuẩn bị đầu tư của các dự án mới.

**b. Đầu tư năng lượng**

Hoàn thành xây dựng các mục tiêu chiến lược đầu tư năng lượng giai đoạn 2019 - 2022. Kết quả thực hiện các mục tiêu năm 2019 hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản.

*Công tác quản lý đầu tư dự án:*

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị quản lý đầu tư thông qua nâng cao chất lượng nhận lực, đào tạo quản lý theo PMI.
- Nỗ lực cao của lãnh đạo ban quản lý trong việc giải quyết những vấn đề đặc biệt khó khăn tại các dự án thủy điện để thúc đẩy và kiểm soát chất lượng, tiến độ đầu tư.
- Triển khai và thực hiện tốt các thủ tục, hồ sơ cho các dự án chuẩn bị đầu tư và phát điện cho các dự án hoàn thành.
- Quản lý dự án và tư vấn giám sát của công ty đã phối hợp tốt trong quá trình đầu tư dự án, hỗ trợ và giải quyết khó khăn cho các nhà thầu thi công, cải thiện tiến độ.

*Công tác vận hành:*

- Làm chủ công tác quản lý vận hành nhà máy, vận hành phát điện hiệu quả.
- Chủ động tuyển dụng, đào tạo đội ngũ kỹ thuật lắp đặt toàn bộ thiết bị cơ điện của các nhà máy đang đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo trì sửa chữa và phát triển lắp máy giai đoạn tiếp theo.

*Phát triển dự án:*

- Chủ động phát triển các dự án thủy điện theo kế hoạch. Phát triển các dự án điện gió cho mục tiêu đầu tư 150 MW trong năm 2020, 2021.

**1.4. Tình hình tài chính**

Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2019 của công ty từ 1.327.703 triệu đồng tăng lên 1.593.243 triệu đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%.

Công ty có tài chính lành mạnh, luôn luôn tăng trưởng về quy mô tài sản, nguồn vốn, doanh thu. Cùng với việc mở rộng quy mô đầu tư, giá trị vay nợ cũng tăng lên nhưng Công ty luôn tính toán và kiểm soát tốt các rủi ro tài chính như rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, tỷ giá... Các hệ số thanh toán của Công ty luôn đảm bảo an toàn và ở mức tốt so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực. Tại 31/12/2019, giá trị nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho phải dự phòng tổn thất chỉ ở mức 0,09% so với tổng giá trị tài sản.





## 2. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

### 2.1. Cải tiến trong cơ cấu tổ chức quản lý

#### - Hợp nhất, sáp nhập cơ cấu:

+ Ngày 09/03/2019, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 03/NQ-PCC1-HĐQT về việc thông qua hợp nhất Phòng Tổ chức và Quản trị CTCP Xây lắp điện I, bổ nhiệm Cán bộ Công ty;

+ Ngày 02/12/2019, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 22/NQ-PCC1-HĐQT Sáp nhập Công ty TNHH TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hà Nội vào Công ty TNHH TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình. Thời điểm sáp nhập: Hoàn thành trước 31/03/2020.

#### - Thành lập chi nhánh:

Ngày 19/06/2019, HĐQT Công ty đã ra Nghị

quyết số 09/NQ-PCC1-HĐQT về việc thành lập chi nhánh trên cơ sở chuyển đổi từ Nhà máy kết cấu thép Yên Thường (tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I - Nhà máy kết cấu thép Yên Thường) và bổ nhiệm giám đốc chi nhánh đối với ông Lê Mạnh Cường.

#### - Đầu tư công ty con mới:

Ngày 19/09/2019, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 15/NQ-PCC1-HĐQT Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập (số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng 4.995.000 cổ phần chiếm 99,90% vốn điều lệ). CTCP Điện gió Liên Lập chính thức trở thành công ty con của PCC1.

### 2.2. Cải tiến trong chính sách

Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm sát sao đời sống CBCNV, ngày 21/05, HĐQT PCC1 ban hành Nghị quyết số 08/NQ-PCC1-HĐQT Điều chỉnh lương của Cán bộ công nhân viên năm 2019. Cụ thể, Công ty mẹ đã đổi mới quy chế tiền lương và áp dụng thành công ngay từ kỳ tính lương tháng 1/2019. Thu nhập người lao động bình quân toàn Công

ty năm 2019 đạt 15,85 triệu đồng/người/tháng, vượt 10,3% so với kế hoạch năm đề ra, tăng 26% so với thu nhập bình quân năm 2018, tiền lương đều được chi trả kịp thời.

Bên cạnh đó, các chính sách thưởng, chính sách bảo hiểm và phúc lợi vẫn luôn được Công ty thực hiện đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

### 2.3. Cải tiến kỹ thuật công nghệ

Xác định đầu tư công nghệ - nền tảng vững chắc cho sự phát triển, PCC1 luôn tiên phong, không ngừng nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng công nghệ tiên tiến, phục vụ quản lý điều hành và thi công nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tính chuyên nghiệp và An toàn vệ sinh lao động.

- Trong năm 2019, PCC1 đã thực hiện đầu tư robot đào hầm để thực hiện các công trình kéo dài cáp ngầm.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống cầu lắp dựng turbines điện gió.

PCC1 đang tiến hành đầu tư hệ thống cầu chuyên dụng để thi công lắp dựng Turbines

điện gió nhằm khẳng định vị thế dẫn đầu Việt Nam trong việc thực hiện tổng thầu các công trình lưới điện và là đối tác chuyên nghiệp của các Nhà cung cấp Thiết bị điện gió thực hiện thi công xây dựng và lắp đặt trụ điện gió tại thị trường Việt Nam.

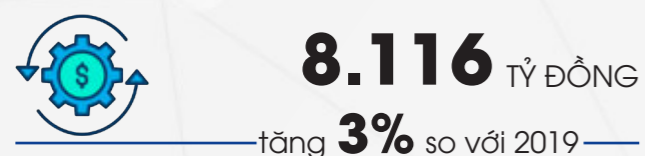
Hệ thống cầu bao gồm Cầu siêu tải mới 800 tấn với lợi thế chiều cao lắp lên đến 180m, và hệ thống các cầu, xe và thiết bị hỗ trợ phù hợp với biện pháp thi công lắp đặt các Turbine điện gió trên biển và trên bờ đến trên 5 MW, toàn bộ thiết bị sẽ được Nhà cung cấp bàn giao vào đầu quý 2 năm 2020. Đồng thời với tiến độ đầu tư thiết bị, PCC1 đang thực hiện đào tạo nhân sự vận hành, lắp đặt, quản lý an toàn, quản lý Thiết bị.



### 3. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

#### 3.1. Các chỉ tiêu cơ bản

##### GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH



##### DOANH THU NĂM 2020



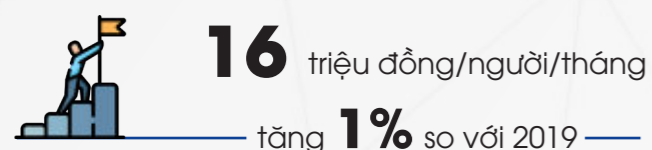
##### LỢI NHUẬN SAU THUẾ



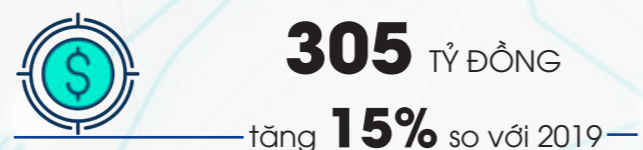
##### TRÍCH NỘP NGÂN SÁCH



##### Thu nhập BQ toàn Công ty



##### TỔNG QUỸ LƯƠNG



Tỷ lệ hợp đồng xây lắp, SXCN, thiết kế công trình điện chậm tiến độ: **0%**.

Tỷ lệ sản phẩm xây lắp, thiết kế công trình điện sai hỏng, không đảm bảo chất lượng, phải thay thế, phải làm lại: **0%**.

##### An toàn lao động:

- Huấn luyện an toàn LĐ : 100% Công nhân và CB kỹ thuật
- Cấp thẻ an toàn LĐ : 100% Công nhân và CB kỹ thuật
- Khám sức khỏe định kỳ : 100% CBCNV
- Trang bị bảo hộ lao động: 100% Công nhân và CB kỹ thuật
- Số vụ tai nạn lao động nặng: Không

#### 3.2. Các nhiệm vụ kế hoạch cụ thể

##### a. Nhiệm vụ khối xây lắp điện và lắp máy

##### “Tăng quy mô, chuyên môn hóa, tăng hiệu quả”

- Bám sát chiến lược 2018 - 2022, thực hiện các chỉ tiêu năm 2020. Trong đó các chỉ tiêu xây lắp trong EVN và ngoài EVN đã được xác định.
- Điều chỉnh quan hệ có chiều sâu và có định hướng đối với khách hàng truyền thống. Chủ động các giải pháp tiếp cận thành công với khách hàng ngoài ngành. Tiếp tục phát huy cơ hội đối với thị trường năng lượng tái tạo. Chú ý dự án điện gió giai đoạn 2020 - 2021, các dự án công nghiệp, khu công nghệ cao, các dự án vốn ngân sách các thành phố lớn, các ban quản lý nguồn thuộc EVN.

- Tiếp tục nâng cao năng lực điều hành quản lý các dự án quy mô lớn, dự án yêu cầu cao của các chủ đầu tư nước ngoài. Giải pháp thi công đồng thời nhiều dự án lớn.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả máy móc, thiết bị thi công tiên tiến, đầu tư mua sắm các thiết bị lớn theo kế hoạch 2020.
- Quyết tâm đạt và vượt mục tiêu doanh thu 3.266 tỷ đồng và nâng cao chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch.

##### b. Nhiệm vụ khối SXCN

##### “Duy trì tốc độ tăng trưởng, cải thiện biên lợi nhuận”

- Thực hiện chiến lược giai đoạn 2018 - 2022, triển khai chi tiết kế hoạch năm 2020.
- Phát triển thành công sản phẩm mới đối với các dự án thuộc EVN. Phối hợp với khối xây lắp, đầu tư nhà máy điện nâng cao lợi thế đấu thầu và cải thiện biên lợi nhuận. Phát huy năng lực và các sản phẩm đặc thù của công ty để phát triển thành công các hợp đồng có lợi thế.
- Tiếp tục làm việc với các đối tác nước ngoài giải quyết các vấn đề của hợp đồng hiện có và tìm kiếm cơ hội của thị trường nước ngoài.

- Tiếp tục khẳng định và nâng cao năng lực, uy tín của sản phẩm công ty đối với các khách hàng truyền thống, khách hàng mới.
- Thực hiện kế hoạch di chuyển nhà máy và chuyển đổi mô hình công ty đối với Chi nhánh PCCI-Yên Thường.
- Quyết tâm đạt và vượt mục tiêu doanh thu 1.273 tỷ đồng, kế hoạch phát triển dài hạn.

##### c. Nhiệm vụ khối Đầu tư năng lượng

##### “Khẳng định vị thế - Hợp tác thành công”

- Kiểm soát đầu tư thành công các dự án điện gió giai đoạn 2020 - 2021, tiếp tục hoàn thành phát điện 03 dự án thủy điện, phát triển các dự án mới theo mục tiêu chiến lược đảm bảo công suất phát điện cho các mốc kế hoạch đã xây dựng.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, đầu tư, chất lượng tư vấn giám sát, đào tạo bổ sung các chuyên ngành cho các kỹ sư phù hợp cho đầu tư điện gió. Kế hoạch đào tạo và vận hành nhà máy điện gió.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết cho việc phát

- điện các nhà máy Mông Ân, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm, khởi công và xây dựng các nhà máy điện gió. Điều chỉnh và xây dựng kế hoạch dài hạn các mốc năm 2022, năm 2025 và năm 2030.
- Phát huy năng lực sáng kiến, cải tiến trong công tác quản lý và triển khai đầu tư dự án đối với cán bộ tư vấn giám sát. Triển khai phần mềm vận hành hiệu quả các nhà máy phát điện, phát huy tối ưu nguồn năng lượng.

**d. Nhiệm vụ khối Đầu tư kinh doanh BĐS**  
**“Bứt phá để Phát triển”**

- Phân tích, đánh giá thị trường bất động sản năm 2020 và các năm tiếp theo. Triển khai thành công các chỉ tiêu đầu tư năm 2020 và tiến độ các dự án mới cho các năm tiếp theo.
- Hoàn thành xây dựng, bán hàng thành công dự án và đưa vào quản lý vận hành dự án PCC1-Thanh Xuân trong đầu quý 2 năm 2020.
- Thúc đẩy tiến độ chuẩn bị đầu tư và triển khai các gói thầu đối với dự án PCC1 - Vĩnh Hưng vào quý 2 năm 2020, dự án PCC1 -

Thăng Long vào quý 4 năm 2020.

- Phát triển thành công các dự án mới trong giai đoạn tiếp theo.
- Tổ chức rút kinh nghiệm những tồn tại của các dự án đã đầu tư, phát huy các khả năng sáng tạo, cải tiến trong thiết kế, đầu tư đối với các dự án tiếp theo. Nâng cao năng lực quản lý đầu tư, bán hàng, làm tốt các dịch vụ sau bán hàng.
- Tập trung hoàn thành và phát triển các dự án nhà ở, dự án văn phòng công ty theo kế hoạch.

**e. Nhiệm vụ Khối tư vấn- dịch vụ và kinh doanh thương mại**

**Về dịch vụ quản lý tòa nhà:**

- Tiếp tục nâng cao năng lực, quy mô quản lý, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ CBCNV, tiếp nhận và vận hành dự án PCC1-Thanh Xuân.
- Phối hợp tích cực với ban quản lý đầu tư để hoàn thiện các hạng mục tồn tại về kỹ thuật thi công, thiết kế công năng trong quá trình hoàn thiện dự án. Phối hợp và thực hiện tốt công tác bảo hành, bảo trì sản phẩm của công ty mang lại sự hài lòng cho khách hàng.
- Chủ động giải quyết các tồn tại, vướng mắc xảy ra tại các khu dân cư.

- Khai thác hiệu quả tài sản của Công ty tại các dự án hoàn thành.

**Tư vấn GPMB:** Tập trung GPMB các dự án do Công ty đầu tư, các công trình lưới điện PCC1 thi công.

**Kinh doanh thương mại:** Phát huy lợi thế để phát triển kinh doanh thương mại trên cơ sở trên uy tín, khả năng đáp ứng tài chính, quan hệ đối tác với các ngành, các sản phẩm liên quan cùng ngành nghề của công ty.

**f. Nhiệm vụ khối điều hành và hỗ trợ**

**Công tác Tổ chức và quản lý:**

- Xây dựng chiến lược công ty điều chỉnh giai đoạn 2021-2025
- Chuẩn hóa và triển khai các chỉ tiêu chiến lược đến các khối, các phòng ban và các đơn vị thành viên năm 2020.
- Cùng với các phòng chuyên môn chuẩn bị tốt nội dung của đại hội cổ đông 2020.
- Tiếp tục bổ sung nhân sự, đào tạo, nâng cao năng lực quản lý tại công ty mẹ. Sắp xếp sơ đồ tổ chức các đơn vị thành viên. Chuyển đổi chi nhánh PCC1 - Yên Thường thành mô hình công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ Công ty.

- Tiếp tục đầu tư và thúc đẩy tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ, quản bá hình ảnh uy tín PCC1.
- Chú trọng phát triển văn hóa công ty và tạo động lực làm việc cho người lao động.

**Công tác tài chính kế toán**

- Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.
- Thực hiện báo cáo tài chính, kiểm toán, công tác thanh tra thuế và công bố thông tin theo quy định.
- Kịp thời cập nhật các kế hoạch tài chính, các báo cáo định kỳ và đột xuất, phân tích

dự báo các rủi ro tài chính và tham mưu chính xác cho lãnh đạo trong các quyết định tài chính và quản trị.

- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để huy động các nguồn vốn ngắn và đặc biệt vốn dài hạn với chi phí thấp cho mục tiêu đầu tư nhà máy điện, đầu tư bất động sản giai đoạn 2020 - 2021.
- Thực hiện đầy đủ kịp thời các hoạt động kế toán theo quy định của pháp luật.
- Theo dõi đối chiếu thu hồi công nợ, phối hợp và thúc đẩy cùng với các phòng ban để giải quyết dứt điểm sớm các món nợ tồn đọng kéo dài.
- Thực hiện và hỗ trợ các đơn vị triển khai các chiến lược tài chính của các lĩnh vực SXKD, đề xuất và xây dựng các giải pháp thu hồi vốn hiệu quả. Thực hiện các chính sách quy định của pháp luật, xây dựng các quy định nội bộ và hướng dẫn nghiệp vụ kế toán cho các đơn vị.

**Công tác quản trị tổng hợp**

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp triển khai các mục tiêu chiến lược của năm của các khối đầu tư và kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả về công tác kiểm tra nội bộ và kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư.
- Nâng cao chất lượng triển khai công tác ISO, chú ý triển khai đến các đơn vị thành viên.
- Triển khai hiệu quả công tác quản trị rủi ro đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện hiệu quả công tác pháp chế cùng các phòng ban chức năng trong quá trình thương thảo các hợp đồng đặc thù, các hợp đồng phát triển các dự án đầu tư mới.
- Làm tốt công tác quan hệ nhà đầu tư: Tiếp tục cải tiến chất lượng Báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, chất lượng các bản tin thông qua các tổ chức truyền thông, làm tốt kế hoạch gặp mặt thường kỳ với các cổ đông và nhà đầu tư.





“ PCC1 để hoàn thành các mục tiêu cao của năm 2020, xây dựng mục tiêu Chiến lược phát triển 2021 - 2025, đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực cao, phát huy tinh thần Đoàn kết, Đổi mới - Năng động và Sáng tạo của tập thể lãnh đạo, bộ máy quản lý và toàn thể CBNV Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch 2020 đề ra. ”

*Theo ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PCC1*

## **PHẦN V:**

# **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019
2. Kế hoạch, định hướng năm 2020

## 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2019

Năm 2019 kinh tế thế giới có nhiều biến động lớn phức tạp. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định, GDP vượt kế hoạch với mức 7,02%. Một số yếu tố thuận lợi cho kinh tế phát triển là: Môi trường kinh doanh được tiếp tục cải thiện, lãi suất ngân hàng ổn định, cung tín dụng luôn đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đầu tư FDI tăng, xuất khẩu tiếp tục tăng cao, dự trữ quốc gia tăng. Các yếu tố không thuận lợi đó là: Thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán có nhiều biến động và diễn biến tiêu cực.

Năm 2019 ngành điện gặp một số khó khăn, kế hoạch đầu tư xây dựng mới không đạt kế hoạch do đơn giá xây dựng công trình thấp, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, nhiều công trình lớn, trọng điểm chậm trễ kéo dài. Phần lớn các công ty xây lắp điện rất khó khăn về tài chính.

PCC1 thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2019 bám sát chiến lược giai đoạn 2018 - 2022 với những cơ hội và thách thức đan xen. Bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các phòng ban cùng với các đơn vị thành viên đã phát huy thế mạnh và năng lực khác biệt của PCC1 để tiếp tục khẳng định vị thế và tăng trưởng doanh thu. Tuy nhiên kết quả doanh thu và lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

- *Khối xây lắp điện và khối SXCN* mới cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên với những đổi mới trong quản lý và nỗ lực của hệ thống, nắm bắt cơ hội thị trường nên công ty đã chuẩn bị tốt và sẵn sàng cho kế hoạch 2020.

- *Khối Đầu tư Năng lượng:* Các nhà máy thủy điện bị ảnh hưởng do lưu lượng nước giảm và sản lượng phát điện giảm khoảng 5%. Các dự án nhà máy thủy điện đang xây dựng kiểm soát được tiến độ và chất lượng đầu tư.

- *Khối đầu tư bất động sản:* Kiểm soát tốt dự án PCC1-Thanh Xuân, các dự án mới chậm tiến độ chuẩn bị đầu tư và khởi công, đang tích cực khắc phục.

- *Khối tư vấn, dịch vụ* đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

- *Lĩnh vực kinh doanh thương mại* có nhiều cố gắng và đạt kết quả tích cực.

*\* Các yếu tố tác động tích cực đến kết quả kinh doanh 2019:*

- Công tác chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đã sẵn sàng từ đầu năm.

- Sự điều hành quyết liệt và sáng tạo của ban lãnh đạo công ty, sự nỗ lực và cố gắng của toàn công ty nắm bắt cơ hội mới và phát huy năng lực, nguồn lực của công ty.

*\* Một số nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả KD năm 2019 là:*

- Một số dự án lưới điện trong EVN gặp khó khăn giải phóng mặt bằng, tiến độ kéo dài và phát sinh khối lượng.

- Năm 2019 có nhiều biến động về thời tiết khí hậu, lưu lượng nước của các dự án thủy điện đều giảm.

## 2. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

### 2.1. Nhận định tình hình năm 2020

Năm 2020 mở đầu thập kỷ mới về công nghệ, cuộc cách mạng công 4.0 đã và đang lan tỏa nhanh chóng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Năm 2020 cũng được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều bất ổn về kinh tế chính trị, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo ở mức thấp.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm Việt Nam có nhiều các sự kiện lớn, hệ thống chính trị có nhiều thay đổi sau các kỳ Đại hội Đảng các cấp sẽ có nhiều tác động lên hoạt động kinh tế cũng như chiến lược phát triển đất nước các năm tiếp theo. Mục tiêu của Chính Phủ là tăng trưởng GDP 6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 4%.

### Nhận định năm 2020:

- Tổng đầu tư nguồn điện giảm 35,5% so với 2019. Tiến độ hoàn thành và khởi công các nhà máy nhiệt điện mới diễn ra chậm và có nhiều khó khăn. Các chính sách mới cho đầu tư điện mặt trời đang là rào cản cho việc phát triển các dự án. Năm 2020 và 2021 là cơ hội cho đầu tư điện gió.

- Tổng đầu tư lưới điện tăng 4,4% so với 2019. Nhu cầu tăng phụ tải điện năng các năm tới vẫn giữ mức cao, dự báo tăng trưởng phụ tải năm 2020 khảng 10% so với 2019.

- Thị trường bất động sản năm 2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn về quy hoạch, cấp phép, giá đất tăng, tâm lý khách hàng không ổn định.

- Thị trường chứng khoán năm 2020 chịu tác động lớn từ nhiều yếu tố quốc tế, trong nước và dự báo sẽ đối mặt với nhiều thách thức, VN-Index dự báo sẽ dao động lớn.

- Thu hút FDI, khu CN, khu đô thị được dự báo tiếp tục tăng trưởng. Nhà nước tiếp tục thoái vốn tại các công ty nhà nước.

### Cơ hội, thách thức với PCC1 năm 2020:

Nhận dạng cơ hội và thách thức để chúng ta phát huy tối đa những thời cơ thuận lợi, đồng thời hạn chế tối thiểu các ảnh hưởng xấu từ những thách thức trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

#### \* Cơ hội từ kinh tế vĩ mô

- Tăng trưởng GDP tiếp tục duy trì mức 6,8%, nguồn vốn đầu tư toàn xã hội cao 34%/GDP là cơ hội để tăng trưởng doanh thu các lĩnh vực kinh doanh và đầu tư.

- Đầu tư FDI vẫn duy trì ở mức cao, phát triển các khu công nghiệp, đầu tư hạ tầng xã hội cao: cơ hội đầu tư và tăng doanh thu xây lắp.

- Tăng trưởng tín dụng cao 14%, hoạt động tài chính, ngân hàng ổn định, lạm phát kiểm soát được: Thuận lợi cho thu xếp vốn và giảm chi phí tài chính.

- Hội nhập và hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển: Ứng dụng khoa học công nghệ, Phát triển thị trường nước ngoài, Huy động vốn từ nước ngoài, Học tập nâng cao trình độ quản lý công ty, quản lý dự án.

#### \* Cơ hội ngành

- Nhu cầu phụ tải điện tăng và tiếp tục duy trì trong dài hạn, giá trị đầu tư ngành điện đang duy trì ở mức cao, sức hấp dẫn cao về đầu tư dự án nguồn điện: Cơ hội đầu tư và tăng

trưởng doanh thu xây lắp, sản xuất từ ngành điện.

- Xu hướng áp dụng hình thức chọn thầu EPC, PC với các dự án điện tăng dần cả trong và ngoài EVN: Cơ hội phát huy thế mạnh của PCC1.

- Nhu cầu phát triển các dự án đặc thù, đầu tư các dự án cấp ngầm, trạm GIS tăng: Cơ hội phát huy thế mạnh của PCC1.

- Thị trường bất động sản thắt chặt các điều kiện phát triển dự án mới và nhu cầu thị trường vẫn cao: Cơ hội cho PCC1 với các dự án đã và đang hoàn thành cấp phép đầu tư, phát huy thế mạnh uy tín trên thị trường.

#### \* Một số thách thức:

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lộ trình giảm thuế nhập khẩu theo cam kết trong hợp tác đã ký kết.

- Kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19. Sự ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp của đại dịch này khiến nền kinh tế suy giảm trầm trọng, khiến cho hệ thống các doanh nghiệp Việt Nam lâm vào tình trạng khó khăn, phải điều chỉnh kế hoạch, thu hẹp sản xuất, thậm chí đóng cửa, phá sản.

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, diễn biến xung đột chính trị và thương mại dẫn đến biến động về tỷ giá, thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế và lãi suất trong nước biến động.

- Thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai là thách thức với các dự án năng lượng. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh và yêu cầu đáp ứng công nghệ cao, cạnh tranh với các công ty toàn cầu.

- Mục tiêu chiến lược của công ty về chỉ tiêu tăng trưởng bình quân các năm ở mức cao: doanh thu 20%/năm, lợi nhuận sau thuế/doanh thu trên 8% trong khi tăng trưởng GDP hàng năm của quốc gia chỉ dưới 7%, chính sách đơn giá xây dựng của ngành điện chưa phù hợp.

- Luật quy hoạch mới, các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các quy định về tuân thủ luật pháp tăng, Chính phủ và địa phương thắt chặt và yêu cầu tăng cao các điều kiện phát triển dự án BĐS.



## 2.2. Mục tiêu cơ bản năm 2020

Bám sát các mục tiêu chiến lược 2018- 2022 tầm nhìn 2030, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình 20%/năm; lợi nhuận sau thuế/doanh thu trung bình năm từ 8% trở lên.

Duy trì quy mô và tốc độ đầu tư nhà máy điện, hoàn thành các chỉ tiêu đầu tư dự án BĐS hàng năm theo mục tiêu chiến lược đã xây dựng.

Tiếp tục khẳng định uy tín và giữ vững vị trí số 1 Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng công trình lưới điện, thiết kế và chế tạo các loại cột điện cao áp và siêu cao áp.

## 2.3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

Khẩu hiệu của năm là:

**“Nâng cao năng lực quản trị - Kiểm soát chất lượng tăng trưởng”**

Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025.
- Chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội cổ đông 2020.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống thông qua: Chất lượng nhân lực; Ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến; Nâng cao thu nhập CBNV và phát triển văn hóa công ty, tạo động lực làm việc.
- Khối Xây lắp điện: Thực hiện thành công tăng quy mô và chất lượng tăng trưởng của khối xây lắp điện.
- Khối Sản xuất Công nghiệp: Duy trì tốc độ tăng trưởng, phát triển sản phẩm mới cho các dự án của EVN, cải thiện biên lợi nhuận.
- Khối Đầu tư Năng lượng: Phân tích và dự báo biến độ về khí hậu, vận hành hiệu quả các nhà máy đang phát điện. Tập trung cao độ các nguồn lực thực hiện đầu tư thành công các nhà máy điện gió. Tiếp tục phát triển các dự án nguồn điện trong giai đoạn tiếp theo.
- Khối Đầu tư Bất động sản: Thực hiện thành công việc đầu tư và phát triển các dự án mới theo các mục tiêu chiến lược, tăng quy mô đầu tư.
- Kiểm soát hiệu quả dòng tiền, tạo nguồn vốn tự có đủ đáp ứng cho các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh. Làm tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư, duy trì hợp lý giá cổ phiếu PC1.



# PHẦN VI.

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp phát triển bền vững
2. Các định hướng phát triển bền vững
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững



## 1. THÔNG điệp PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững 2019 của Công ty cổ phần Xây lắp điện I được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2019 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

### Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của PCC1 ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

### Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2019, bắt đầu từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019.

### Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 155/2015/TT-BTC; dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI); dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

### Địa chỉ liên hệ

PCC1 nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch hóa thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần Xây lắp điện I

Địa chỉ: Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438456329

Fax: 0243823997



**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ông Trịnh Văn Tuấn**

### Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

**T**rên cương vị Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của PCC1. Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, PCC1 luôn tạo ra những bước đột phá ấn tượng, được minh chứng qua những công trình trọng điểm quốc gia với những sản phẩm có tính năng ưu việt, đẳng cấp quốc tế, khẳng định là một trong những đơn vị dẫn đầu Việt Nam về tổng thầu EPC các công trình điện cao áp và siêu cao áp. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, PCC1 đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những thành viên trong gia đình PCC1 đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của PCC1, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường - con đường dẫn đến thành công, đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh. Với mục tiêu trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp điện và mở rộng sang các lĩnh vực khác, PCC1 luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả CBCNV PCC1. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi CBCNV cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng cùng khát vọng biến nước thành điện của người PCC1. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Công ty sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

**Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!**



## Mô hình phát triển bền vững

Công ty luôn gắn chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty mong muốn tạo ra các giá trị cho xã hội, môi trường, đáp ứng kỳ vọng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó các kế hoạch hành động được đặt ra dựa trên nền tảng sự chia sẻ chủ động và tích cực từ các bên liên quan nhằm nhanh chóng phát hiện những vấn đề cần thay đổi và phát triển để hoàn thiện hơn các chính sách của Công ty hiện nay.



## 2. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### 01 Khách hàng - Đối tác

- Đối với khách hàng, PCC1 đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- Đối với các đối tác: PCC1 hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội

### 02 Cổ đông

- Gắn kết sự phát triển bền vững của PCC1 với lợi ích lâu dài của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua:
- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời;
  - Quản trị công ty minh bạch và hiệu quả;
  - Xây dựng chính sách cổ tức ổn định, hướng tới phát triển bền vững;
  - Xây dựng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thương hiệu và mã cổ phiếu PC1.

### 03 Cộng đồng

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên
- Nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng

lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

### 04 Nhà nước

- PCC1 đảm bảo tuân thủ nghiêm các chính sách của Nhà nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Chung tay góp sức vào quá trình xây dựng các hạ tầng cơ sở phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
- Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và đóng góp cho ngân sách Nhà nước

### 05 Người lao động

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Xây dựng môi trường làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp

### 06 Cộng đồng

- Gắn kết sự phát triển của PCC1 với sự phát triển của các địa phương nơi công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình thiện nguyện.

### 3. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### 3.1. Trách nhiệm đối với môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, PCCI nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi sinh, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

Nhà máy thủy điện Trung Thu, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A đã triển khai áp dụng phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, thoải mái và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty.

Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải.

#### Sử dụng năng lượng

Hiện nay, PC1 đang kinh doanh đa ngành với 4 mảng hoạt động chính là xây lắp, đầu tư năng lượng, bất động sản và sản xuất công nghiệp. Cho nên cần sử dụng rất nhiều năng lượng.

#### Đối với khối văn phòng

*Hệ thống chiếu sáng:*

- PC1 cho lắp đặt, nâng cấp toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm, đèn chiếu sáng tự động bật tắt,...)
- Xây dựng các tòa nhà văn phòng theo hướng tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên thay vì sử dụng hệ thống chiếu sáng.
- Quy định tắt toàn bộ hệ thống điện sau khi tan làm

*Hệ thống điều hòa không khí:*

- Định kỳ bảo dưỡng hệ thống 6 tháng/lần nhằm duy trì hiệu suất tối đa cho hệ thống và tiết kiệm năng lượng.
- Duy trì mức nhiệt độ phù hợp 24 - 27 độ C, tránh chênh lệch quá nhiều với nhiệt độ

bên ngoài.

- Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa nhiệt độ sau 18:00
- Quy định mở điều hòa không được mở cửa sổ.

#### Đối với khối sản xuất

*Tiêu chuẩn 5S*

5S là nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống đảm bảo chất lượng xuất phát từ quan điểm: Nếu làm việc trong một môi trường lành mạnh, sạch đẹp, thoáng đãng, tiện lợi thì tinh thần sẽ thoải mái hơn, năng suất lao động sẽ cao hơn và có điều kiện để việc áp dụng một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả hơn. Phương pháp 5S được phát minh bởi người Nhật và họ cũng rất tự hào khi cả thế giới áp dụng phương pháp này của họ. 5S là chữ cái đầu của các từ tiếng Nhật: "SERI"; "SEITON"; "SEISO"; "SEIKETSU" và "SHITSUKE".

#### Sử dụng nguồn nước, nước thải, chất thải

Vì một mục tiêu chung bảo vệ môi trường toàn cầu PC1 liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nước sử dụng, tác động của nước thải chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào (nước) và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp. Các loại chất thải, rác thải có khả năng gây hại đến môi trường được PC1 tích cực xử lý trong năm 2019.

Các biện pháp tiết kiệm nước được Công ty sử dụng:

- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động, ...)
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của công ty, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.

### Gắn sản xuất với bảo vệ môi trường

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh nhận hai chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào ngày 28/02/2018 và ISO 14001:2015 vào ngày 09/04/2018 do tổ chức AFNOR - thành viên của một trong các tổ chức chứng nhận lớn nhất được công nhận cấp quốc tế.

Năm 2019, Công ty đã ban hành nhiều quyết định liên quan đến quản trị chất lượng, môi trường và các biện pháp thực hiện cụ thể đối với nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh như sau:

CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CỘT THÉP ĐÔNG ANH		MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN		
MỤC TIÊU	BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	Thực hiện		
		Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
<b>Duy trì tỷ lệ sản phẩm sai hỏng không phù hợp dưới 0,2%</b>	- Kiểm soát các quá trình	Liên tục	Các phòng ban	Báo cáo thực hiện mục tiêu chiến lược, báo cáo khắc phục & cải tiến
	- Thực hiện hành động khắc phục kịp thời, không để xảy ra sai hỏng hàng loạt.	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Báo cáo khắc phục và cải tiến
	- Kiểm soát sản phẩm từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào cho đến khi giao cho khách hàng	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Phiếu kiểm tra đầu vào và biên bản làm việc
	- Đào tạo	Theo kế hoạch đào tạo các phòng ban	Các phòng ban	Hồ sơ đào tạo
<b>Đảm bảo đạt 100% sự hài lòng của khách hàng</b>	- Kiểm soát chất lượng sản phẩm của Nhà máy và nhà thầu phụ	Hàng ngày	- Ban QA, Sản xuất, Kinh doanh	Báo cáo kiểm tra sản phẩm biên bản làm việc
	Đảm bảo 100% tiến độ giao hàng các dự án	Hàng ngày	Ban sản xuất, Ban kinh doanh	Báo cáo tiến độ sản xuất
	- Chăm sóc khách hàng	Thường xuyên	Ban Kinh doanh và các phòng ban liên quan	Báo cáo xử lý ý kiến thắc mắc, khiếu nại nếu có của khách hàng

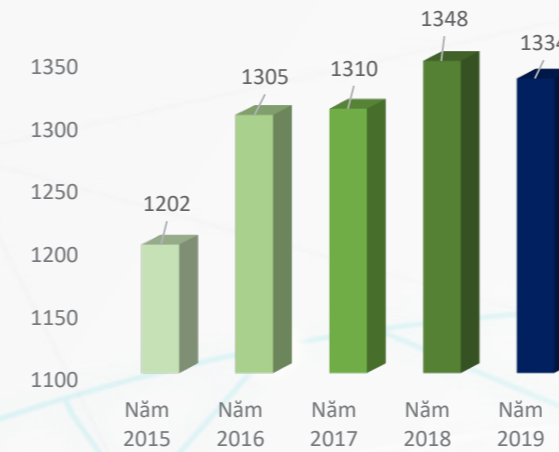
**Gắn sản xuất với bảo vệ môi trường (tiếp)**

CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CỘT THÉP ĐÔNG ANH		MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN		
MỤC TIÊU	BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	Thực hiện		
		Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
<b>100% các loại rác thải được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định</b>	- Kiểm soát quá trình phân loại rác thải	Hàng ngày	Các phòng ban	Biên bản kiểm tra
	- Hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý rác thải	Liên tục	Ban sản xuất, Phòng Hành chính	Các hợp đồng, bảng kê khối lượng rác xử lý
	- Đào tạo cho nhân viên mới, người thực hiện chưa tốt	Khi có nhân viên mới	Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
<b>Tạo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng</b>	- Bảo trì các trang thiết bị an toàn tại các máy, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Kế hoạch bảo dưỡng, kiểm định	Xưởng cơ điện, Ban TK&KT	Hồ sơ thiết bị
	- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động	Liên tục	Phòng Hành chính, Sản xuất, Vật tư, Mua hàng	Hồ sơ theo dõi cấp phát thiết bị bảo hộ lao động
	- Huấn luyện về ATLD	Theo kế hoạch năm	Cán bộ an toàn, Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
	- Định kỳ tập huấn ứng phó với các tình trạng khẩn cấp (Cháy nổ, ...)	Theo kế hoạch năm	Ban sản xuất, Phòng Hành chính, đội ngũ an toàn viên	Kế hoạch tập huấn và kết quả đào tạo

**3.2. Trách nhiệm đối với người lao động**

*a. Thống kê lao động*

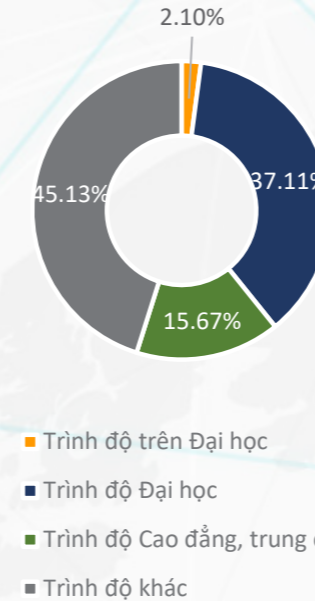
Thống kê lao động qua các năm



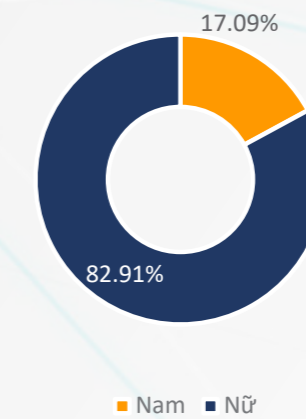
Thu nhập NLĐ (triệu đồng/người/tháng)



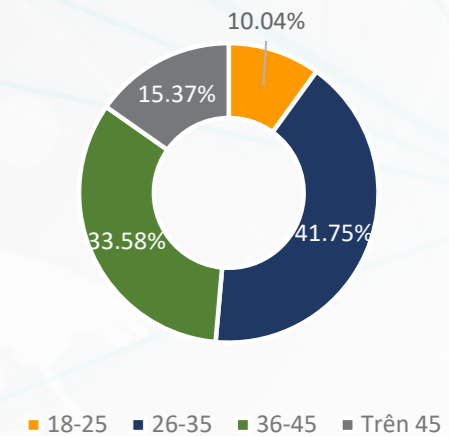
Cơ cấu lao động theo trình độ



Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo độ tuổi



**b. Chính sách đối với người lao động**

**Chế độ làm việc:**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

**Điều kiện làm việc:**

Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

**Chính sách tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những vị trí quản lý được Công ty đưa ra các tiêu chí tuyển dụng cao nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc

**Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

*Đối với lao động trực tiếp:* mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

*Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ:* Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

**Chính sách lương:**

Công ty mẹ đã đổi mới quy chế tiền lương và áp dụng thành công ngay từ kỳ tính lương tháng 1/2019. Thu nhập người lao động bình quân toàn Công ty năm 2019 đạt 15,85 triệu đồng/người/tháng, vượt 10,3% so với kế hoạch năm đề ra, tăng 26% so với thu nhập bình quân năm 2018, tiền lương đều được chi trả kịp thời.

**Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu, đánh giá các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

**Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho NLĐ theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề ATLĐ cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

**Đảm bảo an toàn lao động:**

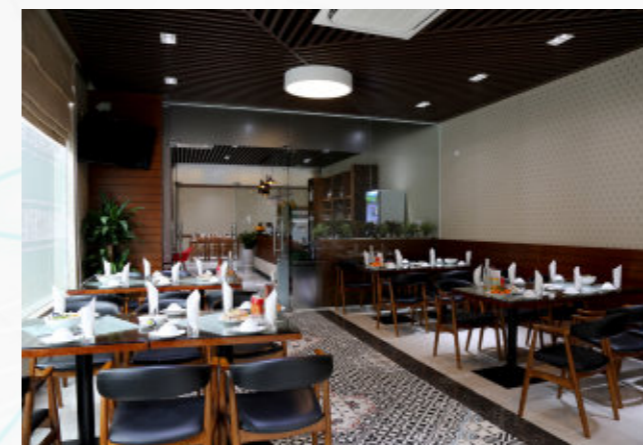
Để hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất và thi công, PCC1 xây dựng một quy trình vận hành an toàn cho NLĐ theo quy chuẩn của các cơ quan chức năng, tuân thủ đúng quy định về ATLĐ. Công ty ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác thực hiện tại các công trường, tổ chức các khóa học tập, huấn luyện an toàn vệ sinh, phòng chống tai nạn cho NLĐ, trang bị bảo hộ lao động như quần áo, nón, giày,... đầy đủ, kịp thời theo tính chất công việc, theo quy định của luật lao động; đầu tư và cải tiến công nghệ trong sản xuất nhằm đảm bảo an toàn cho nhân viên.

**c. Đảm bảo bình đẳng giới**

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới - bảo vệ quyền lợi của CBCNV nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Gần 83% CBCNV PCC1 là nữ giới
- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.



Điều kiện làm việc - cơ sở vật chất công ty



CBNV PCC1 tham gia lớp học An toàn lao động

**d. Các hoạt động Công đoàn đối với người lao động**

**Chương trình “Kĩ năng bán hàng & Chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp”**

Ngày 27 - 28/09 vừa qua, 35 cán bộ nhân viên đến từ Phòng Quản lý dự án EPC, Ban Quản lý dự án Bất động sản, Ban quản lý PCC1 Nàng Hương đã tham dự chương trình “Kĩ năng bán hàng & Chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp” nằm trong chuỗi phát triển năng lực bán hàng do Phòng Tổ chức Quản trị PCC1 phối hợp cùng Học viện Quản trị HRD Academy tổ chức.

Chương trình “Kĩ năng bán hàng & Chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp” do Học viện Quản trị HRD Academy thiết kế dựa trên những nghiên cứu cập nhật mang tính quốc tế về những xu hướng bán hàng, những năng lực bán hàng hiện đại cũng như khảo sát kĩ lưỡng trước đào tạo thông qua sự phối hợp cùng Phòng Tổ chức quản trị.



**Giao lưu giữa Ban Lãnh đạo với CBNV PCC1 - Thường niên, mùa hè 2019**

Buổi “Giao lưu giữa Ban Lãnh đạo với CBNV PCC1” đã diễn ra trong không khí vui vẻ, sôi động, nhiệt huyết với rất nhiều thông tin được chia sẻ về mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2019 - 2022, phát động phong trào thi đua SXKD năm 2019 cũng như phần giới thiệu chi tiết về Quy chế lương, thưởng và các chính sách phúc lợi dành cho CBNV. Buổi tọa đàm đã nhận được rất nhiều những đóng góp, chia sẻ của CBCNV.



**Công đoàn PCC1: Chủ động, kịp thời thăm hỏi, động viên CBCNV tại các công trình**

Ngày 8/1/2019, Đại diện công đoàn và lãnh đạo Công ty cổ phần Xây lắp điện I (PCC1) đã tổ chức thành công chuyến thăm hỏi, tặng quà đợt 1 năm 2019 CBCNV, NLĐ đang thi công tại 03 công trình: Công trình nâng cao năng lực truyền tải ĐZ 110kV lộ 172-173, TBA 220kV Nam định; Công trình ĐZ 500 kV Long Phú - Ô Môn ( Miền Nam); Công trình TBA và ĐZ 220KV điện mặt trời BIM (Ninh Thuận).

Tại thời điểm này hầu hết các công trường đều đang trong giai đoạn thi công nước rút, thời tiết miền Bắc mưa rét lạnh khắc nghiệt, miền Nam và miền Trung thì nắng mưa thất thường. Cán bộ công nhân viên phải chia nhiều ca để làm việc nhưng tập thể các Ban chỉ huy công trường rất nhiệt huyết, với tinh thần quyết tâm đảm bảo đúng kế hoạch cũng như tiến độ đã đề ra.

Thay mặt Lãnh đạo PCC1, Ông Võ Hồng Quang - chủ tịch công đoàn và Ông Vũ Văn Tứ - Phó TGD công ty đã tặng quà hỗ trợ, động viên các tập thể và cá nhân với tổng số tiền lên đến 73 triệu đồng. Không chỉ có vậy, hoạt động công đoàn công ty ngày càng thể hiện tính nhân văn sâu sắc hơn qua việc thường xuyên tổ chức động viên, thăm hỏi, tặng quà người lao động túc trực tại các đội, trạm khó khăn, vùng sâu vùng xa hay trên các công trình trọng điểm.



**Công đoàn PCC1: Sát cánh cùng nỗ lực của công nhân viên công trường**

Ngày 27/02/2019 đến ngày 02/03/2019, thay mặt Lãnh đạo Công ty, Ông Đặng Văn Nghĩa - Phó TGD Công ty cùng đại diện tổ chức Công đoàn công ty đã đến thăm hỏi, động viên và tặng quà cho người lao động tại các công trình trọng điểm: công trình đường dây 220kV Bình Long - Tây Ninh và công trình Trạm biến áp 220kV Dầu Tiếng với tổng giá trị các phần quà trên 82 triệu đồng.

Như vậy, trong Quý 1/2019, Công đoàn và ban lãnh đạo Công ty đã tổ chức 2 đợt thăm hỏi động viên cán bộ, công nhân viên tại

công trình với tổng giá trị hơn 155 triệu đồng. Thông qua các hoạt động thăm hỏi, tặng quà tại công trình thể hiện sự quan tâm đặc biệt và tạo điều kiện của Ban Lãnh Công ty cho hoạt động công đoàn nói chung và quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động nói riêng. Từ đó góp phần thúc đẩy, tăng sự gắn bó của người lao động với doanh nghiệp; đồng thời động viên tinh thần lao động, hăng hái thi đua, phấn đấu đưa công trình bàn giao vượt tiến độ của chủ đầu tư, góp phần xây dựng thương hiệu PCC1 ngày càng lớn mạnh.

**3.3. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, với nhiệm vụ trọng tâm là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần xây lắp điện I (PCC1) đang ngày càng chứng tỏ năng lực và khẳng định vị thế không chỉ trên đấu trường trong nước mà còn vươn tầm ra khu vực, không chỉ xây lắp công trình điện mà đã và đang trở thành một chủ đầu tư uy tín trong lĩnh vực năng lượng và bất động sản.

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PCC1 đã chứng tỏ năng lực của một nhà đầu tư chuyên nghiệp và uy tín với những kết quả ấn tượng. Những công trình thủy điện của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I (PCCI) xây dựng không chỉ đang làm tốt sứ mệnh khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, đảm bảo năng lượng quốc gia mà còn đóng góp không nhỏ vào ngân sách của Nhà nước và địa phương, từ đó làm thay đổi bộ mặt hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh



Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Xây lắp điện I (PCC1) nhận Huy hiệu “Vi sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”

### Phát huy thế mạnh các dòng sông đầu nguồn

Ngay tại vùng núi dọc theo các con sông Gâm, sông Nho Quế của tỉnh Cao Bằng, hiện nay PCC1 đã và đang đưa vào vận hành khai thác sau đầu tư 03 dự án thủy điện. Trong số đó có: nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3 công suất 46MW; nhà máy Thủy điện Bảo Lâm 1 có công suất 30MW; nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3A công suất 8MW.

Các dự án thủy điện ở Cao Bằng đang góp phần giải quyết nhu cầu điện năng của Quốc gia.

Thực tế, PCC1 đã chứng tỏ năng lực của một nhà đầu tư chuyên nghiệp, có trách nhiệm và uy tín, khi đồng thời thực hiện nhiều dự án cùng lúc, đảm bảo tiến độ, chất lượng. Đến thời điểm hiện tại PCC1 đã vận hành thành công 5 nhà máy thủy điện với kết quả doanh thu, lợi nhuận sản lượng vượt các chỉ tiêu thiết kế. Nhà máy thủy điện thứ 6 và 7 (Thủy điện Bảo Lạc B và Thủy điện Sông Nhiệm 4) dự kiến sẽ hoàn thành phát điện vào quý 2-2020, và dự kiến sẽ hoàn thành nhà máy thứ 10 tại các tỉnh phía Bắc vào năm 2023, đưa tổng sản lượng điện thương phẩm hàng năm đạt 1 tỷ kWh.



### Thúc đẩy kinh tế và an sinh xã hội địa phương

Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc PCC1 cho biết: "PCC1 đã làm tốt sứ mệnh của mình là khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Bên cạnh đó, các dự án này còn mang lại lợi ích kinh tế tổng hợp, chống lũ, chống hạn, cung cấp nước tưới cho nông nghiệp cũng như sinh hoạt của nhân dân, đóng góp nguồn ngân sách to lớn cho Nhà nước và địa phương, giúp làm thay đổi bộ mặt hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương".

Từ khi đưa vào vận hành, khai thác các nhà máy thủy điện từ năm 2015-2019, PCC1 đã nộp vào ngân sách Nhà nước tại tỉnh Cao Bằng số tiền thuế gần 100 tỷ đồng. Việc đưa vào khai thác các nhà máy thủy điện đã giải quyết được một lượng lớn lao động địa phương khi PCC1 tuyển dụng, cử đi đào tạo và ký hợp đồng lao động sau khi kết thúc khóa học để phục vụ cho công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng sửa chữa tại các nhà máy thủy điện.



PCC1 luôn đồng hành cùng các hoạt động công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Không chỉ làm tốt công tác đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết lao động cho tỉnh, PCC1 đồng thời cũng thực hiện rất nhiều các hoạt động hỗ trợ, quan tâm đến cộng đồng dân cư tại các khu vực có nhà máy. Năm 2016, PCC1 đã hỗ trợ hơn 2 tỷ đồng đầu tư làm mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại xã Lý Bôn. Năm 2018 với các hoạt động thiện nguyện giúp đỡ người nghèo, tặng quà cho học sinh khó khăn điểm trường Nà Rò, xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc; ủng hộ xã Niêm Tông và ủng hộ cho lễ hội văn hóa và chợ tình Bảo Lạc... Năm 2019, PCC1 tiếp tục tham gia các hoạt động thiện nguyện như trao tặng cho điểm trường Nà Rò và tiểu học Bảo Toàn bộ trang thiết bị âm thanh phục vụ việc giảng dạy và học tập với tổng giá trị 50 triệu đồng, đồng thời đóng góp 200 triệu đồng vào quỹ xóa nhà dột nát Bảo Toàn...

Những con đường mới liên xã đang từng bước làm thay đổi diện mạo các vùng quê. Cơ sở hạ tầng đồng bộ đã mở ra cơ hội giao thương, phát triển kinh tế, văn hóa và từng bước nâng cao đời sống cho người dân. PCC1 đang tiếp tục nỗ lực để thực hiện tốt sứ mệnh của mình, biến nước thành điện, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế của toàn tỉnh và cả nước.

Tất cả những nỗ lực trên đang ngày càng đưa thương hiệu PCC1 vươn cao và khẳng định đồng hành cùng với sự phát triển của ngành Điện Việt Nam và sự phát triển của đất nước cũng như tỉnh Cao Bằng.



# PHẦN VII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019  
(đã được kiểm toán)

### NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	05 - 55
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 55



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm được thành lập từ ngày 02/03/1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 21 tháng 08 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tứ	Thành viên
Ông Võ Hồng Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01/10/2019)
Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Ánh Dương	Phó Tổng Giám đốc	(Bỏ nhiệm ngày 02/01/2019)
Ông Đặng Quốc Tường	Phó Tổng Giám đốc	(Bỏ nhiệm ngày 01/10/2019)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng ban
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Vũ	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Trịnh Văn Tuấn**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020



Số: 270320.005/BCTC.KT3

## BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I được lập ngày 24 tháng 3 năm 2020, từ trang 05 đến trang 55, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Phạm Anh Tuấn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0777-2018-002-1

**Nguyễn Thị Nhân**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2959-2020-002-1

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>4.152.924.121.173</b>	<b>3.150.022.692.004</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>567.652.456.496</b>	<b>701.280.173.355</b>
111	1. Tiền		133.878.509.747	137.553.458.977
112	2. Các khoản tương đương tiền		433.773.946.749	563.726.714.378
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>180.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		180.000.000.000	90.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.851.439.409.142</b>	<b>1.551.785.450.653</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.205.919.182.905	1.032.394.818.863
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	418.385.002.594	399.630.701.745
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	2.000.000.000	1.655.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	228.967.459.328	121.337.165.730
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.832.235.685)	(3.232.235.685)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>1.434.021.805.904</b>	<b>759.475.370.567</b>
141	1. Hàng tồn kho		1.437.407.604.655	759.475.370.567
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.385.798.751)	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>119.810.449.631</b>	<b>47.481.697.429</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	2.797.960.404	3.435.757.372
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		116.554.207.325	44.044.807.296
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	458.281.902	1.132.761

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.162.353.892.788</b>	<b>3.446.883.370.866</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>8.295.573.500</b>	<b>8.295.573.500</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	8.295.573.500	8.295.573.500
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>2.413.997.643.961</b>	<b>2.530.560.673.102</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	2.411.857.619.533	2.528.901.750.118
222	- Nguyên giá		2.972.260.354.142	2.953.784.555.189
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(560.402.734.609)	(424.882.805.071)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	2.140.024.428	1.658.922.984
228	- Nguyên giá		2.842.207.819	2.072.207.819
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(702.183.391)	(413.284.835)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>14</b>	<b>168.049.997.607</b>	<b>170.668.306.680</b>
231	- Nguyên giá		201.620.288.549	195.626.223.128
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.570.290.942)	(24.957.916.448)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>1.178.758.313.911</b>	<b>442.210.474.227</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	1.178.758.313.911	442.210.474.227
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>5</b>	<b>63.501.617.055</b>	<b>96.856.179.877</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		60.332.738.120	93.687.300.942
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.821.770.000	4.821.770.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.652.891.065)	(1.652.891.065)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>329.750.746.754</b>	<b>198.292.163.480</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	99.297.507.633	99.726.614.910
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	35	2.184.159.953	-
269	3. Lợi thế thương mại	16	228.269.079.168	98.565.548.570
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>8.315.278.013.961</b>	<b>6.596.906.062.870</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.620.497.351.544</b>	<b>3.317.677.404.756</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.497.031.117.278</b>	<b>1.740.964.808.403</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	825.623.091.942	758.370.202.543
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	306.929.569.550	155.330.934.911
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	43.909.742.328	83.657.579.847
314	4. Phải trả người lao động		63.638.822.595	42.775.331.704
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	118.503.097.752	139.453.399.280
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		654.014.963	261.124.118
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	83.665.590.181	55.248.101.261
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	950.604.863.783	415.790.185.025
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	23	2.930.917.267	12.885.406.401
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		100.571.406.917	77.192.543.313
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.123.466.234.266</b>	<b>1.576.712.596.353</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	22	1.529.547.965	1.048.203.506
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	2.096.198.106.670	1.553.956.591.681
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35	16.895.024.562	11.613.705.190
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	23	8.843.555.069	10.094.095.976
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.694.780.662.417</b>	<b>3.279.228.658.114</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>3.694.780.662.417</b>	<b>3.279.228.658.114</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.593.242.660.000	1.327.702.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.593.242.660.000	1.327.702.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		711.136.556.786	711.136.556.786
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		22.906.800.000	22.906.800.000
415	4. Cổ phiếu quỹ		(4.320.000)	(4.320.000)
416	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		708.285.511	708.285.511
418	6. Quỹ đầu tư phát triển		129.678.219.448	99.388.290.758
420	7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		47.203.224.342	32.420.124.534
421	8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		933.063.484.397	924.983.334.575
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		575.271.874.237	472.840.812.174
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		357.791.610.160	452.142.522.401
429	9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		256.845.751.933	159.986.645.950
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>8.315.278.013.961</b>	<b>6.596.906.062.870</b>

Phạm Thị Thanh Bình  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Minh Việt  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	5.845.022.832.914	5.084.421.836.905
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.845.022.832.914	5.084.421.836.905
11	4. Giá vốn hàng bán	27	5.026.317.725.244	4.218.667.947.739
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		818.705.107.670	865.753.889.166
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	37.795.661.776	28.419.210.108
22	7. Chi phí tài chính	29	171.823.146.941	150.084.886.599
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		171.290.382.458	147.742.764.402
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(33.454.957.945)	4.722.305.941
25	9. Chi phí bán hàng	30	22.433.676.269	46.926.242.004
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	201.890.172.239	161.494.624.544
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		426.898.816.052	540.389.652.068
31	12. Thu nhập khác	32	8.392.512.638	46.967.843.168
32	13. Chi phí khác	33	2.418.033.917	7.887.800.863
40	14. Lợi nhuận khác		5.974.478.721	39.080.042.305
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		432.873.294.773	579.469.694.373
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	53.316.748.687	88.786.118.062
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	35	3.097.159.419	(717.900.562)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		376.459.386.668	491.401.476.874
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		357.791.610.160	466.549.998.401
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		18.667.776.508	24.851.478.473
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	-	2.928

Phạm Thị Thanh Bình  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Minh Việt  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		432.873.294.773	579.469.694.373
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		164.732.499.762	154.213.426.209
03	- Các khoản dự phòng		(7.219.231.290)	(62.457.807.228)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		158.945	(24.901.495)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.456.926.107)	(29.325.164.868)
06	- Chi phí lãi vay		171.290.382.458	147.742.764.402
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		759.220.178.541	789.618.011.393
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(408.125.053.799)	(245.458.731.553)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(677.932.234.088)	326.181.045.745
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		254.268.137.011	(142.224.264.561)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		991.233.698	6.688.883.648
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(168.784.853.868)	(149.336.724.123)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(77.448.968.854)	(65.975.169.370)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.721.326.794)	(6.338.424.049)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(333.532.888.153)	513.154.627.130
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(703.290.009.068)	(531.462.238.777)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		253.329.959	3.913.339.311
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(135.795.000.000)	(42.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		45.450.000.000	52.200.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(196.011.436.321)	(43.368.429.318)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		33.000.616.099	25.814.393.175
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(956.392.499.331)	(535.102.935.609)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		90.851.000.000	16.710.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		4.240.999.503.137	1.811.721.582.654
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(3.163.943.309.390)	(1.663.101.470.625)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.609.364.177)	(9.570.446.824)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.156.297.829.570	155.759.665.205

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(133.627.557.914)	133.811.356.726
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		701.280.173.355	567.443.915.134
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(158.945)	24.901.495
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	<u>567.652.456.496</u>	<u>701.280.173.355</u>

**Phạm Thị Thanh Bình**  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**Trần Thị Minh Việt**  
Kế toán trưởng

**Trịnh Văn Tuấn**  
Tổng Giám đốc



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2019

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm được thành lập từ ngày 02/03/1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 21 tháng 08 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 1.593.242.660.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.593.242.660.000 đồng; tương đương 159.324.266 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Xây lắp điện, Sản xuất Công nghiệp, Kinh doanh bất động sản và sản xuất điện, cụ thể:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê bao gồm: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư, cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản; tổ chức dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác khu đô thị, nhà chung cư cao tầng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát, thiết kế xây dựng các công trình điện, công nghiệp, dân dụng, tư vấn giám sát, đền bù, giải phóng mặt bằng; Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện; Quản lý dự án đầu tư bất động sản: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;
- Sản xuất, chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng và các cấu kiện kim loại phục vụ dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất điện;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Tư vấn đầu tư;
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa, trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình; Hàn nối cáp quang, thí nghiệm trước và sau khi hàn nối cáp quang; Thí nghiệm, đo điện trở tiếp địa các công trình điện; Lắp đặt, thí nghiệm; hiệu chỉnh thiết bị điện, đường dây cáp quang;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

Lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con:

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu: Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ xác định và điều chỉnh lại sự biến động giữa phần sở hữu của mình và cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con tại thời điểm trước và sau khi huy động thêm vốn.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2.4. Công cụ tài chính***Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.7. Lợi thế thương mại**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá 10 năm. Định kỳ Công ty mẹ phải đánh giá tồn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

**2.8. Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

*Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác*, bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

**2.9. Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.10. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Đối với hoạt động xây lắp: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.
- Đối với hoạt động sản xuất công nghiệp: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.11. Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                                    |                      |     |
|------------------------------------|----------------------|-----|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc           | 05 - 30              | năm |
| - Máy móc, thiết bị                | 03 - 20              | năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn  | 06 - 10              | năm |
| - Thiết bị văn phòng               | 03 - 06              | năm |
| - Tài sản cố định khác             | 04 - 05              | năm |
| - Quyền sử dụng đất không thời hạn | Không trích khấu hao |     |
| - Phần mềm quản lý                 | 03 - 05              | năm |

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2.12. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 - 25 năm

**2.13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

**2.14. Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**2.15. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, Công ty thực hiện kế toán cho BCC, ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế của BCC trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Chi phí của BCC bao gồm cả khoản lợi nhuận cố định trả cho các bên khác tham gia BCC.

**2.16. Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**2.17. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**2.18. Các khoản vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2.19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.20. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Căn cứ trích trước các công trình thủy điện hoàn thành dựa trên giá trị ước tính theo khối lượng nghiệm thu thực tế trừ đi khoản đã tập hợp chứng từ.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.21. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giám sát về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Căn cứ trích dự phòng bảo hành công trình dựa vào thống kê công tác bảo hành công trình qua các năm và đánh giá chất lượng công trình của các phòng ban để ước tính mức trích lập dự phòng. Trong trường hợp xét đoán phải trích dự phòng, mức trích lập dự phòng cũng được xem xét phù hợp với nghĩa vụ bảo hành theo điều khoản bảo hành trên hợp đồng (thông thường mức bảo hành từ 3% đến 5% trên doanh thu được xác định chắc chắn, được khách hàng chấp nhận).

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

**2.22. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2.23. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.24. Doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

*Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

*Doanh thu cho thuê hoạt động*

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu là cho thuê Bất động sản đầu tư - cho thuê văn phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

*Doanh thu hợp đồng xây dựng*

Căn cứ để hạch toán doanh thu là Quyết toán A-B đối với các công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc Bản xác nhận khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo từng giai đoạn và Phiếu giá thanh toán A-B đối với các công trình có thời gian thi công dài. Giá trị hạch toán doanh thu là giá trị quyết toán công trình/giá trị thanh toán giai đoạn (không bao gồm thuế GTGT).

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.25. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Giá vốn công trình xây lắp: Đối với các công trình xây lắp đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao hoặc được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán thì toàn bộ chi phí tập hợp cho công trình đó được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Đối với các công trình có thời gian thi công dài mà doanh thu được ghi nhận theo khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận thì giá vốn để xác định kết quả kinh doanh tương ứng với khối lượng xây lắp đã hoàn thành.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản (nếu có) đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chỉ trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chỉ trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**2.26. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.27. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

*a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành (hoặc thuế suất dự tính thay đổi trong tương lai nếu việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả nằm trong thời gian thuế suất mới có hiệu lực), dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi lập Bảng cân đối kế toán.

*b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

*c) Ưu đãi thuế*

(1): Dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 1, Thủy điện Bảo Lâm 3, Thủy điện Bảo Lâm 3A:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 11121 000149 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/08/2013 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 11121 000149/GCNĐC1/11/1 ngày 17/09/2014 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 1; Giấy chứng nhận đầu tư số 11121 000151 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/08/2013 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 11121 000151/GCNĐC1/11/1 ngày 17/09/2014 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3; Quyết định chủ trương đầu tư số 2548/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/12/2015 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3A thì ưu đãi đối với các dự án như sau:

- Được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời gian 15 năm;
- Được miễn thuế TNDN 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo;
- Được bù trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền thuế đất phải nộp hàng năm.

Năm 2019 là năm thứ 2 (đối với dự án thủy điện Bảo Lâm 3 và thủy điện Bảo Lâm 3A), là năm thứ 3 (đối với dự án thủy điện Bảo Lâm 1) thực hiện việc miễn giảm thuế của theo các ưu đãi này.

(2): Dự án đầu tư Thủy điện Trung Thu:

Theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22/06/2015, Công ty Cổ phần Thủy điện Trung thu được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm 2016 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2019 là năm thứ 4 được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

*d) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành*

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh chính và hoạt động khác, đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động thủy điện được miễn thuế TNDN phải nộp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

**2.28. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**2.29. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.30. Thông tin bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**3. HỢP NHẤT KINH DOANH**

**Mua Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập**

Vào ngày 19/09/2019, Công ty đã mua 99,9 % cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập, Công ty này được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200688847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 29 tháng 03 năm 2019. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập là điện gió.

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập vào ngày hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền VND	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát VND	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát VND
<b>Tài sản</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.045.331	22.826.679	22.826.679
Các khoản phải thu	1.879.803.391	45.400.000.000	45.400.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	1.374.486.636	384.994.186	384.994.186
Xây dựng cơ bản dở dang		4.187.800.385	4.187.800.385
<b>Cộng tài sản</b>	<b>4.774.258.704</b>	<b>49.995.621.250</b>	<b>49.995.621.250</b>
<b>Tổng giá trị tài sản thuần</b>	<b>4.574.347.991</b>	<b>49.995.621.250</b>	<b>49.995.621.250</b>
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	45.743.480	49.995.621	49.995.621
<b>Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Công ty mẹ (99,9%)</b>	<b>4.528.604.511</b>	<b>49.945.625.629</b>	<b>49.945.625.629</b>
<b>Tổng giá phí của khoản đầu tư này</b>	<b>40.145.058.545</b>		<b>195.194.265.000</b>
<b>Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 16)</b>	<b>35.616.454.034</b>		<b>145.248.639.371</b>

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
- Tiền mặt	17.012.259.121	13.296.066.142
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	116.866.250.626	124.257.392.835
- Các khoản tương đương tiền (*)	433.773.946.749	563.726.714.378
	<b>567.652.456.496</b>	<b>701.280.173.355</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2019, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 5,0%/năm.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

**Đầu tư ngắn hạn**  
- Tiền gửi có kỳ hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Giá trị ghi sổ		
Dự phòng	-	-
Giá trị ghi sổ	180.000.000.000	90.000.000.000
Dự phòng	-	-
Giá trị ghi sổ	<b>180.000.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>

Tại ngày 31/12/2019, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn đến 12 tháng, được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,5%/năm đến 7,2%/năm.

**b) Đầu tư vào công ty liên kết**

- Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng  
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Tân Phát

Địa chỉ	31/12/2019		01/01/2019	
	Tỷ lệ lợi ích / Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp Vốn chủ sở hữu VND	Tỷ lệ theo cam kết góp	Giá trị ghi sổ theo phương pháp Vốn chủ sở hữu VND
Cao Bằng	25,09%	22.802.342.998	25,09%	56.257.300.942
Cao Bằng	33,92%	37.530.395.122	27,13%	37.430.000.000
		<b>60.332.738.120</b>		<b>93.687.300.942</b>

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ lợi ích và biểu quyết	31/12/2019		01/01/2019	
			Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (*)	#####	0,00136%	821.770.000	2.142.790.650	821.770.000	1.597.226.400
- Công ty Cổ phần Bê tông Hải Dương	#####	10,00%	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Ly tâm Vmaincon			<b>4.821.770.000</b>	<b>2.142.790.650</b>	<b>4.821.770.000</b>	<b>1.597.226.400</b>
						<b>(1.652.891.065)</b>
						<b>(1.652.891.065)</b>

(\*) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) được xác định theo giá đóng cửa của chứng khoán này trên sàn Hose tại ngày 29/12/2018 và 31/12/2019 với giá trị lần lượt là 1.597.226.400 đồng và 2.142.790.650 đồng.  
Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bê tông Hải Dương, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>a, Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>				
- Ban Quản lý dự án các Công trình Điện Miền Bắc	32.773.812.064	-	56.221.017.035	-
- Ban Quản lý dự án các Công trình Điện Miền Nam	81.446.002.298	-	29.982.604.929	-
- Ban Quản lý dự án các Công trình Điện Miền Trung	274.825.881.883	-	44.794.365.181	-
- Ban QLDA Phát triển Điện lực Hà Nội - Tổng Công ty Điện Lực TP Hà Nội	87.418.017.037	-	18.340.834.874	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	42.571.438.604	-	51.725.068.436	-
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	44.220.364.882	-	51.904.875.521	-
- Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	6.476.054.545	-	66.433.701.404	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Cơ điện và Đầu tư Hạ tầng	28.565.770.592	-	35.565.770.592	-
- Công ty cổ phần năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	128.664.493.503	-	-	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	478.957.347.497	(1.262.047.795)	677.426.580.891	(662.047.795)
	<b>1.205.919.182.905</b>	<b>(1.262.047.795)</b>	<b>1.032.394.818.863</b>	<b>(662.047.795)</b>
<b>b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-	<b>29.270.626.000</b>	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 41)

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Trả trước cho người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
- Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (MIE)	-	-	24.222.309.650	-
- Dongfang Electric International Corporation	-	-	53.461.137.239	-
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	52.772.229.629	-	10.701.432.000	-
- Công ty Cổ phần ứng dụng và Phát triển Công nghệ Thông tin (AIT)	-	-	18.167.388.185	-
- Công ty TNHH Đầu tư Tonkin Việt Nam	26.401.518.000	-	-	-
- ABB High Voltage Switchgear (Xiamen)	8.055.605.000	-	-	-
- PT CG Power Systems Indonesia	10.032.118.688	-	-	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	321.123.531.277	-	293.078.434.671	-
	<b>418.385.002.594</b>	<b>-</b>	<b>399.630.701.745</b>	<b>-</b>

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thành Bảo Phát	-	-	1.000.000.000	-
- Công ty Cổ Phần Xây dựng Hoàng Thăng (*)	1.500.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Chiến Thắng (*)	500.000.000	-	-	-
- Các khoản cho vay khác	-	-	655.000.000	-
	<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.655.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là các khoản cho vay với lãi suất cho vay là 9% với mục đích cho vay thi công các công trình điện.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Phải thu người lao động	-	-	-	-
- Phải thu người lao động về bảo hiểm xã hội	1.356.090	-	1.928.728	-
- Phải thu về bảo hiểm y tế	201.285	-	-	-
- Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	178.920	-	-	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.500.684.931	-	3.193.276.711	-
- Tạm ứng	70.095.370.886	-	34.492.095.501	-
- Ký cược, ký quỹ	965.874.600	-	331.908.000	-
- Phải thu tạm ứng các đội, ban chỉ huy Công	35.361.352.003	-	21.901.339.588	-
- Tạm ứng đền bù GPMB (*)	77.854.218.650	-	48.209.741.405	-
- Phải thu khác	38.188.221.963	(2.570.187.890)	13.206.875.797	(2.570.187.890)
	<b>228.967.459.328</b>	<b>(2.570.187.890)</b>	<b>121.337.165.730</b>	<b>(2.570.187.890)</b>

(\*): Đây là các khoản tạm ứng để chi trả tiền đền bù tại các công trình xây lắp sẽ được chủ đầu tư hoàn trả lại và tạm ứng để chi trả tiền đền bù dự án bất động sản.

b) Dài hạn

- Ký cược, ký quỹ	8.295.573.500	-	8.295.573.500	-
	<b>8.295.573.500</b>	<b>-</b>	<b>8.295.573.500</b>	<b>-</b>

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Hàng mua đang đi đường	2.327.284.077	-	7.473.091.584	-
- Nguyên liệu, vật liệu	182.407.539.961	(3.385.798.751)	140.455.430.831	-
- Công cụ, dụng cụ	1.732.988.149	-	710.959.991	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	1.217.101.489.013	-	478.959.525.897	-
- Thành phẩm (**)	32.565.886.235	-	131.451.516.338	-
- Hàng hoá	1.272.417.220	-	424.845.926	-
	<b>1.437.407.604.655</b>	<b>(3.385.798.751)</b>	<b>759.475.370.567</b>	<b>-</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:</b>		
<b>- Dự án kinh doanh bất động sản</b>	<b>525.008.713.941</b>	<b>124.319.171.907</b>
- Khu nhà ở thấp tầng Dự án trung tâm Thương mại và Nhà ở Mỹ Đình - Mỹ Đình Plaza	-	23.694.214.895
- Dự án PCCI Thanh Xuân (*)	502.611.615.175	100.007.558.648
- Dự án khác	11.857.147.828	617.398.364
<b>- Hoạt động xây lắp</b>	<b>429.830.478.898</b>	<b>317.951.645.286</b>
- Gói 4 Xây lắp ĐZ từ điểm đầu đến G7 - Dự án ĐZ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa	15.221.733.618	8.553.124.400
- Gói 9 lô 9.8 VT54-01 VT61-01 và lô 9.11 VT80-2 VT91-01 Xây lắp DA ĐZ500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi	22.504.769.836	811.024.699
- Gói 12 lô 12.1 Xây dựng và lắp đặt trạm DA TBA 500kV Chơn Thành và đầu nối	15.189.994.098	1.100.000
- Lô 4.1 XL CCCT Cải tạo và nâng cấp ĐZ 220kV Long An - Cai Lậy 2 (Phó Lâm - Cai Lậy 2)	-	10.568.822.003
- Gói 04 EPC dự án nhà máy điện mặt trời Phước Thái 1 PV	13.779.199.055	-
- Gói TCXD ĐZ và TBA 110kV Dừng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào Hệ thống điện quốc gia	46.362.319.656	-
- TVKS TVTK TVĐBGPM CCTB LĐT TN TCXD TBA 110kV và ĐZĐN nhà máy điện mặt trời GAIA	25.769.403.317	16.176.275
- Gói DMS-10 TK CC LĐT TN trạm và ĐZ 110kV thuộc dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi	8.029.639.969	19.112.932.602
- Gói 6 Xây lắp trạm - Dự án Trạm biến áp 220 kV Quỳnh Lưu	33.271.902	15.322.260.004
- Gói thầu CP-3 Cấp điện thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng khu Công nghệ cao Hòa Lạc	5.111.471.777	14.052.019.605
- Gói NPC-110/QX-G01 KS TK CCVT và TCDA ĐZ và TBA 110kV Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	392.007.851	25.489.331.186
- ĐZ và TBA NM phát điện NL mặt trời quang điện Phước Ninh- Thuận Nam-Ninh Thuận DA BIM 250MW Bắc Nam	-	14.597.088.872
- Gói CPC-TTNTrang-PC01: CC VTTB, TCXD, TNHC ĐZ110kV ĐZ22kV đầu nối TBA110kV trung tâm Nha Trang	20.735.892.620	-
- Gói 6 CCVTTB 110kV, CCLĐT HTTT Scada, XLĐT 110kV và TBA 110kV Bảo Lâm	13.740.929.043	-
- Gói 18 lô 18.6 XLĐT từ T161-T190 Dự án ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa	18.867.661.942	-
- Các công trình khác	224.092.184.214	209.427.765.640
<b>- Hoạt động sản xuất công nghiệp</b>	<b>252.384.428.079</b>	<b>22.725.560.235</b>
- Gói 4 lô 4.6,4.11,4.13,4.14,4.15,4.16 CCVCCTMK ĐZ500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi	200.133.264.191	-
- Gói 4 lô 4.2,4.3,4.4,4.6,CCVCCTMK ĐZ500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2	26.560.562.542	-
- GTCT ĐZ 230kV Hathazari- Sikalbaha	-	9.128.988.303
- 500kV Quảng Trạch - Vũng Áng (Siemens)	5.841.630.555	-
- Các công trình khác	19.848.970.791	13.596.571.932
<b>- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác</b>	<b>20.417.819.033</b>	<b>13.963.148.469</b>
	<b>1.217.101.489.013</b>	<b>478.959.525.897</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

(\*) Thông tin chi tiết về dự án PCCI Thanh Xuân như sau:

- + Mục đích đầu tư: đầu tư tòa nhà hỗn hợp Trung tâm Thương mại và Chung cư cao tầng tại địa chỉ 44 Triều Khúc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- + Quyết định đầu tư: được xây dựng theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1644/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 4 năm 2018.
- + Nguồn vốn thực hiện: dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 735,31 tỷ đồng, nguồn vốn chủ sở hữu tối thiểu 20%, nguồn vốn tín dụng và thu tiền theo tiến độ của khách hàng là 80%.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành: tháng 4 năm 2020.
- + Tiến độ thực tế tại 31/12/2019: Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện để chuẩn bị bàn giao cho khách hàng.

(\*\*) Chi tiết thành phẩm:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Dự án kinh doanh bất động sản:</b>	<b>18.907.137.529</b>	<b>131.451.516.338</b>
- Trung tâm Thương mại và Nhà ở Mỹ Đình Plaza 2	18.907.137.529	129.769.262.619
- Dự án Hà Đông Complex	-	1.682.253.719
<b>Thành phẩm sản xuất công nghiệp</b>	<b>13.658.748.706</b>	<b>-</b>
	<b>32.565.886.235</b>	<b>131.451.516.338</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>- Xây dựng cơ bản</b>	<b>1.178.674.916.489</b>	<b>442.077.916.152</b>
+ Dự án thủy điện Mông Ân <sup>(1)</sup>	730.144.098.593	379.963.497.868
+ Dự án thủy điện Bảo Lạc B <sup>(2)</sup>	299.669.167.395	40.404.633.919
+ Dự án thủy điện Sông Nhiệm 4 <sup>(3)</sup>	134.746.153.465	9.899.215.594
+ Dự án Nhà máy điện gió Liên Lập <sup>(4)</sup>	4.591.964.265	-
+ Dự án khác	9.523.532.771	11.810.568.771
<b>- Sửa chữa lớn</b>	<b>83.397.422</b>	<b>132.558.075</b>
+ Công trình khác	83.397.422	132.558.075
	<b>1.178.758.313.911</b>	<b>442.210.474.227</b>

Thông tin chi tiết về các dự án cụ thể như sau:

(1) Dự án Thủy điện Mông Ân:

+ Quyết định đầu tư số 2019/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 30/10/2015, và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 259/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 10/03/2017.

+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy thủy điện với công suất 30MW.

+ Tổng mức đầu tư 916 tỷ đồng, khởi công Quý 3/2017.

+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

+ Tại 31/12/2019: nhà máy đang thi công các công đoạn cuối lắp ráp tổ máy 1 và tổ máy 2. Trong đó đến ngày 12/01/2020 Tổ máy 1 đã thực hiện hòa vào lưới điện Quốc Gia, còn tổ máy 2 vẫn đang thực hiện các công tác chuẩn bị nghiệm thu.

(2): Dự án Thủy điện Bảo Lạc B:

+ Quyết định chủ trương đầu tư số 100/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp.

+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy thủy điện với công suất 18MW.

+ Tổng mức đầu tư 592 tỷ đồng, đã khởi công trong năm 2018, dự kiến hoàn thành quý 3/2020.

+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

+ Đến thời điểm 31/12/2019 dự án đang ở giai đoạn thi công các hạng mục xây dựng cửa nhận nước, nhà máy, kênh xả và lắp đặt các thiết bị cơ điện đồng bộ, thiết bị cơ khí thủy công.

(3): Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 4:

+ Quyết định chấp thuận thực hiện dự án đầu tư số 1529/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 do UBND tỉnh Hà Giang cấp.

+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy thủy điện với công suất 6 MW.

+ Tổng mức đầu tư dự kiến 196 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay.

+ Đến thời điểm 31/12/2019 dự án đang triển khai các hạng mục xây dựng cửa nhận nước và nhà máy, kênh xả và lắp đặt các thiết bị cơ điện đồng bộ, thiết bị cơ khí thủy công.

(4): Dự án điện gió Liên Lập:

+ Quyết định chủ trương đầu tư: Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 17/04/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy điện gió với công suất 48 MW.

+ Tổng mức đầu tư 1874 tỷ đồng..

+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

+ Đến thời điểm 31/12/2019 dự án cơ bản đã hoàn tất các thủ tục pháp lý đầu tư, đã ký kết hợp đồng mua bán điện (PPA). Dự án dự kiến sẽ hoàn thành và phát điện vào tháng 08/2021.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>												
Số dư đầu năm	1.542.826.443.651	1.236.035.221.895	163.356.575.536	10.768.756.258	797.557.849	2.953.784.555.189						
- Mua trong năm	348.676.958	18.348.199.272	4.908.082.473	110.049.024	387.370.000	24.102.377.727						
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	522.405.614	-	-	-	-	522.405.614						
- Thanh lý, nhượng bán	(683.600.000)	(2.687.331.931)	(2.505.674.998)	-	-	(5.876.606.929)						
- Giảm khác	-	(272.377.459)	-	-	-	(272.377.459)						
<b>Số dư cuối năm (*)</b>	<b>1.543.013.926.223</b>	<b>1.251.423.711.777</b>	<b>165.758.983.011</b>	<b>10.878.805.282</b>	<b>1.184.927.849</b>	<b>2.972.260.354.142</b>						
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>												
Số dư đầu năm	137.511.549.155	218.795.801.268	60.194.556.458	7.688.228.007	692.670.183	424.882.805.071						
- Khấu hao trong năm	53.499.728.851	70.053.150.683	16.560.855.727	541.439.839	121.144.015	140.776.319.115						
- Thanh lý, nhượng bán	(284.833.340)	(2.407.567.705)	(2.291.611.073)	-	-	(4.984.012.118)						
- Giảm khác	-	(272.377.459)	-	-	-	(272.377.459)						
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>190.726.444.666</b>	<b>286.169.006.787</b>	<b>74.463.801.112</b>	<b>8.229.667.846</b>	<b>813.814.198</b>	<b>560.402.734.609</b>						
<b>Giá trị còn lại</b>												
Tại ngày đầu năm	1.405.314.894.496	1.017.239.420.627	103.162.019.078	3.080.528.251	104.887.666	2.528.901.750.118						
Tại ngày cuối năm	<b>1.352.287.481.557</b>	<b>965.254.704.990</b>	<b>91.295.181.899</b>	<b>2.649.137.436</b>	<b>371.113.651</b>	<b>2.411.857.619.533</b>						

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

(\* Tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm các nhà máy thủy điện sau:

+ Nhà máy Thủy điện Bảo Lâm 1, hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000149 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 21/08/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/09/2014, công suất 30MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 08/01/2017. Giá trị tài sản Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 1 đã được điều chỉnh theo Quyết toán dự án, nguyên giá trên sổ kế toán là 704.658.886.668 đồng.

+ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000151 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 21/08/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/09/2014, công suất 46MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 19/11/2017. Giá trị tài sản tạm tính là 881.147.716.210 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.

+ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A hoạt động theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2548 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/12/2015, công suất 08MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 15/11/2017. Giá trị tài sản tạm tính là 272.089.292.943 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.

+ Dự án Thủy điện Trung Thu được hình thành theo Quyết định số 1883/QĐ-BTC ngày 15/04/2009 của Bộ Công thương và Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/02/2010 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh ngày 24/05/2013 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu (Công ty con của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I - PCCI), công suất 29,6 MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 19/11/2016. Giá trị tài sản Nhà máy thủy điện Trung Thu theo Quyết toán dự án là 780.899.000.447 đồng.

*Trong đó:*

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.660.635.911.294 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 145.701.842.694 VND.

1.660.635.911.294  
145.701.842.694

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	1.108.070.000	964.137.819	2.072.207.819
- Mua trong năm	-	770.000.000	770.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.108.070.000</b>	<b>1.734.137.819</b>	<b>2.842.207.819</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	413.284.835	413.284.835
- Khấu hao trong năm	-	288.898.556	288.898.556
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>702.183.391</b>	<b>702.183.391</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	1.108.070.000	550.852.984	1.658.922.984
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.108.070.000</b>	<b>1.031.954.428</b>	<b>2.140.024.428</b>

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 279.286.000 VND.

(\* Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn tại thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm với tổng diện tích 122,6 m<sup>2</sup> đang được sử dụng làm một phần Nhà máy Chế tạo Kết cấu thép Yên Thường với nguyên giá là 1.108.070.000 VND.



Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

	Chung cư Năng Hương	Chung cư Mỹ Đình plaza	Chung cư PCC1 Hà Đông Complex	Chung cư Mỹ Đình plaza 2	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	11.076.525.175	85.271.905.313	24.269.520.970	75.008.271.670	195.626.223.128
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	5.205.921.561	-	788.143.860	5.994.065.421
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>11.076.525.175</b>	<b>90.477.826.874</b>	<b>24.269.520.970</b>	<b>75.796.415.530</b>	<b>201.620.288.549</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	3.303.062.461	17.723.746.955	2.430.941.599	1.500.165.433	24.957.916.448
- Khấu hao trong năm	398.779.182	4.210.957.855	970.780.835	3.031.856.622	8.612.374.494
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.701.841.643</b>	<b>21.934.704.810</b>	<b>3.401.722.434</b>	<b>4.532.022.055</b>	<b>33.570.290.942</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	7.773.462.714	67.548.158.358	21.838.579.371	73.508.106.237	170.668.306.680
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>7.374.683.532</b>	<b>68.543.122.064</b>	<b>20.867.798.536</b>	<b>71.264.393.475</b>	<b>168.049.997.607</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.682.335.838	1.293.513.105
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.115.624.566	2.142.244.267
	<b>2.797.960.404</b>	<b>3.435.757.372</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	4.718.033.384	4.273.646.435
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	4.756.216.628	4.320.853.181
- Thuê đất trả trước nhiều năm	35.011.165	91.208.137
- Chi phí giải phóng mặt bằng các Nhà máy Thủy điện (*)	89.439.404.382	90.346.012.978
- Chi phí trả trước dài hạn khác	348.842.074	694.894.179
	<b>99.297.507.633</b>	<b>99.726.614.910</b>

(\*): Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình thủy điện Bảo Lâm 1,3,3A, Thủy điện Trung Thu được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

- Công trình Thủy điện Bảo Lâm 1, theo Thông báo số 192/TB-CT ngày 24/11/2016, tổng số tiền được trừ là 11.413.476.782 đồng;
  - Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3, theo Thông báo số 849/TB-CT ngày 21/08/2017, tổng số tiền được trừ là 10.061.418.000 đồng;
  - Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3A, theo Thông báo số 798/TB-CT ngày 07/08/2017, tổng số tiền được trừ là 668.410.942 đồng;
  - Công trình Thủy điện Trung Thu tổng số tiền giải phóng mặt bằng là 70.790.693.435 đồng;
- Tiền thuê đất đã được bù trừ trong năm là: 906.608.596 đồng, chi phí giải phóng mặt bằng của các công trình nêu trên còn được bù trừ với tiền thuê đất các năm tiếp theo tại ngày 31/12/2019 là 89.439.404.382 đồng.

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Số dư đầu năm	98.565.548.570	73.082.164.625
- Giá trị lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con trong năm	145.248.639.371	35.616.454.034
- Giá trị lợi thế thương mại phân bổ trong năm	(15.545.108.773)	(10.133.070.089)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>228.269.079.168</b>	<b>98.565.548.570</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**17. CÁC KHOẢN VAY**

	01/01/2019		Trong năm		31/12/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
- Vay ngắn hạn	370.706.266.653	370.706.266.653	3.552.340.855.512	3.092.977.758.382	830.069.363.783	830.069.363.783
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	45.083.918.372	45.083.918.372	146.417.132.636	70.965.551.008	120.535.500.000	120.535.500.000
	<u>415.790.185.025</u>	<u>415.790.185.025</u>	<u>3.698.757.988.148</u>	<u>3.163.943.309.390</u>	<u>950.604.863.783</u>	<u>950.604.863.783</u>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Vay dài hạn	1.599.040.510.053	1.599.040.510.053	688.658.647.625	70.965.551.008	2.216.733.606.670	2.216.733.606.670
	<u>1.599.040.510.053</u>	<u>1.599.040.510.053</u>	<u>688.658.647.625</u>	<u>70.965.551.008</u>	<u>2.216.733.606.670</u>	<u>2.216.733.606.670</u>
	(45.083.918.372)	(45.083.918.372)	(146.417.132.636)	(70.965.551.008)	(120.535.500.000)	(120.535.500.000)
	<u>1.553.956.591.681</u>	<u>1.553.956.591.681</u>			<u>2.096.198.106.670</u>	<u>2.096.198.106.670</u>

Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng

Khoản đến hạn trả sau 12 tháng

Loại tiền	Mục đích vay		Kỳ hạn	Hình thức đảm bảo		01/01/2019
	VND	VND		VND	VND	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 9 tháng	Tín chấp	VND	31.246.247.534
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 9 tháng	Tín chấp	VND	250.197.566.207
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 9 tháng	Tín chấp	VND	54.613.970.924
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 9 tháng	Tín chấp	VND	8.245.418.819
Ngân hàng Shinhan Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 6 tháng	Tín chấp	VND	14.560.063.169
Đối tượng khác	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 12 tháng	Tín chấp	VND	11.843.000.000
						<u>370.706.266.653</u>
						<u>2.096.198.106.670</u>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay dài hạn**

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Mục đích vay		01/01/2019	
			VND	VND		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	Tổng lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lâm 3	VND	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ chương trình phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) của WB và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Trung Thu	VND	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ chương trình phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) của WB và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lâm 1	VND	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Tổng lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	168 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Mông An	VND	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Tổng lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 A	VND	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Tổng lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	168 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lạc B	VND	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	VND	Lãi suất linh hoạt			VND	
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	VND	8,90%	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án bất động sản PCCI Thanh Xuân	VND	
						277.551.008
						133.122.494.802
						<u>2.216.733.606.670</u>
						<u>(120.535.500.000)</u>
						<u>2.096.198.106.670</u>
						<u>1.553.956.591.681</u>

Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng

Khoản đến hạn trả sau 12 tháng

Hình thức bảo đảm các khoản vay là tài sản hình thành từ các khoản vay hoặc luồng tiền thu được từ dự án.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
- Công ty Cổ phần Sông Đà 5	10.757.394.773	10.757.394.773	23.721.431.636	23.721.431.636
- Công ty Cổ phần Sông Đà 4	33.490.671.128	33.490.671.128	3.158.631.840	3.158.631.840
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons	2.918.014.671	2.918.014.671	70.200.323.350	70.200.323.350
- Công ty TNHH TM Đức Giang	8.731.757.962	8.731.757.962	50.508.018.610	50.508.018.610
- Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp-CTCP	11.952.117.110	11.952.117.110	26.812.839.068	26.812.839.068
- Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị Nâng hạ Hoàng Anh	5.620.497.074	5.620.497.074	24.347.766.330	24.347.766.330
- ZHEJIANG WANMA CO.,LTD	54.563.252.196	54.563.252.196	-	-
- Cty CP Thương Mại và Kỹ Thuật Năng Lượng Việt Nam	41.982.640.883	41.982.640.883	-	-
- Dongfang Electric International Corporation	34.887.527.299	34.887.527.299	-	-
- Phải trả các đối tượng	620.719.218.846	620.719.218.846	559.621.191.709	559.621.191.709
	<b>825.623.091.942</b>	<b>825.623.091.942</b>	<b>758.370.202.543</b>	<b>758.370.202.543</b>

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>Người mua trả tiền trước chi tiết theo đối tượng</b>		
- Ban quản lý dự án các Công trình Điện Miền Trung	-	27.030.938.010
- Ban quản lý dự án lưới điện	-	9.496.448.106
- Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	-	27.400.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim	-	15.704.155.345
- Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC	14.355.320.822	-
- Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	26.697.200.000	-
- Chủ đầu tư Dự án ĐZ và TBA 110kV thủy điện Nam trà My	16.730.000.000	-
- Công ty AG Ajikawa Corporation	9.176.662.560	9.176.662.560
- Thu tiền theo tiến độ dự án bất động sản PCC1 Thanh Xuân	218.413.236.225	-
- Người mua trả tiền trước khác	21.557.149.943	66.522.730.890
	<b>306.929.569.550</b>	<b>155.330.934.911</b>

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Điều chỉnh khác (*) VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	20.129.306.415	167.865.930.093	182.227.424.772	-	-	5.767.811.736
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	487.687.582	487.687.582	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	58.243.858.520	53.316.748.687	77.448.968.854	116.095.948	152.807.326	34.380.541.627
Thuế Thu nhập cá nhân	1.132.761	803.737.586	6.231.835.136	6.199.132.811	-	-	835.307.150
Thuế Tài nguyên	-	2.183.855.258	37.403.480.633	38.488.086.248	-	-	1.099.249.643
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	103.484.577.119	103.790.051.695	-	305.474.576	-
Các loại thuế khác	-	-	53.000.000	53.000.000	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.296.822.068	17.638.763.848	18.108.753.744	-	-	1.826.832.172
	<b>1.132.761</b>	<b>83.657.579.847</b>	<b>386.482.023.098</b>	<b>426.803.105.706</b>	<b>116.095.948</b>	<b>458.281.902</b>	<b>43.909.742.328</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

(\*) Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay tại các Công ty con.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Chi phí lãi vay vào công trình Thủy điện Bảo Lạc B	674.942.020	
- Chi phí lãi vay	18.935.431.358	16.429.902.768
- Chi phí trích trước các công trình xây lắp và sản xuất công nghiệp	7.102.320.710	3.812.086.923
- Chi phí trích trước công trình thủy điện đã hoàn thành	62.194.271.199	72.659.355.817
- Trích trước chi phí liên quan đến hàng hóa bất động sản	-	6.701.707.600
- Chi phí vận chuyển	3.468.381.342	4.954.308.739
- Chi phí nguyên vật liệu	84.634.346	30.058.687.313
- Chi phí thuê ngoài gia công	19.782.670.668	-
- Chi phí phải trả khác	6.260.446.109	4.837.350.120
	<b>118.503.097.752</b>	<b>139.453.399.280</b>

**22. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	1.788.107.577	1.660.407.727
- Bảo hiểm xã hội	988.273.159	678.583.927
- Bảo hiểm y tế	132.925.285	75.270.230
- Bảo hiểm thất nghiệp	58.765.017	39.735.703
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.694.416.317	3.473.178.589
- Phải trả các đội xây lắp, Ban chỉ huy công trình	11.358.484.197	5.096.364.465
- Phải trả tiền bảo trì dự án bất động sản	38.628.442.413	36.144.911.389
- Phải trả tiền GPMB nhận từ chủ đầu tư chưa quyết toán	19.450.123.623	1.114.668.868
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.566.052.593	6.964.980.363
	<b>83.665.590.181</b>	<b>55.248.101.261</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.529.547.965	1.048.203.506
	<b>1.529.547.965</b>	<b>1.048.203.506</b>

**23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	2.930.917.267	6.689.128.783
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	-	6.196.277.618
	<b>2.930.917.267</b>	<b>12.885.406.401</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	1.581.876.356	2.832.417.263
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	7.261.678.713	7.261.678.713
	<b>8.843.555.069</b>	<b>10.094.095.976</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	1.154.528.420.000	711.136.556.786	-	(4.320.000)	354.142.756	78.810.312.228	23.130.682.547	716.171.632.480	129.864.856.543	2.813.992.283.340
Tăng vốn trong năm trước	-	-	22.906.800.000	-	-	-	-	-	16.710.000.000	39.616.800.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	466.549.998.401	24.851.478.473	491.401.476.874
Phân phối lợi nhuận trong năm:	173.174.520.000	-	-	-	-	18.376.968.854	9.188.484.427	(219.116.942.135)	-	173.174.520.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	173.174.520.000	-	-	-	-	18.376.968.854	-	(173.174.520.000)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	(18.376.968.854)	-	(18.376.968.854)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(18.376.968.854)	-	(18.376.968.854)
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	9.188.484.427	(9.188.484.427)	-	-
Phân phối lợi nhuận tại Công ty con:	-	-	-	-	-	2.207.709.676	100.957.560	(38.002.937.178)	(11.455.148.865)	(47.149.418.807)
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2017, 2018	-	-	-	-	-	-	-	(22.906.800.000)	(9.570.446.824)	(32.477.246.824)
Trích quỹ tại công ty con từ lợi nhuận 2017, 2018	-	-	-	-	-	2.207.709.676	100.957.560	(15.096.137.178)	(1.884.702.041)	(14.672.171.983)
Giảm khác	-	-	-	-	354.142.755	(6.700.000)	-	(618.416.993)	(41.255.774)	(47.955.774)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	-	-	56.715.573	(207.558.665)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	1.327.702.940.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	99.388.290.758	32.420.124.534	924.983.334.575	159.986.645.950	3.279.228.658.114

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng		
<b>Số dư đầu năm nay</b>	1.327.702.940.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	99.388.290.758	32.420.124.534	924.983.334.575	159.986.645.950	3.279.228.658.114		
Tăng vốn trong năm nay (*)	-	-	-	-	-	-	-	-	90.851.000.000	90.851.000.000		
Giảm vốn trong năm nay (**)	-	-	-	-	-	-	-	-	(840.000.000)	(840.000.000)		
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	357.791.610.160	18.667.776.508	376.459.386.668		
PPLN tại Công ty mẹ (***)	265.539.720.000	-	-	-	-	29.475.780.695	14.737.890.348	(345.124.327.877)	-	(35.370.936.834)		
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	265.539.720.000	-	-	-	-	29.475.780.695	-	(265.539.720.000)	-	-		
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	(29.475.780.695)	-	-		
Trích quỹ KTPL, Khen thưởng	-	-	-	-	-	-	-	(35.370.936.834)	-	-		
Ban điều hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn	-	-	-	-	-	-	14.737.890.348	(14.737.890.348)	-	-		
Điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
Phân phối lợi nhuận tại Công ty con:	-	-	-	-	-	814.147.995	45.209.460	(4.448.457.651)	(11.971.988.069)	(15.561.088.266)		
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2018	-	-	-	-	-	-	-	-	(11.410.175.875)	(11.410.175.875)		
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2019	-	-	-	-	-	-	-	-	(199.188.301)	(199.188.301)		
Trích quỹ tại công ty con từ lợi nhuận 2018	-	-	-	-	-	814.147.995	45.209.460	(4.448.457.651)	(362.623.893)	(3.951.724.089)		
Hợp nhất Công ty con: Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000.000	50.000.000		
Thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(104.603.296)	104.603.296	-		
<b>Số dư cuối năm nay</b>	1.593.242.660.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	129.678.219.448	47.203.224.342	933.063.484.397	256.845.751.933	3.694.780.662.417		

(\*) Là phần vốn góp mà các cổ đông không kiểm soát tại Công ty con Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập (Chỉ tiết tại thuyết minh số 03).  
(\*\*) Là phần vốn góp mà các cổ đông không kiểm soát tại Công ty Cổ phần Ô tô Hòa Bình bán lại cho Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I trong năm.  
(\*\*\*) Công ty mẹ phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 số 01/NQ-PCCI-DHDCD ngày 11/04/2019.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	1.327.702.940.000	1.154.528.420.000
- Vốn góp tăng trong năm	265.539.720.000	173.174.520.000
- Vốn góp cuối năm	1.593.242.660.000	1.327.702.940.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	277.149.084.177	182.744.966.824
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	276.949.895.875	182.744.966.824
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	199.188.301	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả trong năm	(277.149.084.177)	(182.744.966.824)
+ Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng cổ phiếu	(265.539.720.000)	(173.174.520.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền mặt	(11.609.364.177)	(9.570.446.824)
Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả trên lợi nhuận năm trước	(11.410.175.875)	(9.570.446.824)
Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	(199.188.301)	-
- Số dư cuối năm	-	-

c) Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	159.324.266	132.770.294
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	159.324.266	132.770.294
- Cổ phiếu phổ thông	159.324.266	132.770.294
Số lượng cổ phiếu được mua lại	432	432
- Cổ phiếu phổ thông	432	432
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	159.323.834	132.769.862
- Cổ phiếu phổ thông	159.323.834	132.769.862
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

d) Các quỹ Công ty

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	129.678.219.448	99.388.290.758
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	47.203.224.342	32.420.124.534
	<b>176.881.443.790</b>	<b>131.808.415.292</b>

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2019, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	14.529.123.001	14.200.502.318
- Trên 1 năm đến 5 năm	40.500.361.844	22.485.760.732
- Trên 5 năm	25.177.620.441	-
	<b>80.207.105.286</b>	<b>36.686.263.050</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**b) Cam kết thuê hoạt động**

Tên lô đất/Địa điểm lô đất	Diện tích thuê	Thời gian thuê	Mục đích thuê	Ghi chú
Khu đất tại số 18 Lý Văn Phúc - P.Cát Linh - Q.Đống Đa- Hà Nội	510 m <sup>2</sup>	50 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất tại xã Yên Thường- Huyện Gia Lâm - Hà Nội	9.629 m <sup>2</sup>	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất phường Phương Canh- Q. Nam Từ Liêm- Hà Nội	6.475 m <sup>2</sup>	50 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất phường Đông Ngạc- Q.Bắc Từ Liêm- Hà Nội	2.903 m <sup>2</sup>	25 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất phường Mỹ Đình 2- Q. Nam Từ Liêm- Hà Nội	3.334 m <sup>2</sup>	50 năm	Bãi đỗ xe, công trình công cộng	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất phường Phú Lãm- Q. Hà Đông- Hà Nội	812,5 m <sup>2</sup>	25 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất tại xã Mai Sơn- Yên Mô- Ninh Bình	29.372 m <sup>2</sup>	33 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất tại phường Tân Thanh- TP Ninh Bình	2.887 m <sup>2</sup>	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại đường Nguyễn Tam Trinh- Q. Hoàng Mai- Hà Nội	961 m <sup>2</sup>	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại xã Đại Mỗ- Q. Nam Từ Liêm- Hà Nội	3.192 m <sup>2</sup>	Lâu dài	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/1 lần
Khu đất phường Phú La- Q. Hà Đông- Hà Nội	1.193 m <sup>2</sup>	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Tổ 14, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	28.255 m <sup>2</sup>	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại huyện Mường Chà, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 13/HĐTĐ ngày 09/06/2019	43.077,1 m <sup>2</sup>	35 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình phụ trợ đầu nối nhà máy Thủy điện Trung Thu	Tiền thuê đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 179/HĐTĐ ngày 13/05/2016	28.255 m <sup>2</sup>	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu (khu vực lòng hồ)	Tiền thuê đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 143/HĐTĐ ngày 20/04/2016	28.255 m <sup>2</sup>	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu (khu vực lòng hồ)	Tiền thuê đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Pa Hem, Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 143/HĐTĐ ngày 20/04/2016	28.255 m <sup>2</sup>	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu	Tiền thuê đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Tên lô đất/Địa điểm lô đất	Diện tích thuê	Thời gian thuê	Mục đích thuê	Ghi chú
Khu đất tại xã Pa Hem, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 143/HĐTĐ ngày 20/04/2016	28.255 m <sup>2</sup>	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu	Tiền thuê đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại thị trấn Pác Miầu và xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo hợp đồng số 09/HĐTĐ ngày 09/05/2019	111.926 m <sup>2</sup>	46 năm	Công trình chính, khu phụ trợ và lán trại thủy điện Mông Ân	Đơn giá thuê đất là 298.110.355 đồng/1 năm
Khu đất tại xã Lý Bôn, xã Nam Quang, thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, Cao Bằng theo hợp đồng số 48/HĐTĐ ngày 20/12/2019	962.878,9 m <sup>2</sup>	46 năm	Lòng hồ thủy điện công trình thủy điện Mông Ân	Đơn giá thuê đất là 533.947.745 đồng/1 năm
<b>c) Ngoại tệ các loại (USD)</b>			<b>7.626,32</b>	<b>15.655,92</b>
<b>d) Nợ khó đòi đã xử lý</b>			<b>13.659.646.137</b>	<b>13.659.646.137</b>
<i>Công ty AG Ajikawa Corporation</i>			<i>12.373.726.137</i>	<i>12.373.726.137</i>
<i>Các đối tượng khác</i>			<i>1.285.920.000</i>	<i>1.285.920.000</i>

**26. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	3.000.245.215.906	1.730.664.054.934
Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp	981.324.521.368	498.868.808.529
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	18.808.572.113	14.124.213.215
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	194.076.266.810	954.485.096.946
Doanh thu mua bán điện	552.029.783.176	559.423.054.774
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	997.694.209.760	1.254.390.183.750
Doanh thu khác	100.844.263.781	72.466.424.757
	<b>5.845.022.832.914</b>	<b>5.084.421.836.905</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 41)	9.343.175.600	65.466.955.200

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	2.736.077.775.895	1.559.030.989.531
Giá vốn hoạt động sản xuất công nghiệp	890.949.654.308	467.239.814.459
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	7.722.621.196	6.193.398.513
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	130.581.853.558	695.092.869.585
Giá vốn mua bán điện	206.294.349.980	210.235.303.799
Giá vốn của hàng hóa, vật tư	968.051.054.613	1.218.829.483.293
Giá vốn khác	83.254.616.943	62.046.088.559
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.385.798.751	
	<b>5.026.317.725.244</b>	<b>4.218.667.947.739</b>

**28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	36.243.020.919	28.242.892.107
Cổ tức, lợi nhuận được chia	65.003.400	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.375.750.354	116.933.686
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	59.369.075
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	111.887.013	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	90	15.240
	<b>37.795.661.776</b>	<b>28.419.210.108</b>

**29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí lãi vay	171.290.382.458	147.742.764.402
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	532.605.538	654.762.440
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	158.945	34.467.580
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.652.891.065
Chi phí tài chính khác	-	1.112
	<b>171.823.146.941</b>	<b>150.084.886.599</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**30. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.864.272	17.701.072
Chi phí nhân công	2.455.208.746	1.221.178.194
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.752.137.836	63.498.634.030
Chi phí khác bằng tiền	5.204.217.838	1.240.803.270
Hoàn nhập dự phòng	(5.008.752.423)	(19.052.074.562)
	<b>22.433.676.269</b>	<b>46.926.242.004</b>

**31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.724.125.415	5.627.778.534
Chi phí nhân công	124.107.089.421	97.607.600.196
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.975.352.613	15.069.485.156
Chi phí dự phòng	600.000.000	(515.552.909)
Thuế, phí, lệ phí	3.857.124.319	2.823.101.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.598.034.242	15.710.566.053
Chi phí khác bằng tiền	25.028.446.229	25.171.646.166
	<b>201.890.172.239</b>	<b>161.494.624.544</b>

**32. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	73.057.232	611.226.101
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý CCDC	-	40.133.101
Hoàn nhập công nợ	652.481.567	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	6.196.277.618	44.510.957.883
Thu nhập khác	1.470.696.221	1.805.526.083
	<b>8.392.512.638</b>	<b>46.967.843.168</b>

**33. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	469.197.499	4.251.259.281
Các khoản bị phạt	620.476.030	545.618.201
Chi phí khác	1.328.360.388	3.090.923.381
	<b>2.418.033.917</b>	<b>7.887.800.863</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại công ty mẹ	21.810.598.193	23.838.280.293
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty con	31.506.150.494	67.255.937.769
Các khoản tạm nộp trên số tiền thu trước của HĐKD bất động sản	-	(2.308.100.000)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>53.316.748.687</b>	<b>88.786.118.062</b>
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	116.095.948	265.405.808
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	58.243.858.520	35.167.504.020
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(77.448.968.854)	(65.975.169.370)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>34.227.734.301</b>	<b>58.243.858.520</b>

**35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Chi phí thuế TNDN 1% tạm nộp đối với doanh thu thu tiền theo tiến độ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	2.184.159.953	-
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>2.184.159.953</b>	<b>-</b>

**b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	20.248.513.657	13.557.522.068
- Tài sản thuế TNDN hoãn lại tương ứng với lãi, lỗ chưa thực hiện	(3.353.489.095)	(1.943.816.878)
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>16.895.024.562</b>	<b>11.613.705.190</b>

**c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN 1% tạm nộp đối với doanh thu thu tiền theo tiến độ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	(2.184.159.953)	2.308.100.000
Chi phí thuế TNDN hoãn lại tương ứng với lãi, lỗ chưa thực hiện	(1.409.672.217)	(1.943.816.878)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc điều chỉnh dự phòng đầu tư tài chính	6.690.991.589	(1.082.183.684)
	<b>3.097.159.419</b>	<b>(717.900.562)</b>

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	357.791.610.160	466.549.998.401
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	357.791.610.160	466.549.998.401
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	#VALUE!	159.323.834
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>-</b>	<b>2.928</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

**37. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.991.076.516.122	1.041.257.810.677
Chi phí nhân công	303.891.535.168	236.294.072.760
Chi phí khấu hao tài sản cố định	164.732.499.762	154.213.426.209
Hoàn nhập dự phòng, bảo hành	(4.408.752.423)	(19.567.627.471)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.167.550.570.854	1.240.153.428.059
Chi phí khác bằng tiền	298.216.338.809	129.967.299.017
	<b>4.921.058.708.292</b>	<b>2.782.318.409.251</b>

**38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	567.652.456.496	-	701.280.173.355	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.443.182.215.733	(3.832.235.685)	1.162.027.558.093	(3.232.235.685)
Các khoản cho vay	182.000.000.000	-	91.655.000.000	-
	<b>2.192.834.672.229</b>	<b>(3.832.235.685)</b>	<b>1.954.962.731.448</b>	<b>(3.232.235.685)</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND

**Nợ phải trả tài chính**

Vay và nợ	3.046.802.970.453	1.969.746.776.706
Phải trả người bán, phải trả khác	910.818.230.088	814.666.507.310
Chi phí phải trả	118.503.097.752	139.453.399.280
	<b>4.076.124.298.293</b>	<b>2.923.866.683.296</b>



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	567.652.456.496	-	-	567.652.456.496
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.431.054.406.548	8.295.573.500	-	1.439.349.980.048
Các khoản cho vay	182.000.000.000	-	-	182.000.000.000
	<b>2.180.706.863.044</b>	<b>8.295.573.500</b>	-	<b>2.189.002.436.544</b>
<b>Tại ngày 01/01/2019</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	701.280.173.355	-	-	701.280.173.355
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.150.499.748.908	8.295.573.500	-	1.158.795.322.408
Các khoản cho vay	91.655.000.000	-	-	91.655.000.000
	<b>1.943.434.922.263</b>	<b>8.295.573.500</b>	-	<b>1.951.730.495.763</b>

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2019</b>				
Vay và nợ	950.604.863.783	497.440.000.000	1.598.758.106.670	3.046.802.970.453
Phải trả người bán, phải trả khác	909.288.682.123	1.529.547.965	-	910.818.230.088
Chi phí phải trả	118.503.097.752	-	-	118.503.097.752
	<b>1.978.396.643.658</b>	<b>498.969.547.965</b>	<b>1.598.758.106.670</b>	<b>4.076.124.298.293</b>
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 01/01/2019</b>				
Vay và nợ	415.790.185.025	486.640.000.000	1.067.316.591.681	1.969.746.776.706
Phải trả người bán, phải trả khác	813.618.303.804	1.048.203.506	-	814.666.507.310
Chi phí phải trả	139.453.399.280	-	-	139.453.399.280
	<b>1.368.861.888.109</b>	<b>487.688.203.506</b>	<b>1.067.316.591.681</b>	<b>2.923.866.683.296</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**39. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Tại Nghị quyết số 02/NQ-PCCI-HĐQT và 03/NQ-PCCI-HĐQT ngày 12/02/2020, Công ty đã thông qua chủ trương mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy và Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên. Tỷ lệ sở hữu dự kiến tại hai Công ty này đều là 96% tương ứng với 4.800.000 cổ phần.

Ngoài ra, không còn sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**40. BÁO CÁO BỘ PHẬN**  
Theo lĩnh vực kinh doanh

	Xây lắp		Sản xuất công nghiệp		Chuyển nhượng Bất động sản		Năng lượng		Hoạt động bán hàng		Các hoạt động khác	
	VND	%	VND	%	VND	%	VND	%	VND	%	VND	%
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.000.245.215.906		981.324.521.368		212.884.838.923		552.029.783.176		997.694.209.760		100.844.263.781	
Giá vốn hàng bán	2.736.077.775.895		894.335.453.059		138.304.474.754		206.294.349.980		968.051.054.613		83.254.616.943	
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>264.167.440.011</b>	<b>8,8%</b>	<b>86.989.068.309</b>	<b>8,9%</b>	<b>74.580.364.169</b>	<b>35,0%</b>	<b>345.735.433.196</b>	<b>62,6%</b>	<b>29.643.155.147</b>	<b>3,0%</b>	<b>17.589.646.838</b>	<b>17,4%</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ	15.225.013.010		7.578.560.900		-		739.188.209.768		-		5.994.065.421	
Tài sản bộ phận	1.580.172.503.875		776.710.178.238		887.355.582.941		3.775.036.303.652		52.643.316.363		35.487.791.462	
Tài sản không phân bổ	-		-		-		-		-		-	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.580.172.503.875</b>		<b>776.710.178.238</b>		<b>887.355.582.941</b>		<b>3.775.036.303.652</b>		<b>52.643.316.363</b>		<b>35.487.791.462</b>	
Nợ phải trả bộ phận	890.312.758.752		304.345.400.578		435.820.756.203		2.244.924.899.030		18.701.223.200		20.698.305.048	
Nợ phải trả không phân bổ	-		-		-		-		-		-	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>890.312.758.752</b>		<b>304.345.400.578</b>		<b>435.820.756.203</b>		<b>2.244.924.899.030</b>		<b>18.701.223.200</b>		<b>20.698.305.048</b>	

**Theo khu vực địa lý**

Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2019		Năm 2018	
		VND	%	VND	%
<b>Doanh thu</b>		<b>9.343.175.600</b>		<b>65.466.955.200</b>	
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	9.343.175.600		65.466.955.200	
Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính					
	Mối quan hệ	31/12/2019		01/01/2019	
		VND	%	VND	%
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>-</b>		<b>29.270.626.000</b>	
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	-		29.270.626.000	

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2019		Năm 2018	
	VND	%	VND	%
Thu nhập của Tổng Giám đốc	1.994.017.110		1.668.725.300	
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	5.816.725.407		5.284.540.500	

**42. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Phạm Thị Thanh Bình  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Minh Việt  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I**

Tòa CT2, Số 583 Đường Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: +84 24 38456329 | Fax: +84 24 38231997  
[www.pcc1.vn](http://www.pcc1.vn)